

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI (nhiệm kỳ 2021-2026), Ủy ban nhân dân Thành phố kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố “*Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*”, nội dung như sau:

PHẦN I

Tình hình thực hiện nhiệm Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện quan trọng: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, và là năm đầu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh đất nước và Thủ đô Hà Nội gặp những khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi.

Kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19 với những biến thể mới nguy hiểm; Kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều¹; Nợ công tăng mạnh; Thị trường tài chính - tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát và nguy cơ khủng hoảng. Trong khối ASEAN, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines đều đã hạ dự báo tăng trưởng². Xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, khó lường càng tạo thêm nhiều khó khăn, thách thức đối với kinh tế, thương mại, đầu tư... đã tác động lớn đến cân đối cung cầu, lạm phát, lưu thông hàng hóa, chuỗi cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, chuỗi sản xuất, lao động việc làm, thu nhập và các vấn đề xã hội...

Ở trong nước, dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư với biến thể Delta lây lan nhanh, diễn biến phức tạp hơn; Thời gian thực hiện giãn cách xã hội dài hơn; Quy mô và địa bàn bị ảnh hưởng lớn hơn so với năm 2020; Những biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, quyết liệt hơn được áp dụng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân, sản xuất kinh doanh, tăng trưởng và phát triển KTXH. Dịch COVID-19 kéo dài đã bào mòn sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Trong bối cảnh phức tạp của dịch COVID-19, Thành phố đã quán triệt, thực hiện nghiêm LỜI kêu gọi của Tổng bí thư, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về phòng, chống dịch COVID-19. Thành ủy Hà Nội đã ban hành 03 chỉ thị, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành nghị quyết chuyên đề về quy định một số chính sách đặc thù của Thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch, UBND Thành phố ban hành 05 chỉ thị, 19 công điện³ và các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với diễn biến dịch bệnh; Xây dựng và triển khai các phương án, kịch bản chống dịch cụ thể, bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống dịch bệnh; Thành lập 03 Tổ Công tác chuyên trách liên tục họp, nắm bắt tình hình, giám sát chặt chẽ các công tác: Truy vết, xét nghiệm, cách ly, tiêm vắc xin; thu dung, điều trị; Hậu cần, điều kiện cơ sở vật chất phòng chống dịch và phục vụ khu cách ly tập trung; Sở Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tổ chức giao ban trực tuyến hàng ngày để kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh; Triển khai tiêm vắc-xin; Thực hiện hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh...

2. Triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 với 238 nhiệm vụ; Chương trình công tác số 15/CTr-UBND ngày 20/01/2020 với 296 nội dung và phân công cụ thể từng lãnh đạo UBND Thành phố và Sở, Ban, ngành để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động tổ chức thực hiện. Xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII; Kế hoạch hành động thực hiện 10 Chương trình công tác của Thành ủy khóa XVII. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo nghị quyết của Quốc hội. Lãnh đạo Thành phố đã tổ chức làm việc với các quận, huyện, thị xã về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Công tác chuẩn bị phục vụ bầu cử Đại biểu quốc hội và HĐND các cấp, Công tác triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Lần thứ XVII,... nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2021 và xây dựng kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm chủ đề năm 2021: ***“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”***. UBND Thành phố ban hành và tập trung thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/2/2021 về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; đảm bảo chất lượng giải quyết công việc ngay từ quý đầu năm; kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Chỉ đạo đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chuẩn bị và chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với Ủy ban Mặt Trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nhất là dịp lễ, tết và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, thông tin liên lạc; đảm bảo điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị, trồng cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ.

6. Tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế, trong đó hợp tác chặt chẽ phòng, chống dịch COVID-19. Phối hợp tốt với các Bộ, Ban, ngành Trung ương triển khai công tác tổng kết thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô giai đoạn 2011-2020; Luật Thủ đô Hà Nội và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển KTXH Thủ đô; Tổ chức tổng kết các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Số 13-NQ/TW (khóa XI) về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; số 19-NQ/TW (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; số 26-NQ/TW (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn...

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19

Thành phố đã quán triệt, thực hiện nghiêm Lời kêu gọi của Tổng bí thư, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về phòng, chống dịch COVID-19; Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và mỗi người dân thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch, dịch COVID-19 đã cơ bản được kiểm soát.

Đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch: Tuyên truyền, vận động thực hiện phòng, chống dịch theo thông điệp “5K”; Thực hiện phương châm phòng, chống dịch “3 trước”, “4 tại chỗ”, phong tỏa, cách ly theo mô hình “3 lớp”; Kiểm soát chặt, xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép; Giám sát, xét nghiệm diện rộng phát hiện sớm ca bệnh tại cộng đồng, khoanh vùng, xử lý ổ dịch kịp thời; Thành lập và quản lý chặt các khu cách ly tập trung; Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 quy mô lớn; Tập trung bố trí nhân lực, vật lực cho các đơn vị của Thành phố và hỗ trợ các tỉnh trong phòng, chống dịch. Thành phố đã thực hiện các biện pháp chưa có tiền lệ như: Lập 55 chốt trực để kiểm soát việc chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Tạm thời đóng cửa một số chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; Phát thẻ cho người dân đi chợ theo khung giờ...

An sinh và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nhiều hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người dân vùng dịch, lực lượng tuyến đầu chống dịch đã diễn ra sôi nổi, ấm áp, thể hiện nghĩa cử cao đẹp, tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, khơi dậy và khích lệ tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc tương thân, tương ái. Các nhiệm vụ về an sinh xã hội, tiếp cận, truy vết, cách ly, chăm sóc y tế cho người dân được giải quyết ngay tại cơ sở với phương châm đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã tích cực vận động tham gia ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch COVID-19, tham gia thực hiện an sinh xã hội, chăm lo cho người nghèo, đối tượng chính sách, người gặp khó khăn do dịch COVID-19.

Trong đợt dịch thứ 4 (từ ngày 27/4/2021 đến 18 giờ ngày 30/11/2021), Hà Nội nghi nhận 11.821 ca mắc (cộng dồn từ khi có dịch là 11.061 ca). Đã tiêm được 12,1 triệu mũi vắc xin COVID-19. Trên 18 tuổi tiêm mũi 1 là 6,16 triệu người (tỷ lệ

1/5

94,11%, đạt 70,78% dân số), mũi 2 là 5,52 triệu người (tỷ lệ 84,3%, đạt 64,4% dân số); trong đó, trên 50 tuổi đã tiêm mũi 1 là 1,86 triệu người (tỷ lệ 87,66%), mũi 2 là 1,75 triệu người (tỷ lệ 82,15%). Từ 15-17 tuổi được tiêm mũi 1 là 283 nghìn trẻ (tỷ lệ 92,02%). Từ 12-14 tuổi được tiêm mũi 1 là 143 nghìn trẻ (tỷ lệ 86,32%). Tỷ lệ số ca nhiễm, ca tử vong trên 100 nghìn dân của Hà Nội tương ứng là 129 và 1 (tỷ lệ của Thành phố Hồ Chí Minh cao nhất cả nước, tương ứng là 5.205 và 198)⁴.

Thực hiện chủ trương “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, ngày 29/10/2021, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 243/KH-UBND; sau đó ngày 01/11/2021 tiếp tục ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND về phục hồi và phát triển kinh tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong quý IV/2021 và các năm 2022, 2023.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Tình hình thực hiện các cân đối lớn về kinh tế

a) Cân đối thu - chi ngân sách

- *Tổng thu NSNN trên địa bàn* ước thực hiện 241.896 tỷ đồng, đạt 102,7% dự toán Trung ương giao và đạt 96,2% dự toán HĐND Thành phố giao, bằng 84,1% so với thực hiện năm 2020 (nếu không kể các khoản thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế Ngân sách Trung ương hưởng 100% hạch toán thu trên địa bàn Thành phố thì bằng 91,2% so với thực hiện năm 2020); trong đó:

+ Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 20.606 tỷ đồng, đạt 110,8% dự toán, tăng 10,2% so với thực hiện năm 2020 (chiếm 8,5% tổng thu NSNN trên địa bàn).

+ Thu từ dầu thô 1.890 tỷ đồng, đạt 151,2% dự toán, bằng 90,5% so với thực hiện năm 2020 (chiếm 0,8% tổng thu NSNN trên địa bàn).

+ Thu nội địa (không kể dầu thô) 219.400 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán Trung ương giao và đạt 94,8% dự toán HĐND Thành phố giao, bằng 89,7% so với thực hiện năm 2020 (chiếm 90,7% tổng thu NSNN trên địa bàn).

- *Tổng chi ngân sách địa phương* ước thực hiện 84.773,9 tỷ đồng, đạt 87,2% dự toán Trung ương giao, đạt 78,1% dự toán HĐND Thành phố giao đầu năm, đạt 83,1% dự toán sau điều chỉnh, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển 38.886,5 tỷ đồng, đạt 84,3% KH Thành phố giao, đạt 93,3% KH Thủ tướng Chính phủ giao (Nếu không tính vốn ODA Trung ương giao vượt 2.119,6 tỷ đồng so với số đăng ký của Thành phố thì tỷ lệ tương ứng là 88,3% và 98,3%).

+ Chi thường xuyên 45.437,0 tỷ đồng, đạt 95,9% dự toán giao đầu năm và đạt 92,6% so với dự toán sau điều chỉnh.

b) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội huy động thấp hơn năm 2020

Năm 2021, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 411,35 nghìn tỷ đồng, giảm 0,52% so với năm 2020; Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) ước đạt 4,25 triệu tỷ đồng, tăng 10,36%; Tổng dư nợ dự kiến đạt 2,48 triệu tỷ đồng, tăng 12,64%⁵; Vốn đầu tư nước ngoài dự kiến thu hút khoảng 1,5 tỷ USD, bằng khoảng 39% so với năm 2020; Vốn đăng ký của doanh nghiệp ước đạt 345 nghìn tỷ đồng (giảm 16%) với khoảng 25,19 nghìn doanh nghiệp (giảm 5% so với năm 2020). Trong 10 tháng đầu năm, thu hút vốn đầu tư trong nước ngoài ngân sách đạt 17,16 nghìn tỷ đồng; dự kiến cả năm đạt khoảng 19-20 nghìn tỷ đồng.

c) *Kim ngạch xuất khẩu giảm, kim ngạch nhập khẩu duy trì tăng, nhập siêu tiếp tục gia tăng*

- *Kim ngạch xuất khẩu* 10 tháng đầu năm đạt 12,3 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ. Ước năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đạt 14,98 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2020 (cùng kỳ giảm 3,4%).

- *Kim ngạch nhập khẩu* 10 tháng đầu năm đạt 28,11 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm 2020. Ước năm 2021, kim ngạch nhập khẩu đạt 34,35 tỷ USD tăng 18,33% (cùng kỳ giảm 9,2%).

- *Cán cân thương mại tiếp tục nhập siêu* do kim ngạch xuất khẩu giảm trong khi kim ngạch nhập khẩu duy trì tăng khá cao; nhập siêu ước bằng 130% kim ngạch xuất khẩu (năm 2020 nhập siêu bằng 91% kim ngạch xuất khẩu).

d) *Chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục được kiểm soát*. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng 2,04% so với cùng kỳ; bình quân 10 tháng đầu năm tăng 1,6% (cùng kỳ tăng 3,15%). Ước năm 2021, CPI tăng khoảng 1,9-2,4% (năm 2020 tăng 2,67%).

2.2. Kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19 nhưng vẫn duy trì tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng thấp hơn kế hoạch và thấp nhất từ trước tới nay

- *Tăng trưởng quý I, II và 6 tháng đạt khá*: Ngay từ đầu năm 2021, Thành phố đã quyết liệt triển khai thực hiện “mục tiêu kép” - vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi tăng trưởng kinh tế, kết quả là GRDP quý I tăng 5,17% - gấp 1,25 lần mức tăng cùng kỳ (quý I/2020 tăng 4,13%), GRDP quý II tăng 6,49% và 6 tháng đầu năm GRDP tăng 5,85% (GDP cả nước tăng 5,64%, Tp. HCM tăng 5,46%) - gấp 2 lần mức tăng 6 tháng đầu năm 2020 (2,92%).

- *Tăng trưởng quý III*: Thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19 nên các ngành kinh tế đều bị ảnh hưởng, đặc biệt dịch vụ bị suy giảm mạnh, nhất là các hoạt động thương mại, du lịch, vận tải, vui chơi giải trí,... Với cơ cấu trên 63%, ngành dịch vụ đã kéo GRDP quý III giảm sâu, cụ thể: Dịch vụ giảm 8,18% (trong đó: Lưu trú và ăn uống giảm 62,95%; Vận tải và kho bãi giảm 20,04%; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ giảm 67,32%; Bán buôn và bán lẻ giảm 15,97%...) đã làm giảm 5,18 điểm % tăng trưởng GRDP (xem Phụ lục 03). Ngành Công nghiệp và xây dựng giảm 6,76% làm giảm 1,63 điểm % tăng trưởng GRDP. Nông, lâm nghiệp và thủy sản (cơ cấu 2,2% GRDP) tăng 4,39% đóng góp 0,07 điểm % tăng trưởng GRDP. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,56% làm giảm 0,28 điểm % tăng trưởng GRDP. Tựu chung, GRDP quý III giảm sâu 7,02% (GDP cả nước giảm 6,17%; Tp. Hồ Chí Minh giảm 24,39%).

- *Tăng trưởng 9 tháng đầu năm*: Do quý I và II tăng khá nên lũy kế 9 tháng GRDP vẫn tăng 1,28% - nhưng là mức tăng thấp nhất từ trước đến nay (GDP cả nước tăng 1,42%; TP Hồ Chí Minh giảm 4,98%).

- *Tăng trưởng năm 2021*: Trong bối cảnh phức tạp của dịch bệnh, căn cứ kết quả 10 tháng đầu năm và dự kiến sự hồi phục của một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, GRDP quý IV dự kiến tăng 5,09-7,37% và năm 2021 tăng khoảng 2,35-3,0% - không đạt kế hoạch đề ra (KH là 7,5%), là mức thấp nhất từ trước tới nay và có thể thấp hơn mức tăng của cả nước - xem Phụ lục 02 (GDP cả nước dự kiến tăng 3,0-3,5%; TP Hồ Chí Minh dự kiến giảm khoảng 5%).

Hg

2.3. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

2.3.1. Các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19, tăng trưởng đạt thấp hoặc giảm so với năm 2020

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội giảm so với năm 2020; cung hàng hóa vẫn được đảm bảo, giá cả nhìn chung ổn định

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 10 tháng đầu năm đạt 440 nghìn tỷ đồng, giảm 7,8% so với cùng kỳ (xem Phụ lục 04); Năm 2021 ước đạt 558,13 nghìn tỷ đồng, giảm 4,57% so với năm 2020 (cùng kỳ tăng 2,6%).

- Thương mại truyền thống bị ảnh hưởng mạnh: Các trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị, chợ dân sinh, chợ đầu mối phải tổ chức sắp xếp lại, chỉ bán các mặt hàng thiết yếu để phòng chống dịch COVID-19; Nhiều chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi phải tạm thời đóng cửa, tạm dừng hoạt động để phục vụ công tác truy vết F0; Một số siêu thị phải đóng cửa để cơ cấu lại hoạt động đầu tư, kinh doanh; Hoạt động vận chuyển hàng hóa được kiểm soát chặt chẽ.

- Thương mại điện tử được đẩy mạnh; Tăng cường kết nối bán hàng trực tuyến qua các sàn thương mại điện tử (Shopee, Tiki, Sendo, Lazada); Vận hành website “Bản đồ mua sắm thành phố Hà Nội”; Công khai danh sách các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, siêu thị, chợ thực phẩm, điểm bán hàng bình ổn giá và danh sách các điểm và doanh nghiệp cung ứng hàng hóa thiết yếu trên Cổng thông tin điện tử của Ngành Công Thương; Phối hợp Bộ Công Thương, Amazon Global Selling Việt Nam tổ chức hội thảo “Xuất khẩu hàng Việt ra thế giới cùng Amazon”.

- Đảm bảo ổn định thị trường: Thực hiện các giải pháp ổn định cung – cầu và giá cả hàng hóa thiết yếu; Tổ chức nhiều mô hình cung ứng hàng hóa phục vụ nhân dân: 78 địa điểm bán hàng lưu động; 21 điểm “Siêu thị mini 0 đồng - Hà Nội Trái tim hồng”; Tổ chức 03 Tuần hàng Việt thành phố Hà Nội và Chương trình khuyến mại tập trung với chủ đề “Chung tay kết nối, kích cầu nội địa”. Các quận, huyện, thị xã đảm bảo hàng hóa thiết yếu cho các khu vực phong tỏa, cách ly y tế. Hỗ trợ kết nối tiêu thụ hàng hóa từ các tỉnh, thành phố; giới thiệu trên 2.000 sản phẩm OCOP của Hà Nội và của 15 tỉnh, thành phố đến các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng thực phẩm và 35 Điểm bán sản phẩm OCOP của Thành phố.

- Hạ tầng thương mại được quan tâm phát triển: Đã hoàn thành TTTM Ocean Park Đa Tốn, Gia Lâm; Hoàn thiện hồ sơ để đưa vào hoạt động TTTM Vinhomes Smart City Tây Mỗ, Nam Từ Liêm; Đẩy nhanh tiến độ TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông. Đã phát triển thêm 03 siêu thị, 75 cửa hàng tiện lợi, 02 chợ⁶. Quan tâm phát triển dịch vụ logistics; đã chấp thuận chủ trương đầu tư 03 dự án xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics (Cảng cạn IDC Cổ Bi; Cảng cạn IDC Đức Thượng và Trung tâm khai thác, vận chuyển khu vực phía Bắc Mê Linh); 09 dự án khác đang được nhà đầu tư đề xuất, đang hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

b) Ngành du lịch chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19; khách du lịch giảm mạnh

Do thực hiện giãn cách xã hội kéo dài nên nhiều khách du lịch hoãn hoặc hủy tour đi và đến Hà Nội, không có thêm hợp đồng mới. Trên 95% doanh nghiệp, đại lý lữ hành đóng cửa, tạm dừng hoạt động. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch cùng

sụt giảm, công suất xe lưu hành trung bình dưới 10% và không hoạt động trong thời gian giãn cách. Khoảng 1.550 cơ sở lưu trú tạm dừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề; Số lao động tạm thời không có việc làm chiếm khoảng 34% tổng số lao động phục vụ trong khối cơ sở lưu trú; Số lao động làm việc cầm chừng, bán thời gian chiếm khoảng 21,2%; Số lao động nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động chiếm khoảng 18,3%; Số lao động làm việc đủ thời gian chiếm khoảng 26,7%. Trong 10 tháng đầu năm 2021, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn 1-5 sao khoảng 21,1%; ước trung bình cả năm khoảng 23% (giảm 7 điểm % so với năm 2020). Toàn bộ các điểm đến di tích, văn hóa - lịch sử, vui chơi giải trí trên địa bàn Thành phố đóng cửa, tạm thời không đón khách từ ngày 02/5/2021 để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19. Từ ngày 14/10, các bảo tàng, công viên... được mở cửa đón khách, tuy nhiên lượng khách đến vẫn còn khá ít, tập trung chủ yếu vào những ngày cuối tuần.

Trong 10 tháng đầu năm, tổng lượng khách du lịch nội địa đạt 2,92 triệu lượt khách, giảm 61% so với cùng kỳ, tổng thu đạt 8,18 nghìn tỷ đồng, giảm 68%. Từ tháng 4/2020 đến nay, Việt Nam vẫn chưa mở cửa đón khách du lịch quốc tế, số khách đến Hà Nội chủ yếu là cán bộ đoàn công tác. Năm 2021, ước đón 4 triệu lượt khách du lịch nội địa (bằng 53% lượng khách nội địa năm 2020 và bằng 36% mục tiêu đề ra năm 2021); Tổng thu ước đạt 11,28 nghìn tỷ đồng (bằng 40% tổng thu năm 2020 và bằng 23% mục tiêu đề ra).

2.3.2. Sản xuất công nghiệp được duy trì; quan tâm đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm làng nghề

- *Chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì tăng khá:* Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 10 tháng đầu năm tăng 4,2% (cùng kỳ tăng 4,4%), trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 5,2%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 6,4%; công nghiệp khai khoáng tăng 3,8%. Năm 2021, IIP ước tăng 4,78% (năm 2020 tăng 4,7%; xem Phụ lục 04).

- *Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được đẩy mạnh:* Quyết liệt thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng⁷ phát triển 43 cụm công nghiệp (CCN) mới được thành lập trong giai đoạn 2018-2020 với diện tích 753,3 ha, dự kiến khởi công xây dựng hạ tầng 20/43 CCN trong quý IV/2021. Đang tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thành lập 05 CCN⁸ và đang tổ chức thẩm định thành lập 12 CCN⁹. Quyết định thành lập Khu công nghiệp Sạch Sóc Sơn - huyện Sóc Sơn; Xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

- *Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực được chú trọng:* Đã có thêm 46 doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL); Hỗ trợ 28 doanh nghiệp với 40 sản phẩm lập hồ sơ đề nghị công nhận SPCNCL năm 2021; Cung cấp bổ sung trên website: congngiepchuluc-hanoi.gov.vn các thông tin giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp đã được Thành phố công nhận SPCNCL năm 2019-2020... Thực hiện các giải pháp duy trì và nâng cao năng lực sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ chống dịch COVID-19¹⁰.

- *Quan tâm phát triển công nghiệp nông thôn, sản phẩm làng nghề:* Đã hoàn thiện 80 hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Thành phố năm 2021, 18 hồ sơ đề nghị hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư

Hà

máy móc thiết bị và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; Công nhận trên 90 sản phẩm đạt giải cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2021; Tạo ra trên 720 mẫu thiết kế mới phục vụ thị trường trong và ngoài nước. Tổ chức hỗ trợ 40 cơ sở công nghiệp nông thôn được tư vấn thiết kế mẫu mã bao bì sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

2.3.3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng khá, tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn do dịch COVID-19

- *Tiếp tục tái cơ cấu cây trồng:* Các huyện đã thực hiện khá hiệu quả việc chuyển đổi một phần diện tích sang trồng giống lúa có năng suất, chất lượng cao hơn nên năng suất lúa vụ Mùa đạt 58,4 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha (tăng 1%) so với vụ Mùa năm 2020. Tăng diện tích trồng ngô và rau vụ Đông: Tính đến giữa tháng 10, toàn Thành phố đã gieo trồng được 4.250 ha ngô vụ Đông (tăng 8,1% so với cùng kỳ); 7.170 ha rau (tăng 18,6%). Hiện cây màu vụ Đông đang sinh trưởng và phát triển tốt. Tăng diện tích trồng cây ăn quả, nhất là cây đặc sản có chất lượng dinh dưỡng và giá trị kinh tế cao như: Bưởi diễm, cam canh, nhãn chín muộn, chuối tiêu hồng, ôi tứ quý, đu đủ lai... Diện tích trồng cây lâu năm đạt 23,6 nghìn ha, tăng 2%, trong đó cây ăn quả 19,9 nghìn ha (tăng 2,4%).

- *Chăn nuôi được đẩy mạnh:* Chăn nuôi trâu, bò ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu hiện có 27,4 nghìn con (tăng 6,8% so cùng kỳ), đàn bò 130,5 nghìn con (tăng 0,4%); Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 10 tháng đạt 1.551 tấn (tăng 5,9%), thịt bò 8.865 tấn (tăng 0,3%), sữa bò tươi 32,2 nghìn tấn (tăng 5,6%). Chăn nuôi lợn được quan tâm, đàn lợn đã có sự phục hồi, tuy nhiên do giá thịt lợn hơi không ổn định, giá thức ăn chăn nuôi tăng cùng với dịch tả lợn châu Phi xuất hiện trở lại¹¹ đã ảnh hưởng đến kế hoạch chăn nuôi. Đàn lợn hiện có 1,38 triệu con, tăng 10,4% so với cùng kỳ¹²; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 10 tháng đạt 186,9 nghìn tấn (tăng 6,5%). Dịch cúm A/H5N6 trên gia cầm cơ bản được kiểm soát; Chăn nuôi gia cầm đạt khá, đàn gia cầm hiện có 39,7 triệu con (giảm 1,4% so với cùng kỳ), trong đó đàn gà 27,2 triệu con (giảm 3,1%); Tuy nhiên, sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng 10 tháng vẫn đạt 137,7 nghìn tấn, tăng 6,9%; sản lượng trứng gia cầm đạt 2.137 triệu quả, tăng 7%.

- *Thủy sản và lâm nghiệp tiếp tục phát triển:* Sản lượng thủy sản 10 tháng đầu năm đạt 94,1 nghìn tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng 92,6 nghìn tấn (tăng 3%), thủy sản khai thác 1,5 nghìn tấn (giảm 1,1%). Thành phố đã trồng được hơn 383 nghìn cây xanh các loại, trong đó 148,5 nghìn cây đô thị. Diện tích rừng trồng mới tập trung trong 10 tháng đầu năm đạt 115 ha, tăng 0,9%. Diện tích rừng trồng được chăm sóc 1.750 ha (giảm 0,4%), rừng được khoán bảo vệ 8.832 ha (giảm 1,4%). Sản lượng gỗ khai thác đạt 21,7 nghìn m³ (giảm 2,9%). Số cây lâm nghiệp trồng phân tán 734 nghìn cây (tăng 1,7%).

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được chú trọng; Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh; Các kênh huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội được tăng cường

2.4.1. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được chú trọng

- *Thành phố tiếp tục đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp:* Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh, người lao động bị ảnh hưởng dịch COVID-19; Thành lập “Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 thành phố Hà Nội”, “Tổ công tác của Thành phố Hà Nội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19”. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội thực hiện Kế hoạch tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng¹³; Thành phố đã tổ chức 02 Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và trong nước (ngày 19/10/2021 và 06/11/2021).

- *Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).* Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã tích cực cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội:

+ *Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp và đầu tư:* Hỗ trợ tối đa để doanh nghiệp rút ngắn thời gian gia nhập thị trường, thủ tục đăng ký doanh nghiệp thực hiện qua mạng đạt 100% - tiếp tục dẫn đầu cả nước; Hồ sơ đăng ký trực tuyến mức độ 3 đạt 69%, mức độ 4 đạt 31%; Thực hiện liên thông giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

+ *Lĩnh vực đất đai:* Rà soát, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 06 thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ *Lĩnh vực thuế:* Thực hiện niêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính thuế tại bộ phận “một cửa” và tại chuyên mục “Thủ tục hành chính thuế” trên trang website của Cục Thuế Hà Nội.

+ *Lĩnh vực hải quan:* Tiếp tục triển khai chính thức và đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống thông quan điện tử tự động VNACCS/VCIS; niêm yết công khai 130 TTHC (16 TTHC cấp cục, 114 TTHC cấp chi cục).

+ *Lĩnh vực quản lý xây dựng:* Thực hiện cải cách TTHC và đưa vào vận hành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với tất cả các TTHC.

+ *Lĩnh vực bảo hiểm xã hội (BHXH):* Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về kê khai, đóng nộp BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) cho các doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh việc chi trả lương hưu và BHXH hàng tháng qua thẻ ATM (100% TTHC của các tổ chức đã được tiếp nhận hồ sơ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) qua hệ thống một cửa điện tử, 99,8% các đơn vị tham gia BHXH, BHYT thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử.

2.4.2. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh

Các chính sách gia hạn, miễn, giảm nghĩa vụ tài chính được triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người nộp thuế phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đến hết 31/10/2021, đã thực hiện gia hạn, miễn, giảm trên 22,6 nghìn tỷ đồng (trong đó, gia hạn 21,9 nghìn tỷ đồng tiền thuế và tiền thuê đất, giảm 610 tỷ đồng tiền thuê đất) cho trên 38 nghìn lượt doanh nghiệp, người nộp thuế. Năm 2021, dự kiến gia hạn, miễn, giảm khoảng 25,66 nghìn tỷ đồng cho khoảng 212,84 nghìn lượt doanh nghiệp, người nộp thuế.

Hg

2.4.3. Các tổ chức tín dụng đẩy mạnh hoạt động huy động vốn và tích cực cho vay sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên:

- Các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn đến cuối tháng 10/2021 huy động vốn đạt 4,17 triệu tỷ đồng, tăng 8,38% so với 31/12/2020; tổng dư nợ đạt 2,43 triệu tỷ đồng, tăng 10,43%. Dư nợ cho vay tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như: Cho vay theo Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp chiếm 22,5%; doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 19,20%; nông nghiệp nông thôn chiếm 9,08%; xuất khẩu chiếm 5,23%; công nghiệp hỗ trợ chiếm 2,45%; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 0,38%; thực hiện chính sách xã hội chiếm 0,48%. Các TCTD tích cực nâng cao năng lực quản lý rủi ro, đảm bảo thanh khoản; nợ xấu chiếm khoảng 1,9%/tổng dư nợ.

- Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố Hà Nội thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng chính sách; doanh số cho vay ước đạt 4.697 tỷ đồng với 111 nghìn lượt khách hàng; tổng dư nợ của 16 chương trình tín dụng ước đạt 11.625 tỷ đồng với trên 256 nghìn lượt khách hàng. Tổng dư nợ quá hạn và nợ khoanh đến cuối năm khoảng 0,025% tổng dư nợ tín dụng.

- Quỹ đầu tư phát triển Thành phố giải quyết cho vay 400 tỷ đồng, thu hồi nợ gốc 374,4 tỷ đồng và thu nợ lãi 62,41 tỷ đồng. Lũy kế giải quyết cho vay đến cuối năm 2021 ước đạt 1.885,3 tỷ đồng, qua đó thu hút 5.480,8 tỷ đồng các nguồn vốn khác đầu tư vào các dự án này; hiệu quả sử dụng vốn 76,64% trên tổng vốn điều lệ.

- Các Quỹ phát triển đất, Quỹ bảo vệ môi trường tiếp tục thực hiện cho vay theo chức năng, nhiệm vụ; ước giải ngân của Quỹ phát triển đất đạt 522,1 tỷ đồng và thu hồi vốn ứng đạt 427,73 tỷ đồng; Quỹ bảo vệ môi trường giải quyết cho vay 20 tỷ đồng, thu nợ gốc 8,06 tỷ đồng và nợ lãi 2,11 tỷ đồng.

2.4.4. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước được tăng cường, tuy nhiên chưa đạt như kỳ vọng

- Thu hút vốn đầu tư trong nước ngoài ngân sách 10 tháng đạt 17.159 tỷ đồng, trong đó phê duyệt chủ trương 13 dự án mới, số vốn 2.269 tỷ đồng, điều chỉnh chủ trương đầu tư 62 dự án với số vốn đạt 14.890 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư nước ngoài 10 tháng đầu năm thu hút được 1,21 tỷ USD, trong đó: Vốn đăng ký các dự án FDI thành lập mới và dự án bổ sung tăng vốn 801,62 triệu USD (đăng ký mới 196,62 triệu USD, bổ sung tăng vốn 605 triệu USD); 381 lượt đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài số vốn 411 triệu USD. Do ảnh hưởng của dòng vốn FDI toàn cầu, dự kiến năm 2021 thu hút được 1,5 tỷ USD - bằng khoảng 39% của năm 2020.

2.4.5. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm cả về số lượng và vốn đăng ký; doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể và đăng ký tạm ngừng hoạt động tăng

Lũy kế 10 tháng đầu năm, có 19.848 doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 275.152 tỷ đồng (giảm 10% về số lượng doanh nghiệp và giảm 2% vốn đăng ký); 2.566 doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể (tăng 26%); 11.034 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 17%); tuy nhiên, cũng có tín hiệu đáng mừng là 9.144 doanh nghiệp đã hoạt động trở lại, tăng 76% so với cùng kỳ. Ước năm 2021, số doanh nghiệp thành lập mới đạt 25,19 nghìn doanh nghiệp, vốn đăng ký khoảng 345 nghìn tỷ đồng (giảm 5% về số lượng doanh nghiệp và giảm 16% vốn đăng ký so với

năm 2020); lũy kế tổng số doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố khoảng 325,82 nghìn doanh nghiệp.

2.5. Điều hành tài chính, ngân sách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách, đảm bảo nguồn vốn chi đầu tư phát triển và phòng, chống, khắc phục ảnh hưởng của dịch COVID-19; Tiếp tục sắp xếp, xử lý tài sản công, công tác sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước

- Ngân sách các cấp đã chủ động tổ chức điều hành thu, chi ngân sách theo dự toán đảm bảo thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

+ *Về thu ngân sách:* Triển khai kịp thời các chính sách của Trung ương nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 như: Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ; giảm tiền thuê đất năm 2021 theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ... Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, gian lận thuế; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ thuế, nhất là các lĩnh vực, khoản thu có khả năng thất thu cao; Xử lý quyết liệt trong công tác quản lý nợ thuế, áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế. Đồng thời, Thành phố tiếp tục tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai, góp phần giảm bớt chi phí, thời gian và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp.

+ *Về chi ngân sách:*

* Đảm bảo nguồn lực thực hiện chi đầu tư phát triển và kinh phí cho các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đặc biệt là các nhiệm vụ quan trọng về phát triển KTXH, an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, các chính sách an sinh xã hội.

* Rà soát tiến độ thực hiện của các dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án cấp bách và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; Thành lập và triển khai hoạt động của các Tổ công tác để lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công góp phần thúc đẩy, phục hồi và phát triển kinh tế.

* Nghiêm túc thực hiện tiết kiệm, cắt giảm dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ và chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội để bổ sung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

* Xây dựng và trình HĐND Thành phố ban hành kịp thời các chính sách phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội: Nội dung và mức chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của thành phố Hà Nội; điều chỉnh chuẩn nghèo và mức chuẩn trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ người dân, hỗ trợ tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hà

năm 2021 trong điều kiện bị ảnh hưởng dịch COVID-19; chính sách hỏa táng đối với người tử vong dương tính với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố Hà Nội;...

* Thực hiện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Bố trí kịp thời kinh phí cho công tác phòng chống dịch và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo quy định. Tính đến hết ngày 08/11/2021, ngân sách các cấp đã bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định là 2.129,5 tỷ đồng; hỗ trợ hơn 693 nghìn đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo các chính sách của Trung ương và Thành phố với tổng kinh phí là 1.039,5 tỷ đồng. Cùng với nguồn lực từ ngân sách, Thành phố tổ chức huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ, tài trợ kinh phí cho Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 phục vụ công tác phòng, chống dịch và tiêm vắc xin phòng ngừa dịch COVID-19 với số tiền huy động lũy kế đến ngày 08/11/2021 được hơn 924 tỷ đồng. Bên cạnh đó, phát huy tinh thần đoàn kết, Thành phố đã thực hiện hỗ trợ một số tỉnh, thành phố phía Nam và nước bạn để thực hiện công tác phòng, chống dịch và đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp.

* Ngoài ra, Thành phố đã kịp thời triển khai một số nội dung về tài chính – ngân sách khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội; trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 việc điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách quận, thị xã, phường khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

- *Công tác sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn và quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước:* Đã dự thảo, đang hoàn thiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2021-2025 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định, đồng thời đang rà soát, tổng hợp Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần thuộc UBND Thành phố để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định. Đã xây dựng kế hoạch giám sát và tổ chức giám sát tình hình tài chính, giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp tại các doanh nghiệp nhà nước đối với 27 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và 29 doanh nghiệp có vốn nhà nước đầu tư; Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2021 đối với 35/35 doanh nghiệp nhà nước và Công ty Cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc UBND Thành phố.

3. Phát triển văn hóa và thể thao, thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và an sinh xã hội

3.1. Duy trì hoạt động văn hóa, thể thao trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh

- *Các hoạt động và sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao bị ảnh hưởng mạnh.* Tuy nhiên, Thành phố vẫn nỗ lực duy trì một số hoạt động, nhất là các sự kiện lớn về chính trị, xã hội, đảm bảo hiệu quả, an toàn, phòng, chống dịch COVID-19. Đã tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan, hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng ngày lễ lớn, kỷ niệm của đất nước và Thủ đô: Tết Tân Sửu 2021; Kỷ niệm 75 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ

niệm 46 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 76 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Tổ chức các hoạt động chào mừng và chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10...

- *Đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”*; Xây dựng Đề án về “Phát triển Công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Triển khai hội thi “Tổ trưởng dân phố thân thiện” (lần 2); Rà soát, thống kê số liệu quy ước, hương ước trên địa bàn Thành phố. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Thành phố và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố năm 2021; Các danh hiệu về Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa Gia đình văn tiếp tục được giữ vững và nâng cao.

- *Tăng cường công tác quản lý di tích, bảo tồn di sản văn hóa*: Thực hiện thống kê, rà soát 163 di tích đề xuất lập hồ sơ xếp hạng; phê duyệt 11 hồ sơ xếp hạng di tích cấp Thành phố; gắn biển 04 địa điểm lưu niệm sự kiện Cách mạng kháng chiến. Thủ tướng Chính phủ có quyết định công nhận 18 nhóm với 169 bảo vật quốc gia được lưu trữ tại Bảo tàng Hà Nội và các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn Thành phố, đặc biệt có 01 Bảo vật quốc gia thuộc sở hữu tư nhân, là Thành phố đầu tiên của cả nước có tư nhân sở hữu loại hình này. Trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc xếp hạng 04 di tích cấp quốc gia, nâng cấp xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Sơn Tây. Lựa chọn 02 di sản thuộc loại hình trình diễn dân gian và nghề thủ công: Múa rối nước làng Ra (xã Bình Phú, huyện Thạch Thất) và Nghề dệt lụa Vạn Phúc (phường Vạn Phúc, quận Hà Đông) để xây dựng hồ sơ đề nghị đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hoàn thành công tác lắp, dựng tượng và tổ chức Lễ khánh thành tượng thi hào Nga A. S. Puskin tại công viên Hòa Bình; quản lý, duy tu công trình Con đường gốm sứ ven sông Hồng. Thẩm định, trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực văn hoá phi vật thể lần thứ 3; 71 Nghệ nhân của Thành phố đã được Hội đồng cấp Bộ xét thông qua trình cấp Nhà nước (11 Nghệ nhân Nhân dân, 60 Nghệ nhân Ưu tú).

- *Thể thao phong trào và thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm*. Hà Nội đạt 376 huy chương (149 huy chương vàng, 109 huy chương bạc, 118 huy chương đồng) tại các giải thể thao trong nước. Công tác chuẩn bị Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31) và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 (ASEAN Para Games) tiếp tục được triển khai theo tiến độ.

3.2. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kinh tế, xã hội; Tăng cường thông tin, truyền thông về các nhiệm vụ chính trị và tạo đồng thuận xã hội phát triển kinh tế, xã hội, nhất là về phòng chống dịch COVID-19*

- *Công nghệ thông tin được chú trọng phát triển, ứng dụng mạnh mẽ trong các hoạt động kinh tế, xã hội*: Quét mã QRCode truy vết F0, phân luồng giao thông... phòng, chống dịch COVID-19; thương mại điện tử; dạy học online; chẩn đoán bệnh

Hg

từ xa; họp trực tuyến; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... Nhờ đó, đã đảm bảo tiến độ công việc trong bối cảnh giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19, nhất là đã giải quyết lượng lớn công việc cho người dân và doanh nghiệp nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính.

- *Đã hoàn thành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch lớn về công nghệ thông tin cho giai đoạn 2021-2025*: Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án "Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch "Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025". Đẩy mạnh quản lý, triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố. Đảm bảo an toàn thông tin trong các dịp lễ, tết, trước, trong và sau thời gian diễn ra Đại hội XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- *Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông* về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đẩy mạnh tuyên truyền thông tin đối ngoại trên các kênh thông tin đối ngoại quốc gia và các kênh thông tin đối ngoại của Thành phố; thông tin về công tác triển khai hoạt động của Thành phố, tạo đồng thuận xã hội thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; các sự kiện lớn của Thủ đô và đất nước liên tục được cập nhật, tuyên truyền và lan tỏa mạnh mẽ. Thường xuyên cập nhật, cung cấp các văn bản chỉ đạo, thông tin về chủ trương, chính sách và các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho các cơ quan báo chí dưới nhiều hình thức.

3.3. Giáo dục và đào tạo được duy trì, chất lượng tiếp tục được giữ vững

- *Duy trì hoạt động dạy và học, chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững*: Đã tổ chức lễ khai giảng năm học 2021-2022 quy mô toàn Thành phố theo hình thức trực tuyến và triển khai giảng dạy năm học mới theo hình thức trực tuyến. Chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững với 139 giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trong năm học 2020-2021; duy trì thành tích cao tại các kỳ thi quốc tế¹⁴. Quy mô năm học 2021-2022, toàn Thành phố có 2.820 trường mầm non (MN), phổ thông và 01 trường trung cấp chuyên nghiệp với 65.389 lớp, 2.196.541 học sinh, 126.988 giáo viên, 64.188 phòng học (tăng 52 trường, 1.755 lớp và 63.959 học sinh so với năm học 2020-2021). Hà Nội được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục TH mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho 01 trường trung học cơ sở (THCS) và đang xem xét công nhận đạt chuẩn quốc gia; Thực hiện đánh giá theo quy trình đối với 02 trường phổ thông cơ sở.

- *Xây dựng, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh*: Trong 10 tháng đầu năm, đã công nhận đạt chuẩn quốc gia cho 01 trường MN; Quyết định công nhận lại đạt chuẩn quốc gia cho 06 trường (02 trường MN, 02 trường TH và 02 trường THPT); Đến nay đã công nhận được 22 trường chất lượng cao (trong đó, 16 trường công lập). Năm 2021, dự kiến hoàn thành công nhận mới 85 trường, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 64,6% (1.814/2.810), trong đó công lập là 79,2% (1.779/2.246).

3.4. Khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển

- *Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* thông qua việc triển khai các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có giá trị thực tiễn và khả năng thương mại hóa cao; Tỷ lệ ứng dụng kết quả vào thực tiễn của các đề tài khoảng 70% và dự án sản xuất thử nghiệm là 100%. hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển ý tưởng, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm mới. Hoạt động thẩm định công nghệ đã đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về việc thẩm định, đánh giá trình độ công nghệ cho các dự án đầu tư trên địa bàn. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án Sản giao dịch công nghệ Thành phố, Đề án hoạt động của Vườn ươm công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội; Chương trình phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đến năm 2025.

- *Tiếp tục chú trọng triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng*; Công tác thanh tra luôn đảm bảo đúng quy trình và quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân đã góp phần bảo vệ sức khỏe của người dân, kịp thời khắc phục các sự cố phóng xạ trên địa bàn; Lĩnh vực sở hữu trí tuệ giúp các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp và các địa phương xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm truyền thống nhằm nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm.

- *Đẩy mạnh các hoạt động triển khai và hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước và các doanh nghiệp* góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và thực hiện công tác cải cách hành chính, các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và góp phần bảo vệ môi trường.

3.5. Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tiếp tục quan tâm; Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh

- *Song song với nhiệm vụ khổng chế, kiểm soát dịch COVID-19, giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ bệnh nhân được quan tâm.* Cải tiến quy trình khám chữa bệnh tại Khoa khám bệnh các bệnh viện như: Cải thiện các hoạt động của bộ phận tiếp đón, hướng dẫn người bệnh; tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ người bệnh; áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình khám bệnh và kết nối thanh toán BHYT; triển khai đăng ký dịch vụ khám chữa bệnh qua điện thoại tại một số bệnh viện; hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh, triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế... Thực hiện nghiêm quy trình tiếp đón người bệnh, nhất là sàng lọc, phân luồng người ra vào tại các cơ sở y tế đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19. Trung tâm Cấp cứu 115 hàng ngày bố trí 14 kíp cấp cứu thường trực 24/24 giờ tại 07 trạm cấp cứu sẵn sàng đáp ứng cấp cứu trước bệnh viện của người bệnh; 100% các bệnh viện có truyền máu trên lâm sàng đã được trang bị tủ bảo quản máu và tủ bảo quản sinh phẩm; 100% các bệnh viện đã làm các xét nghiệm sàng lọc HIV, viêm gan B...

- *Đẩy mạnh phát triển kỹ thuật mới tại các tuyến điều trị trong ngành, đặc biệt tại các bệnh viện hạng I; Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến Thành phố với 27 chuyên khoa đầu ngành với nhiều kỹ thuật cao, dịch vụ chất lượng cao đang được áp dụng có hiệu quả và trở thành các kỹ thuật thường quy.* Một số bệnh viện đã chủ động đi

đầu ứng dụng phát triển các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Một số lĩnh vực là thế mạnh của y tế Hà Nội: Sản phụ khoa; Tim mạch; Ung bướu; Phẫu thuật tạo hình; chẩn đoán và điều trị ung thư đại trực tràng... Đây mạnh hợp tác trao đổi chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật với các nước trong khu vực và trên Thế giới.

- *Y tế cơ sở tiếp tục được quan tâm theo hướng nâng cao chất lượng.* Đã rà soát cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo công năng hoạt động theo nguyên lý y học gia đình; lập danh mục các trạm y tế cần sửa chữa, nâng cấp, xây mới... Đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình trên năm 2021, trong đó chỉ đạo các quận, huyện, thị xã thực hiện chỉ tiêu xây dựng 100% các trạm y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Y tế dự phòng được chú trọng; Các dịch bệnh lưu hành khác như sốt xuất huyết, tay chân miệng đều ghi nhận rải rác, nhưng được kiểm soát, chưa ghi nhận các ổ dịch.

- *Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động y dược tư nhân,* nhất là tuân thủ các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19 (Trên địa bàn thành phố có 7.970 cơ sở hành nghề dược (3.956 nhà thuốc, 2.714 quầy thuốc, 1.190 doanh nghiệp bán buôn thuốc và 110 hình thức khác); Có 41 bệnh viện tư nhân (1.860 giường bệnh), 4.017 phòng khám tư nhân (141 phòng khám đa khoa).

- *Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai toàn diện* theo đúng định hướng với các mô hình, kế hoạch như: Mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; Mô hình chăm sóc người cao tuổi sinh con một bề gái; Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; Mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; Mô hình can thiệp truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tới vùng dân cư đặc thù... Thực hiện các Kế hoạch xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản; Kế hoạch Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Kế hoạch tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh (9 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 84,04%, sàng lọc sơ sinh đạt 82,23%). Tỷ suất sinh thô hiện còn dưới 14,75‰ (năm 2016 là 15,7‰), tổng tỷ suất sinh trung bình dưới 2,1 con/phụ nữ. Hà Nội là 1 trong 9 địa phương trong vùng mức sinh thay thế theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2021 của Bộ Y tế.

- *Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ BHYT:* Hết tháng 10/2021, đạt 90,3% dân số; số người tham gia BHYT là 7,32 triệu người, tăng 3,4% so với cùng kỳ. Dự kiến hết năm 2021, Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,5%.

- *Duy trì công tác giám sát phát hiện người nhiễm HIV AIDS,* truyền thông thay đổi hành vi, can thiệp giảm tác hại, tiếp cận cộng đồng và tư vấn xét nghiệm HIV, điều trị ARV, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP)... điều trị thay thế theo các hướng dẫn Quốc gia của Bộ Y tế. Số người nhiễm mới HIV được điều trị ARV đạt 31,5%, số người nhiễm HIV được duy trì điều trị đạt 79,0%.

- *Chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời công tác an toàn thực phẩm,* tập trung vào các dịp cao điểm về ATTP như dịp lễ, tết. Tổ chức tuyên truyền về an toàn thực phẩm với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng địa bàn¹⁵.

3.6. Đảm bảo an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

- *Thực hiện tốt chính sách với người có công, chăm lo cho các đối tượng chính sách.* Trong 10 tháng đầu năm: Đã tiếp nhận và giải quyết 18.182 hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với kinh phí thực hiện trên 92 tỷ đồng; Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp cho trên 84.000 người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng với số tiền 1.562 tỷ đồng; Chi điều dưỡng người có công là 10 tỷ đồng. Công tác chăm lo Tết cho nhân dân và các đối tượng chính sách được thực hiện tốt. Dịp Tết Nguyên đán 2021, toàn Thành phố đã tặng trên 1,4 triệu suất quà cho đối tượng chính sách ưu đãi người có công; hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; công nhân viên chức lao động đã nghỉ hưu, mất sức lao động; các tổ chức, gia đình, cá nhân tiêu biểu và các đối tượng xã hội khác trên địa bàn Thành phố với số tiền 616,632 tỷ đồng. Vận động Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” toàn Thành phố được 30,888 tỷ đồng, đạt 138,7% kế hoạch; Đã tặng 4.396 sổ tiết kiệm tình nghĩa với kinh phí 5,423 tỷ đồng, đạt 152,9% kế hoạch; Tu sửa nâng cấp 79 công trình ghi công liệt sĩ với kinh phí 50,992 tỷ đồng, đạt 168,1% kế hoạch; Trích ngân sách địa phương, vận động xã hội hóa cho việc tu sửa nâng cấp 285 nhà ở cho người có công với cách mạng, kinh phí 11,056 tỷ đồng đạt 125,6% kế hoạch, 104/104 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Đã tặng 399.671 suất quà cho người có công nhân dịp kỷ niệm 27/7 với số tiền 170,5 tỷ đồng.

- *Tích cực hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19:* Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã đến hết ngày 03/11/2021 đã ra quyết định hỗ trợ cho trên 1,85 triệu lao động, người sử dụng lao động, hộ kinh doanh theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ với kinh phí 1,13 nghìn tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho trên 1,82 triệu người với kinh phí trên 1,07 nghìn tỷ đồng). Chi trả cho 1,093 triệu lao động đang tham gia BHTN và người lao động tạm dừng BHTN, với tổng số tiền hơn 2,68 nghìn tỷ đồng theo Nghị quyết 116/NQ-CP. Đã quyết định hỗ trợ cho trên 290,63 nghìn người, hộ kinh doanh với kinh phí phê duyệt là 300,7 tỷ đồng (đã chi trả 289,89 nghìn đối tượng với kinh phí 299,8 tỷ đồng) theo chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND của Thường trực HĐND Thành phố. Đã bổ sung 1.050 tỷ đồng nguồn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ cho vay, tạo việc làm phục hồi sản xuất kinh doanh cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; ước hết tháng 10 giải ngân được khoảng 1.000 tỷ đồng, hỗ trợ cho hơn 21,5 nghìn người lao động. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã hỗ trợ 89,27 tỷ đồng cho 175.117 người khó khăn.

- *Đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định và chất lượng phục vụ các hoạt động, sự kiện chính trị, văn hóa, ngoại giao và công tác phòng chống COVID-19 (bệnh viện, cơ sở cách ly, thu dung, điều trị, bệnh viện dã chiến,...), các hoạt động KTXH và nhu cầu sinh hoạt của người dân, đặc biệt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19.*

- *Giải quyết việc làm được đẩy mạnh:* Trong 10 tháng đầu năm, 136.616 người đã được hỗ trợ giải quyết làm, đạt 85,3% kế hoạch, giảm 5,9 % so với cùng kỳ. Đã giải ngân và cho 9.886 người lao động vay vốn để phục hồi sản xuất thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố Hà Nội với số tiền 476 tỷ đồng. Ước năm 2021, giải quyết việc làm cho 160 nghìn lao động, đạt 100% kế hoạch (giảm

11,4% so với năm 2020 và giảm 16,2% so với năm 2019)¹⁶. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tổ chức 160 phiên giao dịch việc làm, tuyển dụng được 10.088 lao động. Tiếp nhận, thẩm định và ra quyết định hưởng trợ cấp BHTN cho 56.827 người, số tiền hỗ trợ 1.412 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề 1.201 người, số tiền hỗ trợ là 3,77 tỷ đồng. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh được khoảng 143.000 lượt người, đạt 64,9% kế hoạch, giảm 26,7% so với cùng. Ước kết quả tuyển sinh năm 2021 đạt 220.500 người, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- *Công tác giảm nghèo và thực hiện bảo trợ xã hội được chú trọng.* Dự kiến năm 2021 thực hiện hỗ trợ 1.339 hộ thoát nghèo, tương đương giảm 30% số hộ nghèo so với cuối năm 2020; có thêm 01 địa phương không còn hộ nghèo, nâng tổng số địa phương không còn hộ nghèo là 15/30 quận, huyện¹⁷. Đến tháng 10/2021, có gần 1,77 triệu người tham gia BHXH bắt buộc, tăng 0,2% so với cùng kỳ, chiếm 36,3% lực lượng lao động trong độ tuổi. Số người tham gia BHTN là hơn 1,7 triệu người, tăng 0,1%, chiếm 35% lực lượng lao động trong độ tuổi. Có hơn 54 nghìn người tham gia BHXH tự nguyện, tăng 18%, chiếm 0,97% lực lượng lao động trong độ tuổi. Dự kiến năm 2021, Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 39%; Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 1%; Tỷ lệ lao động tham gia BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 37%.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm.* Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp bằng nhiều hình thức khác nhau đạt tỷ lệ 99,3%. Có 530/ 579 xã, phường, thị trấn đạt chỉ tiêu xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

4. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; Quản lý và phát triển đô thị tiếp tục chuyển biến tích cực; Hạ tầng đô thị được duy trì; Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường được tăng cường

4.1. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ

Đã hoàn thành phê duyệt 06 đồ án quy hoạch phân khu đô thị (nội đô lịch sử H1) với tổng diện tích 2.710 ha (H1-1 (A,B,C), H1-2, H1-3, H1-4) và 01 đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung, 02 đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị (A6 và S3); 19 đồ án đang trình thẩm định; 02 đồ án đang đẩy nhanh thực hiện.

Đã tổ chức thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV/2021. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng “Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”; rà soát điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai nghiên cứu, hoàn thiện các đồ án quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống (đang xin ý kiến Bộ Xây dựng), 31 quy hoạch phân khu thuộc 05 đô thị vệ tinh (Bộ Xây dựng đã có ý kiến đối với 06 đồ án: 03 đồ án thuộc QHPK đô thị Xuân Mai. 03 đồ án thuộc QHPK đô thị Phú Xuyên), Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ.

4.2. Hạ tầng giao thông đô thị được quan tâm phát triển, tổ chức giao thông đảm bảo an toàn, thông suốt

- *Tiếp tục quan tâm phát triển hạ tầng giao thông đô thị*, mở mới các tuyến buýt, tiếp nhận và vận hành tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A, xóa điểm đen ùn

tắc và tai nạn giao thông. Đã tổ chức triển khai 97 dự án cải tạo, sửa chữa hạ tầng giao thông. Nhận bàn giao và triển khai kế hoạch vận hành tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; mở mới 14 tuyến buýt; bổ sung 17 điểm, di chuyển 9 điểm dừng xe buýt, đảm bảo hoạt động 55 tuyến buýt có trợ giá kết nối dọc và ngang với đường sắt đô thị. Giải quyết được 06/37 điểm ùn tắc giao thông¹⁸, 19/27 điểm đen về tai nạn giao thông.

- *Thực hiện tốt công tác tổ chức giao thông.* Quản lý, duy tu, duy trì kết cấu hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông phục vụ Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và nhu cầu đi lại của nhân dân. Xây dựng và thực hiện phương án bố trí Luồng xanh trên địa bàn Thành phố (nội tỉnh) cho xe vận chuyển hàng thiết yếu, vận chuyển công nhân, chuyên gia được lưu thông, thông suốt trong bối cảnh giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện tốt việc chỉ dẫn, hướng dẫn phân luồng giao thông từ xa phục vụ các chốt trực; đồng thời kiểm soát nghiêm việc chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại 55 chốt trực.

- *Dịch vụ vận tải, kho bãi chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19.* Ước năm 2021, tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng đạt 15,2% (Mục tiêu là 17-18%); Doanh thu ngành vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát giảm 1,8% (năm 2020 tăng 2,5%).

4.3. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, tăng cường quản lý trật tự đô thị

- *Phát triển nhà ở, quản lý nhà và thị trường bất động sản được tiếp tục đẩy mạnh;* Đã hoàn thành 06 dự án nhà ở thương mại (tương đương 351.924 m² sàn, 2.456 căn nhà riêng lẻ và 469 căn hộ chung cư); 02 dự án nhà ở xã hội (tương đương 88.211 m² sàn, 1.234 căn hộ chung cư); 05 dự án tái định cư (tương đương 105.760 m² sàn, 1.322 căn hộ chung cư). Công tác cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố tiếp tục được phân cấp cho các quận, huyện, thị xã. Tính đến nay, tổng số giấy phép xây dựng được cấp là 10.706 GPXD tương đương 3.908.666 m² sàn (trong đó, Sở Xây dựng cấp 40 GPXD tương đương 1.139.439 m² sàn xây dựng; UBND cấp huyện cấp 10.666 GPXD tương đương 2.769.227 m² sàn xây dựng).

- *Quản lý trật tự đô thị, kiểm tra quản lý chất lượng công trình được tăng cường:* Đã tổ chức kiểm tra 10 quận, huyện về trách nhiệm quản lý chất lượng và an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tổ chức kiểm tra 140 công trình/ hạng mục công trình. UBND các quận, huyện, thị xã và các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị quận, huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra 14.772 công trình (đạt 100% công trình), qua đó phát hiện, thiết lập hồ sơ xử lý đối với 330 trường hợp có vi phạm, tỷ lệ 2,24%; Đã xử lý dứt điểm 222/330 trường hợp vi phạm, tỷ lệ 67,34% và đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền: 108/330 trường hợp, chiếm tỷ lệ 32,66%.

4.4. Duy trì hạ tầng đô thị: cấp nước sạch, thoát nước và đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị

- *Tiếp tục đẩy nhanh các dự án cấp nước sạch.* Tổng nguồn nước sạch tập trung cung cấp cho khu vực đô thị đạt khoảng 1.520.000m³/ng.đ. - cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho 100% nhân dân khu vực đô thị và mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Hiện có khoảng 3,6 triệu người, 900.135 hộ dân (khoảng 80%) nông thôn

Hg

được tiếp cận nguồn nước sạch; 252 xã được tiếp cận nguồn nước sạch, còn 162 xã (1.356.777 người, 358.055 hộ) chưa được đầu tư hệ thống cấp nước tập trung.

- *Hệ thống thoát nước được quan tâm.* Đã tổ chức đôn đốc, kiểm tra sửa chữa các công trình đầu mối trạm bơm Yên Sở, 24 trạm bơm thoát nước, duy tu, duy trì 99 hồ điều hòa; thực hiện nạo vét cống ngầm, mương sông hồ; nạo vét cống ngầm bằng dây chuyên cơ giới: 110 km. Vận hành ổn định 05 trạm/nhà máy xử lý nước thải. Duy trì 28,8% nước thải đô thị được xử lý. Kiểm tra thường xuyên công tác duy tu, duy trì các công trình thoát nước phòng chống úng ngập.

- *Công tác vệ sinh môi trường được duy trì,* đảm bảo rác thải sinh hoạt được thu gom, đường phố sạch sẽ, nhất là trong các dịp lễ, tết và dịp diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- *Đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho để đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm hệ thống cáp điện và đường dây viễn thông.* Trong 10 tháng đầu năm 2021 đã hoàn thành thi công hạ tầng 15 tuyến thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, Hà Đông, Cầu Giấy nâng tổng số tuyến hoàn thành là 187/255 tuyến đã được Thành phố duyệt; trong đó: đã cắt hạ cột cũ, dây cáp cũ là 155 tuyến, cắt hạ thu hồi 4.875 cột/6.701 cột điện lực; 32 tuyến phố đang nghiệm thu hạ tầng, hạ ngầm dây cáp.

- *Tích cực triển khai, hưởng ứng Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ;* đã trồng được 294 nghìn cây xanh các loại, trong đó có 104.844 cây đô thị. Xây dựng nhiệm vụ phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục rà soát trồng mới, cải tạo, chỉnh trang, trồng bổ sung thay thế cây xanh tạo không gian xanh, cảnh quan xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn và vỉa hè rộng; chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp huyện tăng cường công tác trồng bổ sung cây xanh, đặc biệt trên địa bàn các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng đảm bảo chỉ tiêu diện tích xanh thành quận tiêu chí nông thôn mới - quận mới.

- *Quan tâm chỉnh trang đô thị:* Duy trì công viên cây xanh, chiếu sáng, nhất là các khu vực trụ sở Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố; Công tác trang trí cây hoa, cây cảnh phục vụ chào mừng các ngày Lễ, Tết như: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Tân Sửu, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, chào mừng kỷ niệm 46 năm ngày Giải phóng miền Nam 30-4 và ngày Quốc tế lao động 1-5 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trang trọng. Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố Hà Nội, đồng bộ hóa hệ thống điều hành, quản lý công tác chiếu sáng; phối hợp triển khai Dự án thành phố thông minh và tiết kiệm năng lượng Việt Nam; đã lắp bổ sung thêm 433 bộ điều khiển cho các tủ chiếu sáng, nâng tổng số tủ được kết nối về Trung tâm điều khiển đạt tỷ lệ 71%. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật 11 công trình cải tạo, chỉnh trang chống xuống cấp hệ thống chiếu sáng công cộng.

4.5. Khai thác và quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường

- *Tăng cường khai thác, quản lý đất đai:* Thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo các nghị quyết của HĐND Thành phố; đẩy mạnh bàn giao mốc giới và định vị mốc giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (GPMB), giao đất dịch vụ và cấp GCN quyền sử dụng đất. Đã quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được 255 khu đất với diện tích 370,1 ha.

Trong 10 tháng đầu năm, thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất đạt 5.323 tỷ đồng (42,6% kế hoạch); dự kiến năm 2021 thu được 23.673,33 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất đạt 11.055 tỷ đồng (53,4% kế hoạch); thu tiền thuê đất 7.250 tỷ đồng (124,5% kế hoạch). Tổ chức bàn giao mốc giới và định vị mốc giới phục vụ công tác GPMB cho 359 dự án. Tập trung triển khai Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hà Nội, đến nay cơ bản thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 địa bàn thuộc phạm vi dự án, đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 477/489 xã, phường thị trấn; 11 phường, xã còn lại đơn vị thi công đã thực hiện công tác đo đạc ngoại nghiệp. Đã thành lập 25 đoàn thanh tra, kiểm tra (23 Đoàn kiểm tra về đất đai; 02 Đoàn kiểm tra về môi trường và tài nguyên nước); ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền 16 vụ việc với tổng số tiền trên 3,7 tỷ đồng.

- *Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất:* Đã cấp GCN lần đầu và kê khai đăng ký đất đai cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư 1.551.951 thửa, đạt 100%; đăng ký đất đai lần đầu đối với 94.841 thửa đất phát sinh được 88.151 thửa (trong đó, cấp GCN cho 450 thửa). Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở cho 219.769 căn, đạt 98,62%. Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư 13.856 căn, đạt 98,78%. Cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp được 617.964 GCN, đạt 99,21%. Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức: 21.395 thửa (trong đó, cấp GCN 20.033 thửa; cấp Giấy xác nhận 1.362 thửa), cấp cho các cơ sở tôn giáo được 1.631 thửa, đạt 67,39% (trong đó, cấp mới 338 GCN), cho các cơ sở tín ngưỡng được 2.132 thửa, đạt 49,98% (trong đó, cấp mới 683 GCN). Giao đất dịch vụ được 40.535 hộ/ 49.945 hộ đủ điều kiện, đạt 81,16%.

- *Tăng cường quản lý, khai thác khoáng sản:* Đã xem xét tổ chức đấu giá 03 điểm mỏ khoáng sản: Mỏ Liên Mạc (Thượng Cát) thuộc địa bàn xã Liên Mạc, quận Bắc từ Liêm; Mỏ Tây Đằng – Minh Châu thuộc địa bàn Thị trấn Tây Đằng, xã Minh Châu, huyện Ba Vì; Mỏ Châu Sơn thuộc địa bàn xã Châu Sơn, huyện Ba Vì. Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ khoáng sản với các tỉnh giáp ranh, tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- *Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường:* Đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2020; Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải. Có 19/19 quận, huyện, thị xã ban hành Kế hoạch, Chương trình thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động đốt rơm rạ, các phụ phẩm cây trồng và chất thải khác không đúng quy định nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Số bếp than tổ ong đã giảm 98,27% so với kết quả điều tra năm 2017. Xây dựng Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục công tác đánh giá mức độ ô nhiễm tại các làng nghề, hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức tại các làng nghề nhằm đảm bảo đến năm 2030 cơ bản các làng nghề đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Tổ chức quản lý, vận hành ổn định, hiệu quả, liên tục 34 trạm quan trắc không khí tự động, 06 trạm quan trắc nước mặt; 01 trạm quan trắc nước rác, 01 xe quan trắc không khí lưu động.

Tổ chức hướng dẫn việc thu gom chất thải y tế, rác thải sinh hoạt tại các khu cách ly, xử lý khẩu trang thải bỏ, đảm bảo hạn chế lây lan dịch bệnh. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý ước đạt 100%. Tiếp tục chỉ đạo tích cực triển khai các Quyết định, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

- *Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý rác thải*; Ban hành và thực hiện Kế hoạch về đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện tại Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì; Đôn đốc tiến độ thi công, tháo gỡ khó khăn Dự án điện rác 4.000 tấn Sóc Sơn; Tiếp tục đôn đốc tiến độ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo đủ điều kiện khởi công về đề xuất của Nhà đầu tư Nhà máy điện rác Seraphin về việc ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý rác thải phát điện làm cơ sở huy động vốn triển khai thực hiện Dự án. Kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại: Châu Can, huyện Phú Xuyên; Phù Đồng, huyện Gia Lâm; Đồng Ké, huyện Chương Mỹ. Đôn đốc nhà đầu tư hoàn thành dự án đầu tư hệ thống nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công nghệ trên địa bàn Thành phố.

5. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới

5.1. Phát triển hợp tác xã, sản phẩm OCOP

Số HTX thành lập mới ước đạt 100 HTX, số giải thể là 20 HTX; Tổng số HTX và quỹ tín dụng nhân dân là 2.261, tăng 82 HTX so với năm 2020. Đa số các HTX đã tiến hành chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012; chưa có HTX nào chuyển sang loại hình kinh tế khác. Doanh thu bình quân ước đạt 2 tỷ đồng/năm/HTX (giảm 27,3%); lãi bình quân ước đạt 150 triệu đồng/năm/HTX (giảm 21%). Các quận, huyện, thị xã đang tích cực triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Thành phố đang tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Thành phố; Hướng dẫn sử dụng biểu trưng, tem OCOP cấp Quốc Gia cho chủ thể đạt 5 sao. Dự kiến năm 2021 đánh giá phân loại 400 sản phẩm.

5.2. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi

Thành phố tiếp tục đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi hiện có phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đảm bảo phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai. Chỉ đạo xây dựng phương án chống hạn vụ Đông – Xuân, vận hành hệ thống công trình thủy lợi cấp đủ nước phục vụ sản xuất vụ Xuân. Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

5.3. Tích cực xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

Đã hoàn thành thẩm định, trình công nhận 09 xã của huyện Ba Vì và 02 của huyện Mỹ Đức đạt chuẩn nông thôn mới (NTM); Đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận 03 xã còn lại (của huyện Mỹ Đức) đạt chuẩn NTM và các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Các huyện: Phú Xuyên, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mê Linh đang hoàn thiện hồ sơ công nhận huyện đạt tiêu chí huyện NTM. Dự kiến năm 2021 hoàn thành chỉ tiêu tăng thêm 14 xã NTM, 15 xã NTM nâng cao (KH là 20 xã), 5 xã NTM kiểu mẫu và 04 huyện đạt tiêu chí huyện NTM.

6. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; Kỷ cương hành chính được củng cố; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; Công tác

tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường; Công tác khen thưởng được quan tâm kịp thời

6.1. Chuẩn bị tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn Thành phố đã thành công tốt đẹp, đảm bảo quy định của pháp luật, dân chủ, an toàn với số cử tri đi bầu đạt 99,16%. Thành phố đã bầu đủ 29 đại biểu Quốc hội, 95 đại biểu HĐND Thành phố; số đại biểu HĐND cấp huyện, bầu được 1.052 đại biểu; số đại biểu HĐND cấp xã bầu được 10.593 đại biểu.

6.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và định hướng dài hạn phát triển Thủ đô

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội, phù hợp với thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chỉ đạo của Thành ủy, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; phù hợp với thông lệ đã thực hiện trong 15 năm qua; trong đó, giữ nguyên quy định phân cấp đối với 02 lĩnh vực (lĩnh vực thủy lợi; lĩnh vực đê điều); điều chỉnh nhỏ, không làm thay đổi bản chất phân cấp của Thành phố cho cấp huyện đối với 09 lĩnh vực để phù hợp với quy định hiện hành; điều chỉnh đối với 04 lĩnh vực để khắc phục tồn tại, vướng mắc của Quyết định 41/2016/QĐ-UBND và tăng phân cấp cho cấp huyện, gồm: quản lý đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước. Đến nay, đã khắc phục toàn bộ các vấn đề liên quan đến dân sinh bức xúc, hoạt động sản xuất kinh doanh (thủy lợi, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước ngõ xóm), tăng phân cấp cho cấp huyện đối với các đơn vị có nguồn lực tốt (tăng phân cấp đầu tư đường giao thông cho 12 quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận), chi tiết xem *Phụ lục 06*.

- Thành phố đã tổ chức triển khai phân công, phân nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nghị quyết của Quốc hội: số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm mô hình chính quyền đô thị, số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

- Đã lập nhiệm vụ Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020 và đề xuất Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết mới về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô Hà Nội năm 2012, trên cơ sở đó đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô.

6.3. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy

UBND Thành phố đã phê duyệt phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội; Theo đó, dự kiến khối hành chính giảm 01 chi cục thuộc sở, tăng 10 phòng thuộc sở, giảm 09 phòng thuộc chi cục; khối sự nghiệp, giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố, giảm 03 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, giảm 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục thuộc Sở, giảm 17 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và giảm 86 phòng thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế 06 Ban Quản lý dự án thuộc UBND Thành phố. Hoàn thiện Đề án sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp nghề công lập và cơ sở bảo trợ xã hội. Phê duyệt Đề án

Hg

vị trí việc làm của 01 trung tâm bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và 03 trường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức một số cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố; Phê duyệt danh sách và kinh phí tinh giản biên chế theo các nghị định của Chính phủ với 08 đợt, 203 trường hợp không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm. Hoàn thành tổ chức kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2021.

6.4. Cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ

- Các đơn vị đã tập trung rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ về tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC), về đơn giản hóa các nội dung giải quyết TTHC theo thẩm quyền. Các sở ngành, quận, huyện thực hiện niêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ và thường xuyên cập nhật kịp thời các TTHC tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan; triển khai thường xuyên các nghiệp vụ về giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản lý.

- Thực hiện nghiêm năm chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”**, ngay dịp Tết Nguyên Đán 2021 Thành phố đã thành lập Đoàn kiểm tra công vụ đột xuất đối với 39 cơ quan, đơn vị (09 sở ngành, 05 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, 02 đơn vị hiệp quản, 09 UBND quận, 13 UBND cấp xã); Qua kiểm tra, hầu hết cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/02/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Ngoài ra, đã kiểm tra triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với 35 cơ quan, đơn vị (06 sở ngành, 13 UBND quận, 03 UBND phường, 13 doanh nghiệp thuộc Thành phố); Qua kiểm tra, các đơn vị đã quán triệt đầy đủ, tổ chức thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đã khảo sát 07 địa điểm tổ chức lễ hội; qua đó 07/07 địa điểm không có hiện tượng tổ chức lễ hội tập trung đông người, không phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi lễ hội trái quy định; không có việc sử dụng xe công đi lễ hội chưa đúng quy định.

6.5. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng

- **Công tác dân tộc được quan tâm;** Các chính sách dân tộc được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo chỉ đạo của Trung ương; trong đó năm 2021 đã bố trí 743 tỷ đồng đầu tư cơ sở hạ tầng cho 14 xã vùng dân tộc thiểu số.

- **Kịp thời hướng dẫn, giải quyết các nhu cầu chính đáng của các tôn giáo,** đảm bảo các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng đúng tôn chỉ mục đích và pháp luật của Nhà nước; Nắm chắc tình hình, vụ việc liên quan đến các điểm nóng, phức tạp, tiềm ẩn mất an ninh trật tự về Phật giáo; Xử lý kịp thời, hướng dẫn chấp hành theo quy định của pháp luật đối với các khiếu nại về đất đai có nguồn gốc tôn giáo; Làm rõ các hoạt động sai phạm của Câu lạc bộ Tình người; Giám sát chặt chẽ đối với “Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ”, “Ân điển cứu rỗi”...

6.6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường

- **Công tác thanh tra:** Các cơ quan hành chính của Thành phố triển khai 352 cuộc thanh tra (128 cuộc theo kế hoạch; 134 cuộc đột xuất); đã kết luận 219 cuộc.

Nội dung tập trung vào thanh tra trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực: quy hoạch, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng; tài chính, tài sản công; việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN)... Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 16,693 tỷ đồng, kiến nghị xử lý 1.080 m² đất; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 43 tập thể và 87 cá nhân. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện và xử phạt 53 tỷ đồng đối với các trường hợp vi phạm hành chính. Cơ quan Thanh tra Thành phố đã triển khai thực hiện 30 cuộc (09 theo kế hoạch; 21 đột xuất), đã kết luận 18 cuộc; đang tiếp tục chỉ đạo thực hiện 12 cuộc; phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 3,07 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 03 tập thể và 128 cá nhân.

- *Công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC*: Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp thường xuyên 21.458 lượt công dân (giảm 31,7%) đến KNTC, kiến nghị, phản ánh¹⁹; Lãnh đạo các cơ quan hành chính đã tiếp định kỳ, đột xuất 10.049 lượt công dân (giảm 20,6%), trong đó, 37 lượt đoàn đông người/15 vụ việc (giảm 70,5%); đã tiếp nhận và xử lý 34.235 đơn các loại (giảm 14,6%). Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 2.019 vụ khiếu nại (giảm 22,6%); đã giải quyết 1.694 vụ (tỷ lệ 83,9%); số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Qua giải quyết, khiếu nại đúng 84 vụ (4,95%), khiếu nại sai 1.276 vụ (75,32%), khiếu nại đúng một phần 142 vụ (8,38%), rút đơn, hòa giải thành 192 vụ (11,35%). Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 1.498 vụ tố cáo (tăng 15,8%); đã giải quyết 1.231 vụ (tỷ lệ 82,2%), số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định. Qua giải quyết: Tố cáo đúng 73 vụ (5,93%), tố cáo sai 961 vụ (78,06%), tố cáo đúng một phần 125 vụ (10,15%), rút tố cáo 72 vụ (5,86%). Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị thu hồi 240 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước; kiểm điểm trách nhiệm 35 tập thể, 85 cá nhân để xảy ra sai phạm. Chuyển cơ quan công an điều tra 06 vụ. Tổng hợp chung số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện: 302 quyết định; số quyết định đã thực hiện: 175 quyết định (đạt 57,9%), còn 127 quyết định.

- *Phòng, chống tham nhũng, lãng phí*: UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 (số 245/KH-UBND ngày 23/12/2020), Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 16/7/2021). Công tác phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...

6.7. Công tác khen thưởng được quan tâm kịp thời

Đã kiện toàn Cụm thi đua Thành phố; Ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tăng cường tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, bồi dưỡng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới, nổi bật là Cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, "Người tốt, việc tốt". Ban hành quyết định khen thưởng cấp Nhà nước đối với 283 tập thể, cá nhân; khen thưởng cấp Thành phố đối với 9145 tập thể, cá nhân.

7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

7.1. Công tác quốc phòng địa phương tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt

- *Đã duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu*, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ; tiếp nhận, vận chuyển, quản lý và bảo đảm cho các công dân thuộc diện phải cách ly phòng, chống dịch COVID-19. Duy trì nghiêm 17 đợt trực sẵn sàng chiến đấu tăng cường với 91 ngày và hơn 1,25 triệu lượt người trực và ứng trực. Tiếp nhận, vận chuyển, quản lý và bảo đảm cho trên 28 nghìn công dân thuộc diện phải cách ly để theo dõi COVID-19.

- *Đảm bảo thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh* cho cán bộ, đảng viên và các đối tượng thuộc Thành phố. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân với chất lượng cao; tỷ lệ công dân nhập ngũ có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đạt 26,1%. Đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân năm đủ 17 tuổi; công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ theo quy định.

- *Tổ chức xây dựng công trình phòng thủ của Thành phố đúng tiến độ*; diễn tập khu vực phòng thủ tại 09 quận, huyện, thị xã và Sở Tài nguyên và Môi trường theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác quản lý đất, công trình quốc phòng; chủ trương về kết hợp quốc phòng với KTXH và KTXH với quốc phòng. Quản lý chặt vũ khí, đạn dược; đã thu hồi ngoài luồng 169 khẩu súng và nhiều đạn, pháo hoa, công cụ hỗ trợ; phát hiện, xử lý, hủy nổ an toàn 09 quả bom phá tồn sót sau chiến tranh.

- *Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội*; các Quyết định 15, 49, 62, 142 của Thủ tướng Chính phủ đối với người có công; quan tâm tổ chức tốt công tác đền ơn đáp nghĩa đối với đối tượng thương binh, liệt sỹ và người có công...

7.2. Đảm bảo tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- *Đảm bảo an ninh, an toàn các mục tiêu trọng điểm*, hoạt động các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn Thủ đô như Đại hội XIII của Đảng, cuộc Bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, góp phần vào thành công chung của Đại hội và Cuộc bầu cử.

- *Đã triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn* 966 lượt kỳ, cuộc, các mục tiêu trọng điểm, hoạt động các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh; triển khai cao điểm, kế hoạch, chuyên đề chuyên sâu phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Kiểm chế kéo giảm tội phạm về trật tự xã hội so với cùng kỳ (giảm 363 vụ = 9,9%); Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 87,7%; các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng được khám phá nhanh đạt 98,3%; kết quả điều tra khám phá án kinh tế, ma túy, môi trường đều đạt kết quả cao, nhiều vụ án gây được tiếng vang, được các cấp, các ngành ghi nhận, khen thưởng; công tác quản lý đối tượng ngày càng được nâng cao.

- *Đã tập trung triển khai, hoàn thiện 02 dự án*: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cấp, sản xuất, quản lý căn cước công dân²⁰, trọng tâm là thu nhận trên 6 triệu hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip đối với tất cả nhân khẩu đang cư trú trên địa bàn Thành phố. Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển KTXH; tăng cường các biện pháp quản lý di biến động của công dân trong bối cảnh phức tạp của dịch COVID-19.

- Công tác tiếp nhận, quản lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các đơn vị được tổ chức thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ giải quyết đạt 90,17%, vượt chỉ tiêu; tỷ lệ kết thúc các vụ án đạt 82,3% vượt chỉ tiêu đề ra; hoàn thành vượt mức chỉ tiêu bắt 30% số đối tượng truy nã hiện có. Công tác bắt, giam, giữ, xử lý các đối tượng phạm tội được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo an toàn các cơ sở giam giữ trong thời gian dịch COVID-19 bùng phát.

7.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Công tác đối ngoại được triển khai chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đạt được những kết quả tích cực²¹. Các hoạt động đối ngoại song phương, đa phương và hội nhập quốc tế, các hoạt động đối ngoại trực tuyến, quan hệ truyền thông, hợp tác phòng, chống dịch COVID-19, rà soát các dự án, chương trình hợp tác... được đẩy mạnh đã nâng cao uy tín, vị thế của Thủ đô. Lãnh đạo Thành phố đã tiếp và làm việc với 38 đoàn khách quốc tế trao đổi về hoạt động, dự án hợp tác đang và dự kiến triển khai giữa Hà Nội và các đối tác²². Tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, đối tác quốc tế; trao đổi, ký kết thỏa thuận thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác chính thức giữa Hà Nội và một số địa phương²³. Công tác đối ngoại văn hóa, thông tin đối ngoại được đẩy mạnh triển khai, phù hợp, thích ứng linh hoạt với diễn biến dịch COVID-19. Tăng cường công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài, công tác Biển Đông - Hải đảo, công tác Người Việt Nam ở nước ngoài thanh tra chuyên ngành.

- Tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng chống dịch COVID-19: Đã viện trợ 2.000 tấn gạo cho Thủ đô La Habana; hỗ trợ Thủ đô Viêng Chăn (Lào) 30 nghìn khẩu trang y tế, 10 nghìn bộ xét nghiệm kháng nguyên SARS-CoV-2 và 40 nghìn USD; hỗ trợ 08 tỉnh Bắc Lào 20 nghìn USD/tỉnh. Phối hợp tiếp nhận hỗ trợ trang thiết bị, vật tư y tế từ các địa phương, đối tác nước ngoài: Thủ đô Viêng Chăn; Vùng Nam Ostrobothnia (Phần Lan); Thành phố Quảng Châu và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Tập đoàn SCG (Thái Lan)...

- Quan tâm công tác lãnh sự, bảo hộ công dân; Tổ chức các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người nước ngoài làm việc tại Hà Nội; Phối hợp đưa công dân Hà Nội mắc kẹt hoặc hết thời hạn lao động về nước.

8. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội

- UBND Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị, xã hội triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; công tác vận động toàn dân đoàn kết, chung tay phòng, chống dịch COVID-19; tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ, tết...

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp của Thành phố đã tích cực vận động Nhân dân tham gia ủng hộ Quỹ phòng chống dịch COVID-19; thực hiện công tác an sinh xã hội chăm lo cho người nghèo, đối tượng chính sách xã hội, người gặp khó khăn

HS

do ảnh hưởng của dịch COVID-19; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên của MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thanh niên. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã phối hợp với Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố trao hỗ trợ 270 người nước ngoài đang sinh sống, học tập và làm việc tại Hà Nội gặp khó khăn do dịch COVID-19, mỗi suất 500.000 đồng và 1 túi nhu yếu phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2021, Thành phố thực hiện khối lượng lớn công việc: Phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho cả nhiệm kỳ 2020-2025; Các nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an sinh và trật tự an toàn xã hội... Dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân Thủ đô, trong bối cảnh khó khăn vì dịch COVID-19, bức tranh tổng thể về KTXH vẫn có những điểm sáng:

- Đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch COVID-19. Dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố đã cơ bản được kiểm soát.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, đảm bảo cân đối NSNN; hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách Trung ương giao và đảm bảo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và các nhiệm vụ chi phòng, chống dịch COVID-19, chi hỗ trợ người lao động và đối tượng sử dụng lao động, chi đảm bảo an sinh xã hội.

- Hoàn thành 16/23 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng khá, tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; Ngành công nghiệp nhanh chóng vượt qua khó khăn để phục hồi tăng trưởng.

- Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, vẫn đảm bảo được an ninh chính trị, trật tự xã hội. Duy trì được trật tự giao thông, trật tự và cảnh quan đô thị; Cung ứng các dịch vụ đô thị và nhu cầu thiết yếu cho người dân.

- Đảm bảo an sinh xã hội, huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác chăm lo cho gia đình chính sách và hỗ trợ kịp thời người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

- Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể thao cơ bản được duy trì; Hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng và hiệu quả được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được còn có những tồn tại, hạn chế:

a) Lĩnh vực kinh tế:

- Có 04 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế không đạt mục tiêu đề ra: Tăng trưởng GRDP đạt 2,35-3,0% (KH là 7,5%); GRDP/ người đạt 129 triệu đồng (KH là 135 triệu đồng); Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm 0,52% (KH tăng 12%); Kim ngạch xuất khẩu giảm 1,2% (KH tăng 5%). Nguyên nhân chủ yếu là giãn cách xã hội để phòng dịch COVID-19, dịch vụ (chiếm cơ cấu chủ yếu trong GRDP) bị ảnh

hưởng nghiêm trọng, trong đó: Khách du lịch tiếp tục giảm sâu 47%; Giá trị gia tăng dịch vụ lưu trú và ăn uống ước giảm 17,3-19,2%; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước giảm 17,4-18,4%... đã kéo GRDP quý III giảm sâu và tăng trưởng cả năm đạt thấp.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, không đạt mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do: giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19; giá sắt, thép và nguyên vật liệu phục vụ ngành xây dựng không ổn định; vướng mắc trong GPMB... (chi tiết xem Phụ lục 07)

- Dịch tả lợn châu Phi xuất hiện trở lại; giá thức ăn chăn nuôi tăng do đứt gãy các chuỗi cung ứng; giá thịt hơi không ổn định... đã ảnh hưởng đến người chăn nuôi và kế hoạch tái đàn lợn.

- Doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong việc phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Lĩnh vực văn hóa, xã hội:

- Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao bị hoãn hoặc dừng tổ chức.

- Số nợ BHXH tăng cao, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện đóng nộp BHXH cho người lao động do sản xuất kinh doanh bị đình trệ.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,1% - không đạt kế hoạch (71,5%), nguyên nhân chủ yếu do các chương trình, kế hoạch đào tạo lao động, tuyển sinh học nghề dừng hoặc hoãn triển khai để thực hiện giãn cách phòng, chống dịch COVID-19.

- Công tác truyền thông, thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch COVID-19 có lúc còn chưa kịp thời, chưa tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

c) Lĩnh vực quản lý, phát triển đô thị, nông thôn:

- Tiến độ lập đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn chậm. Chưa hoàn thành phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống.

- Công tác xác định, thu nghĩa vụ tài chính về đất đai còn chậm; Thu đấu giá quyền sử dụng đất, tiến độ giao đất dịch vụ, cấp GCN đất đai kết quả chưa cao. Việc tiếp cận đất đai thông qua hình thức thỏa thuận nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thực hiện dự án; việc khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường mới mở vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Xử lý vi phạm về đất đai còn chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất, danh mục thu hồi đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và công tác hậu kiểm các dự án được giao đất chưa quyết liệt.

- Chậm xây dựng quy trình GPMB rút gọn theo Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tình trạng dự án chậm GPMB, chậm tiến độ đầu tư, nhà đầu tư chậm hoàn thành các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng để triển khai dự án, đưa đất vào sử dụng vẫn còn tồn tại, gây lãng phí tài nguyên đất đai, nguồn lực.

- Xây dựng, triển khai thực hiện một số mô hình kinh tế đô thị (kinh tế ban đêm) chậm tiến độ.

- Chỉ tiêu Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch (đạt 80%, KH là 85%) không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là các dự án đầu tư xây dựng hệ

hết

thống cấp nước chậm tiến độ do thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch COVID-19. Chỉ tiêu Tỷ lệ CCN có trạm xử lý nước thải (đạt 92,5%, KH là 95%) không đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do chủ đầu tư chưa được giao đất để xây dựng. Chất lượng môi trường nước mặt sông Tô Lịch, một số đoạn sông Nhuệ - Đáy có dấu hiệu ô nhiễm; Chất thải rắn sinh hoạt ở một số khu vực nông thôn chưa được thu gom và xử lý triệt để, thiếu công nghệ hiện đại; Mạng lưới thu gom, thoát nước thải còn chưa đồng bộ, nước thải chưa được xử lý ở đầu nguồn; Việc triển khai xây dựng các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn, các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt/CCN/làng nghề còn chậm tiến độ; công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không phù hợp quy hoạch gặp nhiều khó khăn.

- Tình trạng khai thác cát trái phép trên sông vẫn còn tồn tại, chưa được xử lý dứt điểm. Công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản chậm so với kế hoạch.

d) Công tác cải cách hành chính:

- Tiến độ thực hiện nhiều nhiệm vụ Chương trình hành động năm 2021 bị chậm so với kế hoạch; một số nhiệm vụ phải dừng hoặc gia hạn thực hiện. Hết tháng 10/2021, hoàn thành 109 nhiệm vụ (đạt 45,8%), 80 nhiệm vụ chậm so với tiến độ yêu cầu (33,6%), 06 nhiệm vụ dừng thực hiện.

- Nhiều đề tài, dự án đến hạn nghiệm thu, hoàn thành trong năm nhưng phải thực hiện thủ tục gia hạn.

- Xây dựng cải tạo chợ, TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi chậm tiến độ, không hoàn thành mục tiêu đề ra.

e) Công tác đảm bảo an ninh, trật tự:

- Công tác phòng ngừa một số loại tội phạm có nơi, có lúc còn chưa chủ động, chưa kịp thời, nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu (cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, lừa đảo chiếm đoạt tài sản) vẫn xảy ra ở hầu hết các địa bàn và có xu hướng gia tăng.

- Tội phạm cho vay nặng lãi, tín dụng đen phức tạp có dấu hiệu gia tăng.

2.2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:* Bên cạnh những nguyên nhân nội tại của kinh tế Thủ đô, nguyên nhân chung và cơ bản là do dịch bệnh COVID-19 diễn biến nhanh, phức tạp, kéo dài trên diện rộng, khiến Thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài. Đồng thời, một số chuỗi cung ứng bị gián đoạn, đứt gãy; giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển... tăng; chuyên gia, nhà quản lý và người lao động, nhà thầu nước ngoài, máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ các dự án đầu tư, đầu tư công bị gián đoạn; dòng vốn FDI toàn cầu phục hồi chậm đã tác động, ảnh hưởng đến tình hình và triển vọng thu hút FDI.

- *Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do* công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình; năng lực một bộ phận cán bộ quản lý các cấp còn hạn chế, né tránh, sợ trách nhiệm; việc thực hiện các biện pháp, hướng dẫn của Trung ương về phòng, chống dịch, lưu thông hàng hóa, tổ chức sản xuất an toàn chưa nghiêm, chưa nhất quán, chưa linh hoạt. Công tác phối hợp với các bộ, ngành, giữa các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã có lúc thiếu chặt chẽ, chưa thật sự hiệu quả; thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân còn phiền hà.

PHẦN II

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2022

Tình hình quốc tế và trong nước dự báo có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 còn có thể kéo dài, thế giới có khả năng sẽ phải chấp nhận sống chung lâu dài với dịch bệnh. Quá trình phục hồi và tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới dự báo thấp hơn năm 2021, nhưng các nước mới nổi, đang phát triển tăng trưởng cao hơn²⁴, phụ thuộc vào tỷ lệ tiêm chủng và mô hình thích ứng an toàn với dịch COVID-19 tại các quốc gia. Vắc xin và thuốc đặc trị COVID-19 tiếp tục khan hiếm; phân hóa về tỷ lệ tiêm chủng và tiến trình phục hồi kinh tế giữa các quốc gia; nguy cơ xuất hiện biến thể mới, phức tạp, nguy hiểm hơn. Trong bối cảnh đó, các quốc gia quan tâm thúc đẩy tăng trưởng xanh, thương mại điện tử và kinh tế số, phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề... là cơ hội cho những nền kinh tế đi sau; Việc lựa chọn đầu tư, sắp xếp lại chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu tạo cơ hội cho Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có điều kiện tham gia sâu hơn vào cấu trúc đầu tư, trật tự thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là chuyển đổi số, thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường xuất khẩu... Quốc hội ban hành các nghị quyết về thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; Thành phố ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Chính phủ thực hiện chính sách kích cầu nền kinh tế... là những yếu tố thuận lợi giúp gia tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2022 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh thuận lợi cơ bản, rủi ro lớn nhất và thường trực đối với Hà Nội vẫn là diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, nhất là xuất hiện biến chủng mới như Omicron; Nguồn lực của Thành phố có hạn và sức chống chịu của doanh nghiệp, người dân giảm sút. Trong bối cảnh đó, việc hoàn thành tiêm vắc xin COVID-19, mở rộng tiêm chủng cho trẻ em đảm bảo miễn dịch cộng đồng là một trong những điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Ngoài ra, Thành phố vẫn đối mặt với những khó khăn nội tại (cơ cấu kinh tế lạc hậu; quá tải về hạ tầng; ô nhiễm môi trường...) và những nguy cơ về thiên tai, dịch bệnh khác.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy. Lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô Hà Nội năm 2012 và đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Đẩy mạnh phát

triển hạ tầng số, các hoạt động KH&CN, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11.

Tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2022 *“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”*.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu

Dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 có 22 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu, trong đó: GRDP tăng 7,0-7,5%²⁵; GRDP/người khoảng 139-141 triệu đồng; Vốn đầu tư xã hội tăng khoảng 10%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 5%; Kiểm soát chỉ số giá dưới 4%; Giảm 20% số hộ nghèo so với năm 2021... (xem Phụ lục 01).

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế về các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm Tiêu chí thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong các ngành, lĩnh vực. Chủ động xây dựng, triển khai các Kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch COVID-19; Thường xuyên đánh giá, cập nhật để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân chuyển đổi trạng thái các hoạt động kinh tế, xã hội thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; Cân đối ngân sách kịp thời cho các hoạt động chống dịch và hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp các trạm y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm Y tế. Hoàn thành cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn tây; Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Bệnh viện Nhai Hà Nội giai đoạn 1, dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín giai đoạn 1.

- Hình thành hệ thống kiểm soát dịch bệnh đồng bộ các cấp, đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm, không chế kịp thời, hiệu quả dịch bệnh. Nâng cao khả năng phòng ngừa, chống chịu và khắc phục rủi ro của người dân; phát huy các Đội phản ứng nhanh, Tổ hỗ trợ điều trị COVID-19, Tổ COVID-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh... Tiếp tục tiêm vắc xin phòng COVID-19, mở rộng tiêm vắc xin cho trẻ em để đạt miễn dịch cộng đồng.

3.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế

3.2.1. Duy trì sự ổn định kinh tế, bảo đảm cân đối ngân sách

- Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách của Trung ương về tài chính, ngân sách; các gói kích cầu phục hồi phát triển kinh tế.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Thành phố để thể chế hóa các cơ chế, chính sách triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Quốc hội: số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm mô hình

chính quyền đô thị, số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

- Tăng cường kỷ luật tài chính, công tác quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ thuế, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN ở mức cao nhất. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, kiểm tra chuyên ngành; Triển khai và quản lý tốt hóa đơn điện tử, phấn đấu 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (đủ điều kiện theo quy định) triển khai hóa đơn điện tử trong quý I/2022; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế, tạo môi trường thuận lợi, rõ ràng minh bạch cho người nộp thuế.

- Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, an toàn, đúng quy định. Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư; Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả bội chi, nợ công phù hợp với các mục tiêu phát triển KTXH, khả năng vay, trả nợ của Thành phố. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, nợ chính quyền địa phương, quản lý tài sản công; Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước; Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong điều hành thu, chi ngân sách; Triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để khởi công, đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

- Tăng cường quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước và các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển; khai thác có hiệu quả các cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn Thành phố theo nghị quyết của Quốc hội; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách trong quá trình xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Tiếp tục cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3.2.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển các ngành kinh tế

a) Đẩy mạnh phát triển thương mại:

- Thúc đẩy sự phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; Tăng sức mua của thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Tổ chức các phiên chợ Việt và các chuyến hàng Việt tại các quận, huyện, thị xã, khu, CCN; Chương trình khuyến mại tập trung năm 2022... Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 8-9%; giá trị gia tăng ngành bán buôn, bán lẻ tăng trên 8,2%.

- Phục hồi các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối. Phát triển thêm các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (mỗi quận, huyện, thị xã có từ 02 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trở lên đi vào hoạt động); Thúc đẩy tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa với các tỉnh, thành phố. Tổ chức các Phiên chợ Việt, Tuần hàng trái cây, nông sản thực phẩm, các Chuyến bán hàng Việt tại các huyện, thị xã, khu, CCN... Thực hiện bình ổn thị trường

gắn với các phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cứu trợ, các dịp lễ, tết, tình huống bất ngờ...

- Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ Mobile Money.

- Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại; Phục hồi và khai thác các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu; Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng từ 5% trở lên.

- Phấn đấu trong Quý III/2022 hoàn thành TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông; Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng TTTM AeonMall Bắc Từ Liêm. Quản lý chặt các chợ, giải tỏa dứt điểm các chợ cóc, chợ tạm; cải tạo, xây dựng chợ, TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường Hà Nội tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái và không để lợi dụng tăng giá. Phấn đấu 100% các siêu thị, TTTM phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy.

b) Phục hồi ngành du lịch

- Lựa chọn ngay một số điểm du lịch phù hợp trên địa bàn Thành phố để thực hiện thí điểm du lịch an toàn với COVID-19, từ đó dần mở rộng ra các địa điểm khác tuân thủ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Phục hồi, phát triển hoạt động của các sự kiện văn hóa, thể thao, hội chợ, triển lãm, vui chơi giải trí, chiếu phim,... Phấn đấu giá trị gia tăng dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trên 10%.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kích cầu thị trường du lịch trong nước và thị trường khách du lịch đến từ các quốc gia, vùng đã kiểm soát được dịch bệnh; Quảng bá rộng rãi hình ảnh cho du lịch, là điểm đến du lịch "An toàn - Thân thiện - Hấp dẫn" và trở thành sự lựa chọn hàng đầu của du khách.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực du lịch, giữ chân lực lượng này trong điều kiện bị tác động bởi dịch COVID-19.

c) Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp

- Xây dựng và tổ chức triển khai: Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và cổng thông tin kết nối doanh nghiệp công nghiệp thành phố Hà Nội; Đề án chuyển đổi số cơ sở dữ liệu CCN. Phục hồi nhanh hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu, CCN, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; Các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu; Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, SPCNCL, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các thiết bị y tế, bảo hộ sức khỏe, hóa dược...

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, CCN; Xây dựng hạ tầng 23/43 CCN đã có quyết định thành lập. Thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với khoảng 25-30 sản phẩm được công nhận SPCNCL trong năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động khuyến công theo Chương trình khuyến công Quốc gia và Thành phố. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thủ công mỹ nghệ tăng 5-7,5%; Tạo khoảng 500-700 mẫu thiết kế mới phục vụ thị

trường trong và ngoài nước; Thực hiện hỗ trợ khoảng 450-500 lượt doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế.

- Cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy, đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ ngành điện. Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội. Phấn đấu tiết kiệm năng lượng 1,3-1,7% so với mức năng lượng dự báo; 85% các khu, CCN và 60% các làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

d) Cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Cơ cấu lại cây trồng, đảm bảo diện tích lúa cả năm 2022 khoảng 157-159 nghìn ha, trong đó từ 60% trở lên trồng lúa chất lượng cao; Diện tích rau khoảng 32,5 nghìn ha, trong đó tập trung sản xuất tại các vùng rau chuyên canh, vùng sản xuất rau an toàn quy mô từ 20-25 ha trở lên, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình GAP, VietGAP, rau hữu cơ; Diện tích hoa, cây cảnh khoảng 7,2 nghìn ha, trong đó tập trung mở rộng đầu tư, hình thành các vùng hoa, cây cảnh tập trung, quy mô 20-50 ha trở lên ứng dụng công nghệ cao; Diện tích cây lâu năm khoảng 24,5 nghìn ha, trong đó cây ăn quả khoảng 20,5 nghìn ha; Ứng dụng mạnh các tiến bộ kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất và chất lượng gắn với xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm đặc sản địa phương. Đảm bảo công tác tưới, tiêu, làm đất kịp thời vụ; đáp ứng đủ phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật; các biện pháp phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu...

- Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào những con vật chủ lực: Đàn bò 133-135 nghìn con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 10-11 nghìn tấn, sữa tươi 32-34 nghìn tấn. Thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch tả lợn châu Phi, ổn định giá thức ăn chăn nuôi; Phấn đấu tổng đàn lợn 1,5-1,6 triệu con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 220-230 nghìn tấn. Tiếp tục sản xuất con giống, chú trọng phát triển đàn nái ngoại và nái thuần chiếm trên 80%. Ổn định tổng đàn gia cầm khoảng 40 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 160 nghìn tấn. Chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa – cá, nhân rộng các mô hình ao nổi, mô hình sông trong ao để tăng năng suất, sản lượng thủy sản. Diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 24,2 nghìn ha, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 122 nghìn tấn.

- Thực hiện “Liên kết 4 nhà” và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài Thành phố; Đồng thời kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác khuyến nông theo Chương trình khuyến nông Quốc gia và Thành phố.

- Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; Trồng cây phân tán, cây xanh đô thị; Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng 01 tỷ cây xanh do Thủ tướng Chính phủ phát động; Đảm bảo độ che phủ rừng đạt trên 5,72%.

3.2.3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Hỗ trợ doanh nghiệp HTX, hộ kinh doanh phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh; Huy động nguồn lực phát triển KTXH

Sty

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI, tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và GPMB.

- Phát huy hiệu quả “Tổ công tác của Thành phố Hà Nội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19”. Triển khai hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, khuyến nông, sản xuất và chế biến tiêu thụ nông sản; Thực hiện miễn tiền phạt chậm nộp BHXH theo chỉ đạo của Chính phủ...

- Triển khai hiệu quả gói tín dụng 1.000 tỷ đồng Ngân sách Thành phố bổ sung ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho Doanh nghiệp, HTX, Hộ kinh doanh và Người lao động vay để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; Đẩy mạnh triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025, Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp...

- Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, nhất là các dự án lớn, trọng điểm.

- Rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm triển khai, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư để đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư, khai thác hiệu quả nguồn lực phát triển KTXH.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch về hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội; thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; đảm bảo sức khỏe cộng đồng và an sinh, phúc lợi xã hội

3.3.1. Phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh theo Chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị; Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố; Giữ vững tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, nâng cao tỷ lệ tổ dân phố, thôn, làng đạt danh hiệu tổ dân phố, thôn, làng văn hóa. Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng gia đình thời kỳ Công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về di sản, quản lý cổ vật, thẩm định hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể công nhận cấp quốc gia. Xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một cần được bảo vệ khẩn cấp và các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động quản lý di sản trên địa bàn. Xây dựng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Ca trù. Hoàn thành thực hiện

dự án Bảo tàng giai đoạn 2 và tiếp tục tổ chức các sự kiện văn hóa xã hội, nghệ thuật bên ngoài để duy trì lượng khách tham quan thương xuyên tại Bảo tàng.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển văn hóa đọc (Phố Sách Xuân Nhâm Dần, Hội Sách Hà Nội lần thứ VIII, tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt 2022), tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế, hướng tới mục tiêu Khách mời danh dự tại Hội sách quốc tế Frankfurt.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế, có sức lan tỏa và các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, thể thao tại khu vực trung tâm Thành phố phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19. Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa. Giữ vững vị thế dẫn đầu của thể thao thành tích cao. Chuẩn bị tốt lực lượng thi đấu và điều kiện cơ sở vật chất sẵn sàng cho SEA Games 31 và Para Games 11.

3.3.2. *Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông*

- Phát triển hạ tầng thông tin (trạm BTS, mạng 5G, phủ mạng internet vùng xa trung tâm), đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực KTXH, nhất là sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh. Khai thác tối đa dư địa phát triển ngành Thông tin và truyền thông, phấn đấu giá trị gia tăng tăng trên 9,5%.

- Thực hiện hiệu quả “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”, “Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội”; Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai địa chỉ số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Phát triển mạnh các dịch vụ tư vấn trực tuyến (hỗ trợ pháp lý, tư vấn khám chữa bệnh...); Dạy học trực tuyến; Thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, Mobile Money... Phấn đấu đến năm 2025 kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.

- Phối hợp với các bộ ngành Trung ương để triển khai các nền tảng thống nhất từ việc tiêm chủng, xét nghiệm, khai báo y tế,... đến việc hỗ trợ kiểm soát các hoạt động lưu thông hàng hóa. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng; triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp; tăng cường quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên internet.

3.3.3. *Phát triển giáo dục và đào tạo*

- Thực hiện tốt 09 nhiệm vụ và 05 giải pháp trọng tâm của Ngành Giáo dục như: Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố; Đổi mới công tác quản lý giáo dục đào tạo; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý giáo dục; Đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn lực cho phát triển giáo dục; Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục gắn với triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức,

tự học và sáng tạo" "Xây dựng nhà trường văn hoá - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch".

- Đầu tư xây dựng trường, lớp theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hoá, chuẩn hóa và xã hội hóa; Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế. Phần đầu xây dựng 70 trường công lập đạt chuẩn quốc gia các cấp học, công nhận thêm 3 trường công lập chất lượng cao; Huy động 55% trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ, 100% trẻ trong độ tuổi đến lớp mẫu giáo; Hầu hết trẻ trong độ tuổi tham gia phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi. Giảm số cháu/lớp, đảm bảo tỷ lệ số trẻ/giáo viên theo quy định. Quan tâm chế độ tuyển dụng, sử dụng và chính sách đãi ngộ đối với giáo viên, trẻ em mầm non.

- Duy trì kết quả phổ cập Tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi mức độ 3; Tăng cường dạy ngoại ngữ và tin học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và đổi mới dạy học. Tiếp tục triển khai tốt việc dạy và học trực tuyến trong tình hình phức tạp của dịch bệnh COVID-19 để đảm bảo tiến độ thời gian theo khung chương trình được phê duyệt. Duy trì tốt hoạt động tại các trung tâm giáo dục thường xuyên.

3.3.4. Phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Chương trình 07-CTr/TU của Thành ủy. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN, trong đó tập trung thực hiện: Chiến lược phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Đề án Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, Đề án "Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025"; Đề án "Thiết lập sàn giao dịch công nghệ và thiết bị thành phố Hà Nội"...

- Nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN phục vụ trực tiếp các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển KTXH. Ưu tiên các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; Hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực...

- Ứng dụng công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), in 3D, công nghệ cơ khí - tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường... Ứng dụng công nghệ cao trong: nông nghiệp; y tế - dược; năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên...

3.3.5. Đảm bảo sức khỏe nhân dân

- Chủ động, sẵn sàng ứng phó nhanh, kịp thời, đáp ứng hiệu quả trước mọi diễn biến của dịch COVID-19, nhất là các chủng mới nguy hiểm; Phòng, chống sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác ngay từ đầu năm; Tăng cường tiêm chủng phòng chống các dịch bệnh có vắc xin dự phòng.

- Tăng cường đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành y. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc và điều trị người bệnh. Phát triển kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu, kỹ thuật tiên tiến tại các bệnh viện như: Tim mạch, Ung bướu, Ngoại khoa, nội soi, sản phụ khoa, phẫu thuật tạo hình... Cập

nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ ngành y. Hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh; Mở rộng phạm vi các bệnh viện tham gia Đề án khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế. Hoàn thành xây dựng Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Tiếp tục quản lý hành nghề y dược tư nhân.

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm; Tổ chức "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm". Tăng cường độ thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhất là các dịp lễ, tết. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đặc biệt phục vụ các kỳ họp Quốc hội và các Hội nghị của Đảng, nhà nước, hội nghị Quốc tế diễn ra trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; Phát hiện sớm, điều trị kịp thời một số tật, bệnh bẩm sinh và chuyển hóa của trẻ sơ sinh; Mở rộng sàng lọc can thiệp giảm tỷ lệ tan máu bẩm sinh, tìm bẩm sinh tại cộng đồng. Tăng cường truyền thông chuyển đổi nhận thức, thái độ, thực hiện các hành vi có lợi và bền vững về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số. Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Hà Nội.

3.3.6. Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; Đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19; Trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng tại các trung tâm bảo trợ xã hội.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Giảm ít nhất 20% số hộ nghèo so với cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo mới của Thành phố giai đoạn 2022-2025; Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống BHXH, BHYT. Ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Tập trung nguồn lực từ ngân sách Thành phố cho tín dụng chính sách xã hội để thực hiện các kế hoạch của UBND Thành phố đã ban hành và tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội triển khai qua Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Tuyển sinh và đào tạo khoảng 224.500 lượt lao động.

- Hình thành hệ thống thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động từ Thành phố tới cơ sở, đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông tại 30 quận, huyện, thị xã. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân tích dự báo cung – cầu lao động làm cơ sở xây dựng các giải pháp phát triển thị trường lao động. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sàn giao dịch việc làm Thành phố, bao gồm Sàn trung tâm và các Sàn giao dịch việc làm vệ tinh; Giải quyết việc làm cho 160.000 lao động; Đảm bảo tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 4%.

- Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội và các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Tiếp tục lập hồ sơ và đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tại gia và cộng

đồng; Vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện của Thành phố.

3.4. Tiếp tục tăng cường quản lý và phát triển đô thị; Khai thác hiệu quả tài nguyên; Bảo vệ môi trường

3.4.1. Công tác quy hoạch

Đẩy nhanh tiến độ: Lập và tích hợp các quy hoạch chuyên ngành của Thành phố vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; Quy hoạch phân khu đô thị tại Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc; Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ như Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên...; “Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”. Phấn đấu hoàn thành trong quý II/2022 các đồ án: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên, Xuân Mai; Chỉ giới đường đỏ tuyến đường vành đai 4.

3.4.2. Phát triển nhà ở

- Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; Chỉnh trang khu vực đô thị cũ; Cải tạo, xây mới các khu chung cư, tập thể cũ; Huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng tại khu vực nội đô lịch sử. Đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh tế đô thị. Giá trị gia tăng ngành xây dựng tăng khoảng 10,2-10,6%.

- Hoàn thành xây dựng Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2040. Hoàn thành chỉ tiêu: Diện tích sàn xây dựng nhà ở: 1,23 triệu m²; Diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội: 0,192 triệu m²; Tổng số căn hộ nhà ở xã hội 2.630 căn. Đẩy nhanh đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung và dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Triển khai đầu tư xây dựng mới các dự án nhà tái định cư.

- Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố thông qua Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội; Hoàn thành công tác tổng kiểm tra, rà soát kiểm định chung cư cũ; Phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên... Triển khai cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, ưu tiên các khu chung cư cũ có nhà nguy hiểm và chuẩn bị triển khai các khu còn lại. Thực hiện chỉnh trang 20 nhà biệt thự được xây dựng trước năm 1954.

- Xây dựng một số khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Tăng cường quản lý và xử lý hiệu quả các vấn đề về nhà ở đô thị, quản lý trật tự xây dựng.

3.4.3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, logistics

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực ngoài Nhà nước để triển khai các công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Đồ án quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp

vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Kiểm tra, rà soát phát hiện và xử lý kịp thời, từng bước giảm thiểu các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị hiện hữu và kiểm soát để hạn chế việc hình thành các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị mới. Tăng cường quản lý trật tự lòng đường, hè phố. Xử lý 7-10 điểm thường xuyên ùn tắc giao thông; giảm số vụ tai nạn giao thông từ 5-10% trên cả 3 tiêu chí.

- Phát triển dịch vụ vận tải và logistics; Đẩy nhanh tiến độ dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội (xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm). Giá trị gia tăng ngành vận tải, kho bãi tăng trên 8,1% và phục hồi hoàn toàn ngay trong nửa đầu năm 2022.

- Trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư đường Vành đai 4.

- Vận hành, khai thác hiệu quả, an toàn tuyến đường sắt số 2A; Đưa vào khai thác, vận hành tuyến đường sắt Nhón – Ga Hà Nội. Mở rộng vùng phục vụ, hợp lý hóa mạng lưới các tuyến xe buýt gắn với các ga đường sắt nội đô; Đa dạng hóa phương tiện xe buýt; Bố trí hợp lý luồng vận tải hành khách liên tỉnh phù hợp với nhu cầu và hướng tuyến; Đảm bảo tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 21,5-23%.

- Phát triển hệ thống thẻ vé thông minh liên thông cho vận tải hành khách công cộng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê khai, niêm yết giá và bán vé đối với các đơn vị kinh doanh vận tải. Phối hợp tốt với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế và các tỉnh, thành phố thúc đẩy phục hồi, phát triển các tuyến vận tải hành khách (đường bộ, đường sắt, đường hàng không) đảm bảo an toàn phòng, chống dịch.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình giao thông thông minh trong tổng thể xây dựng thành phố thông minh; Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải; Tối ưu hóa quản lý, tổ chức giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Từng bước đưa các phương tiện vận tải hành khách công cộng sử dụng năng lượng sạch, thân thiện môi trường thay thế các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

3.4.4. Duy trì cấp nước sạch đô thị, đảm bảo thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện đại gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, chống úng ngập. Hoàn thành Nhà máy nước mặt sông Hồng giai đoạn 1, tăng thêm 150 nghìn m³/ngày đêm, nâng tổng công suất đạt 1,72 triệu m³/ngày đêm hướng tới mục tiêu 1,8-2,0 triệu m³/ngày đêm vào năm 2025. Thực hiện lộ trình giảm dần và tiến tới ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm trong khu vực nội thành. Duy trì các chỉ tiêu: Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày tại khu vực đô thị đạt 100%; Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch tại khu vực đô thị đạt 100%.

- Xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch; Trồng mới cây xanh; Đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật. Triển khai hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ; chỉnh trang hè, đường tại các tuyến phố trên địa bàn 12 quận.

3.4.5. Khai thác hiệu quả tài nguyên

- Thực hiện Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế xã hội năm 2021-2025; Đấu giá đất, đảm bảo phát huy hiệu quả tiềm năng quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Xây dựng Đề án đánh giá tiềm năng, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả quỹ đất bãi bồi ven sông. Hoàn thành giao đất dịch vụ; Tăng tỷ lệ cấp GCN đất đai, nhất là cho tổ chức tôn giáo.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giai đoạn 2021-2025; Rà soát, tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả quỹ đất có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường, trạm trại.

- Kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, điểm tập kết vật liệu xây dựng; Đấu giá các điểm mỏ giai đoạn 1. Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch triển khai công tác khí tượng thủy văn, giám sát mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ. Hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và là cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

3.4.6. Tăng cường bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường; xây dựng cơ chế chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin về môi trường từ cấp Thành phố đến các quận, huyện, thị xã và giữa Hà Nội với Trung ương và các tỉnh, thành lân cận. Kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn các quận/ huyện/ thị xã. Xử lý dứt điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật tại Chúc Sơn, Chương Mỹ, tiến tới xóa bỏ toàn bộ các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật.

- Thực hiện Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Báy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025.

- Đôn đốc xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện. Hoàn thành, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn (công suất 4.000 tấn/ngày đêm) và khởi công xây dựng Nhà máy điện rác Seraphin (công suất 1.500 tấn/ngày đêm) tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn.

- Hoàn thành xây dựng thêm ít nhất 01 trạm xử lý nước thải CCN. Tiếp tục thực hiện Đề án bảo vệ môi trường làng nghề, từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất hộ gia đình ra các CCN làng nghề tập trung. Đảm bảo 100% chất thải y tế, chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Hoàn thành phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện theo lộ trình cơ sở nhà, đất, cơ sở sản xuất công nghiệp phải di dời theo quy hoạch.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, cấy nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; Phát triển thêm sản phẩm làng nghề, các sản phẩm OCOP; Có thêm ít nhất khoảng 400 sản phẩm OCOP mới trong năm 2022.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước sạch khu vực nông thôn; phấn đấu tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 85%. Đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn; tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trong ngày đạt 100%.

- Tiếp tục phát triển nông thôn, xây dựng NTM; phấn đấu năm 2022 có thêm 2 huyện đạt chuẩn NTM và hoàn thành mục tiêu 100% số huyện của Thành phố đạt chuẩn NTM. Có thêm 25 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trở lên, 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3.6. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ cương hành chính; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; Công tác thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; Phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị thuộc Thành phố; Sắp xếp các chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc một số sở ngành. Rà soát, đánh giá, kiện toàn 06 Ban quản lý dự án thuộc UBND Thành phố; Chỉ tiêu biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các cơ quan, đơn vị. Sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PARIndex, PAPI, SIPAS. Hoàn thiện các quy trình phối hợp liên ngành, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính. Tích hợp các dịch vụ tiện ích trong quy trình các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp.

- Rà soát các văn bản, quy định của Thành phố nhằm khắc phục các bất cập, trùng chéo trong các văn bản quy phạm.

- Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tuyên truyền đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa không tham nhũng. Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm, nhất là về đất đai, các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và đúng pháp luật. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết

dân tộc, không để các thế lực thù địch lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; Tổ chức đánh giá định kỳ tới từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

3.7.1. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Hoàn thành diễn tập phòng thủ tại 09 quận, huyện và 02 sở ngành theo kế hoạch. Đảm bảo các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên: Tuyển chọn chiến sỹ mới; giải quyết quân nhân xuất ngũ; đăng ký nghĩa vụ quân sự; đăng ký lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; công tác phòng chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; công tác quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

3.7.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội theo Chương trình số 09-CTr/TU của Thành ủy.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nhằm nắm chắc, toàn diện tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở, trên cơ sở đó, dự báo, đánh giá đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ, nhất là âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, số đối tượng chống đối cực đoan trong tôn giáo, dân tộc, phần tử xấu lợi dụng tình hình dịch COVID-19, các vấn đề an sinh xã hội để xuyên tạc, kích động tâm lý chống đối, "phản kháng chế độ", kích động tập trung đông người, đình công, lãn công, biểu tình, gây rối an ninh trật tự. Nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành "điểm nóng". Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, đấu tranh phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch. Đảm bảo an ninh các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, an ninh công nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp, không để xảy ra đình công, lãn công.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài; Phát hiện, xử lý nghiêm các ổ nhóm cho vay nặng lãi, tín dụng đen, đánh bạc, lô đề...; Quản lý chặt các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; công tác phòng cháy và chữa cháy.

- Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip điện tử. Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông nghiêm trọng. Thường xuyên tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, phòng chống đua xe, và cò vũ đua xe trái phép.

3.7.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Chủ động thích ứng toàn với dịch bệnh trong điều kiện mới, từng bước phục hồi các hoạt động đối ngoại truyền thống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các hoạt động đối ngoại trực tuyến; công tác đối ngoại kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư, đối tác vượt qua khó khăn, mở rộng thị trường. Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị phục hồi KTXH sau dịch bệnh.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa bàn và đối tác ưu tiên: các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước và vùng, lãnh thổ khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Đài Loan), các nước lớn, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện đang có đà phát triển thuận lợi, các nước có kỉ niệm năm tròn, năm chẵn quan hệ ngoại giao với Việt Nam, các nước bạn bè truyền thống và một số đối tác tiềm năng khác.

- Nâng cao hiệu quả đối ngoại đa phương, duy trì và phát huy vai trò của thành phố Hà Nội tại các diễn đàn. Tập trung triển khai có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận với đối tác quốc tế đã được ký kết; thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của đối tác và nhu cầu, định hướng của Thành phố. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác lãnh sự đối với cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phối hợp triển khai có hiệu quả công tác đối với người nước ngoài. Tiếp tục phối hợp với Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để quản lý, hướng dẫn và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ tập trung vào những lĩnh vực y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội.

3.8. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

- Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là thông tin, truyền thông kịp thời về tình hình, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các chính sách phục hồi, phát triển kinh tế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật; Cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến phát triển Thủ đô và đất nước.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực

Hg

hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông và nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2022 và tạo đà cho những năm tiếp theo./. *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ; *K*
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *Ad*

120

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *K*
CHỦ TỊCH *n*



Chu Ngọc Anh

CHÚ THÍCH

- ¹ Theo dự báo của IMF (tháng 7/2021), các nền kinh tế phát triển phục hồi nhanh hơn, bình quân 5,6% so với mức 5,1% dự báo vào tháng 4/2021 (Mỹ dự báo 7% so với mức 6,4%, EU 4,6% so với mức 4,4%) trong khi các nền kinh tế mới nổi, đang phát triển có xu hướng chậm lại, bình quân 6,3% so với mức 6,7% dự báo vào tháng 4/2021 (Trung Quốc dự báo 8,1% so với mức 8,4%; ASEAN-5 4,3% so với mức 4,9%)
- ² Hội đồng Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia Thái Lan đã hạ dự báo tăng trưởng từ mức 1,5-2,5% còn 0,7-1,2% (Bloomberg, "Thailand Cuts 2021 GDP Growth Forecast on Worst Covid Wave", 16/8/2021)
- Ngân hàng Trung ương Malaysia đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2021 từ mức 6-7,5% còn 3-4% (theo Bloomberg, "Malaysia to Cut 2021 GDP Growth Outlook, Possibly Close to 4%", 12/7/2021)
- Ngân hàng Trung ương Indonesia đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2021 từ mức 4,6% còn 3,8% (theo Reuters, "Indonesia c.bank slashes 2021 GDP outlook to 3.8%", 12/7/2021)
- Ủy ban Điều phối ngân sách phát triển Philippines đã dự báo tăng trưởng năm 2021 từ mức 6-7% xuống 4-5% (theo Nikkei, "Philippines slashes 2021 economic growth target amid lockdown", ngày 18/8/2021)
- ³ Chỉ thị của TU số 05,06 và 08 các ngày 30/7, 01/9 và 14/10. Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về việc quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Chỉ thị của Chủ tịch UBND TP số 11, 12, 17, 20, 22/CT-UBND các ngày 05/5, 11/5, 23/7, 03/9, 20/9. Công điện của UBND TP các số: từ 01-03/CD-UBND các ngày 06/01, 29/01, 27/4; từ 05-08/CD-UBND các ngày 02/5, 03/5, 12/5, 15/5; từ 10-22/CD-UBND các ngày 21/5, 24/5, 02/6, 07/7, 12/7, 18/7, 21/7, 02/8, 06/8, 21/8, 06/9, 13/10, 20/10
- ⁴ Báo cáo số 5802/BC-BCĐ ngày 30/11/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống COVID-19 thành phố Hà Nội; <https://vnexpress.net/covid-19/covid-19-viet-nam>
- ⁵ Báo cáo số 2481/BC.HAN-THNSKS ngày 24/11/2021 của Ngân hàng nhà nước TP Hà Nội
- ⁶ 03 siêu thị: Fujimart số 3 Tây Sơn, Đống Đa; Muji tại Metropolis Liễu Giai, Ba Đình; Kohnan tại TTTM Aeon Hà Đông; 75 cửa hàng tiện lợi: 12 cửa hàng hệ thống BRG; 05 cửa hàng hệ thống Circle K; 08 cửa hàng hệ thống Homefarm; 30 cửa hàng hệ thống Vinmart+...; 02 chợ tại xã Ninh Hiệp, Gia Lâm và thị trấn Tràm Trôi, Hoài Đức
- ⁷ Về GPMB: Có 11 CCN đã GPMB trên 70% diện tích (03 CCN đã hoàn thành 100%; 04 CCN đạt trên 95%); 32 CCN đang thực hiện thủ tục GPMB (kiểm đếm, lập phương án đền bù, thành lập Hội đồng, Tổ công tác GPMB, chi trả tiền cho các hộ dân...). Về Quy hoạch 1/500: Có 39/43 CCN đã được UBND huyện phê duyệt; 01 CCN đang thẩm định; 03 CCN đang lập quy hoạch. Về báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Có 20/43 CCN đã được phê duyệt; 13 CCN đã họp hội đồng thẩm định; 10 CCN đang lập ĐTM. Về phê duyệt dự án đầu tư: Có 16/43 CCN đã được Chủ đầu tư phê duyệt; Có 27 CCN chưa phê duyệt dự án đầu tư. Về quyết định giao đất, cho thuê đất: Chưa có CCN nào được giao đất, cho thuê đất. Về cấp Giấy phép xây dựng: Chưa có CCN nào được cấp giấy phép xây dựng theo quy định.
- ⁸ Các CCN: Minh Đức - huyện Ứng Hòa; Cát Quế, Minh Khai - huyện Hoài Đức; Liệp Tuyết - huyện Quốc Oai, Phùng Xá - huyện Thạch Thất
- ⁹ Các CCN: Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức; Hương Ngải, Canh Nậu gđ2, Thạch Xá - huyện Thạch Thất; Hòa Bình, Quất Động gđ2, Văn Bình, Nguyễn Trãi, Thắng Lợi - huyện Thường Tín; Hoa Sơn - huyện Ứng Hòa; Vồng Xuyên gđ2 - huyện Phúc Thọ; Mở rộng CCN Thanh Thùy - huyện Thanh Oai
- ¹⁰ Gồm 18 đơn vị sản xuất khâu trang, tổng sản lượng khoảng 880 nghìn chiếc/ngày; 02 công ty và 01 làng nghề chuyên sản xuất chăn, màn, đệm với tổng sản lượng khoảng 11,4 nghìn đơn vị/ngày; 01 đơn vị sản xuất oxy với sản lượng 42.000 tấn/năm và sẵn sàng nâng công suất lên 60.000 tấn/năm; duy trì hoạt động 05 đơn vị sản xuất nước sát khuẩn, nước rửa tay khô...

- ¹¹ Tính từ 02-24/10/2021, dịch tả lợn châu Phi xảy ra tại 672 hộ chăn nuôi thuộc 4 huyện (Ba Vì, Phúc Thọ, Hoài Đức, Chương Mỹ), tiêu hủy 7.178 con với trọng lượng 418,6 tấn. Tính chung từ đầu năm, bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra tại 687 hộ chăn nuôi thuộc 8 huyện, tiêu hủy 7.624 con với trọng lượng 436 tấn
- ¹² Đàn lợn không bao gồm lợn sữa đạt 1,19 triệu con, tăng 9,4% so với cùng kỳ
- ¹³ Kế hoạch số 2205/KH.HAN-TTGS2 ngày 19/10/2021
- ¹⁴ Hà Nội đã dẫn đầu cả nước tại Kỳ thi học sinh nghiên cứu-khoa học kỹ thuật năm học 2020-2021; Hà Nội đạt tổng cộng 20 huy chương Kỳ thi Olympic Toán và Khoa học quốc tế IMOS-17 năm 2021; Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương (APHO) năm 2021 tại Đài Loan (Trung Quốc); Hà Nội có 3 học sinh dự thi và cả 3 giành huy chương (02 huy chương vàng, 1 huy chương đồng); Kỳ thi Olympic các môn văn hóa quốc tế năm 2021: Hà Nội có 5 học sinh và cả 5 em đều đạt huy chương vàng
- ¹⁵ Tổ chức nói chuyện về chuyên đề an toàn thực phẩm với tổng số 338 buổi/12.669 lượt người tham dự; 107 lớp tập huấn với 3.227 người tham dự. Tổ chức 16 buổi họp cộng tác viên báo chí, 376 người tham dự. Phát thanh tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của quận, huyện: 2.061 lượt; xã, phường, thị trấn: 8.613 lượt; thôn/bản: 2.925 lượt. Tuyên truyền qua 1.019 băng rôn, khẩu hiệu; 31 áp phích tại các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn, phát 93.445 tờ rơi; băng, đĩa hình: 103; băng đĩa âm: 98
- ¹⁶ Năm 2020, toàn Thành phố giải quyết việc làm cho 180.578/156.000 lao động, đạt 116% KH năm. Năm 2019, Thành phố giải quyết việc làm cho 190.885 lao động
- ¹⁷ Gồm: Cầu Giấy, Ba Đình, Tây Hồ, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Đống Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Đống Đa, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Đan Phượng
- ¹⁸ Khu vực đường gom từ đường Cổ Linh lên cầu Thanh Trì; nút giao Nguyễn Khang – cầu 361; nút giao đường Nghiêm Xuân Yên – Nguyễn Hữu Thọ; Nút Nguyễn Văn Ngọc - Đào Tấn; Nút Cầu Mai Động; Nút dốc Vĩnh Hưng
- ¹⁹ Gồm: cấp Thành phố tiếp 3.764 lượt người; cấp huyện tiếp 9.798 lượt người; cấp xã tiếp 6.719 lượt người; cấp sở, ngành tiếp 1.177 lượt người
- ²⁰ KH số 225/KH-UBND ngày 08/10/2021. Tính đến ngày 14/10/2021, toàn Thành phố đã thu thập, cập nhật chỉnh sửa thông tin đối với 7.624.700/7.732.383 (đạt tỷ lệ 98,6%)
- ²¹ Các cuộc họp trực tuyến với Hội đồng vùng Nam Ostrobothnia - Phần Lan; cuộc họp giữa kỳ về hợp tác giữa các địa phương Việt Nam - Pháp; giữa Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) với các sở, ngành thành phố Hà Nội về lĩnh vực giáo dục, y tế và an sinh xã hội; với lãnh đạo Ủy ban Đối ngoại thành phố Saint Petersburg – Liên bang Nga
- ²² Tiêu biểu như: (1) Bí thư Thành ủy tiếp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Singapore, Đại sứ Lào tại Việt Nam và Lễ trao tặng vật tư y tế phòng chống dịch COVID 19 của thành phố Hà Nội cho Viêng Chăn và 8 tỉnh Bắc Lào, các Đại sứ: Anh, EU, Nga và Tập đoàn Sumitomo; (2) Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP tiếp các Đại sứ; tập đoàn, doanh nghiệp: Đại sứ - Trường đại diện Phái đoàn Liên minh Châu Âu (EU), Singapore, Phần Lan, Pháp, Hoa Kỳ, Đức và Công ty Braun Việt Nam; Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức tài chính quốc tế (IFC), Tập đoàn Samsung, JICA, PanAsia, Gamuda, các doanh nghiệp FDI, AEON, Tập đoàn Lotte, NordCham, AFD và Phó Đại sứ Pháp, ADB (Ngân hàng phát triển châu Á-Thái Bình Dương)
- ²³ Thủ đô Cairo (Ai Cập) và thủ đô Minsk (Belarus); thành phố Quảng Châu (Trung Quốc); thành phố Saint Petersburg (Nga); thành phố Los Angeles (Mỹ)
- ²⁴ Trong Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2021, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 đạt 4,9% so với dự kiến 6,0% năm 2021; trong đó các quốc gia đang phát triển và mới nổi tương ứng là 5,2% và 6,3%. Dự báo tăng trưởng của các quốc gia mới nổi, đang phát triển năm 2022 cao hơn so với mức dự báo vào tháng 4/2021 (5,2% so với mức 5,0%; trong đó ASEAN-5 là 6,3% so với mức 6,1%)
- ²⁵ Kế hoạch 5 năm 2021-2025 GDP của cả nước tăng 6,5-7,0%; Mục tiêu năm 2022 từ 6,0-6,5% - thấp hơn 0,5 điểm % so với chỉ tiêu KH 5 năm 2021-2025; Xem so sánh tại *Phụ lục 02*

Phụ lục 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số **342** /BC-UBND ngày **01** /**10**/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	ƯTH 2021	KH 2022	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP						
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	4,18	7,5	2,35-3,0	7,0-7,5	Không đạt KH 2021
	<i>Trong đó:</i>						
	- Dịch vụ	%	3,83	7,5	1,94-2,60	7,1-7,7	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	1,61	4,3	2,28-2,95	4,50-4,52	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	6,48	9,6	3,51-4,13	8,37-8,83	
	+ Công nghiệp	%	5,19	9,0	5,11-5,49	7,3-7,8	
	+ Xây dựng	%	8,66	10,5	0,89-1,9	10,2-10,6	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,54	3,0	2,83-2,95	2,5-3,0	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	123,69	135	129	139-141	Không đạt KH 2021
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội	%	9,00	12,0	-0,52	10,00	Không đạt KH 2021
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	-3,40	5,0	-1,2	5,0	Không đạt KH 2021
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	2,67	< 4	1,9-2,4	< 4	
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,1	0,1	0,1 (Còn dưới 14,75‰)	Duy trì mức sinh thay thế	Theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2021 của Bộ Y tế
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1	0,1	
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1	0,1	
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	91,5	91,5	92,5	
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:	%	38,4	40,0	40,0	41,5	Tiêu chí năm 2020 theo Nghị quyết 102/NQ-CP: Tỷ lệ được tính trên số đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm
	- BHXH bắt buộc	%	37,59	39,0	39,0	40,0	
	- BHXH tự nguyện	%	0,81	1,0	1,0	1,5	
11	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	36,0	37,0	37,0	37,5	
12	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2021	%	(Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,21%)	30,0	30,0	20,0	
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2,67	< 4	3,97	< 4	
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70,2	71,5	71,1	72,2	Không đạt KH 2021
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	48,0	50,5	50,2	51,2	

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	U' TH 2021	KH 2022	Ghi chú
15	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	104	85	85	70	
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	88,0	88,0	
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62,0	62,0	62,0	63,0	
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,0	72,0	72,0	72,5	
C NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG							
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch						
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100	100,0	100,0	100,0	
	+ Khu vực nông thôn	%	78,0	85,0	80,0	85,0	Không đạt KH 2021
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày						
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100	100,0	100,0	100,0	
	+ Khu vực nông thôn	%	100	100,0	100,0	100,0	
21	Xử lý ô nhiễm môi trường						
21.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng						
	- Đối với CCN xây dựng mới	%	100	100,0	100,0	100,0	
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	92,5	95,0	92,5	95,0	Không đạt KH 2021
21.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100,0	100,0	100,0	
21.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật QG về môi trường	%	100	100,0	100,0	100,0	
21.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	28,8	28,8	28,8	Chưa có thêm cơ sở xử lý nước thải đô thị đi vào hoạt động
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	15	14	14	-	
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã	23	20	15	25	
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã	-	5	5	15	

Phụ lục 02: Kịch bản tăng trưởng GRDP

(Kèm theo Báo cáo số **342** /BC-UBND ngày **01/12/2021** của UBND thành phố Hà Nội)

A Kịch bản tăng trưởng

1 Kịch bản cơ sở (để điều hành):

- GRDP năm 2021 tăng khoảng 2,35-3,0%.
 - GRDP năm 2022 tăng khoảng 7,0-7,5%, trong đó: Dịch vụ vận tải, kho bãi phục hồi hoàn toàn ngay trong năm 2021.
 - GRDP năm 2023 tăng khoảng 7,5-8,0%, trong đó: Dịch vụ lưu trú và ăn uống, Hoạt động HC và DV hỗ trợ phục hồi hoàn toàn vào cuối năm 2023.
- Nếu năm 2024 và 2025 GRDP duy trì tăng 8,0-8,5% thì trung bình 5 năm 2021-2025 GRDP tăng 6,5-7,0%.

2 Kịch bản phấn đấu:

- GRDP năm 2021 tăng trên 3,0%.
- GRDP năm 2022 tăng trên 7,5% và 2023 tăng trên 8,0%; Nếu duy trì 2024-2025 tăng 8,5% thì trung bình 5 năm 2021-2025 đạt trên 7,0%.

3 Kịch bản rủi ro:

- GRDP năm 2021 tăng thấp hơn 2,35%:
- GRDP năm 2022 tăng thấp hơn 7,0% và 2023 thấp hơn 7,5%; 2 năm 2024-2025 thấp hơn 8,0% thì 5 năm 2021-2025 tăng thấp hơn 6,5%.

B Các phương án tăng trưởng

T T	CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG %	2016- 2020	2021		2022		2023		2024		2025		2021-2025	
			pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2
	GRDP	6,73	3,00	2,35	7,50	7,00	8,00	7,50	8,50	8,00	8,50	8,00	6,95	6,85
1	Dịch vụ	6,60	2,60	1,94	7,70	7,10	8,10	7,70						
	Trong đó:													
-	Bán buôn và bán lẻ	8,10	1,55	0,61	8,50	8,20	9,50	9,00						
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	1,87	-17,31	-19,17	10,50	9,99	11,98	11,52						
-	Vận tải kho bãi	6,62	-0,93	-1,98	8,50	8,10	9,50	9,00						
-	Thông tin và truyền thông	7,88	6,61	6,31	9,50	9,10	10,50	10,00						
-	Tài chính, ngân hàng và BH	7,87	9,28	8,58	8,00	7,60	9,50	8,50						
-	Hoạt động HC và DV hỗ trợ	0,74	-17,35	-18,36	10,55	9,37	12,00	11,35						
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	4,90	2,95	2,28	4,52	4,50	4,46	3,78						
3	Công nghiệp, xây dựng	8,61	4,13	3,51	8,83	8,37	9,82	9,13						
	+ Công nghiệp	7,43	5,49	5,11	7,80	7,30	8,80	8,00						
	+ Xây dựng	10,72	1,90	0,89	10,60	10,20	11,50	11,00						
4	Nông nghiệp	2,60	2,95	2,83	3,00	2,50	3,50	3,00						

B Các phương án tăng trưởng (tiếp)

T T	CHỈ TIÊU QUY MÔ Giá cố định, 1.000 tỷ đồng	Năm 2020	2021		2022		2023		2024		2025		Ghi chú
			pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	pa1	pa2	
	GRDP	689,1	709,7	705,3	758,1	754,6	818,8	815,0	888,4	884,3	964,0	959,5	
1	Dịch vụ	439,1	450,5	447,6	482,1	479,4	521,1	519,2					
	<i>Trong đó:</i>												
-	<i>Bán buôn và bán lẻ</i>	66,02	67,0	66,4	72,1	71,9	78,9	78,6					
-	<i>Dịch vụ lưu trú và ăn uống</i>	12,15	10,0	9,8	10,9	10,8	12,2	12,1					
-	<i>Vận tải kho bãi</i>	50,77	50,3	49,8	54,0	53,8	59,1	58,9					
-	<i>Thông tin và truyền thông</i>	99,34	105,9	105,6	115,6	115,2	127,8	127,2					
-	<i>Tài chính, ngân hàng và BH</i>	65,85	72,0	71,5	77,2	76,9	84,6	83,8					
-	<i>Hoạt động HC và DV hỗ trợ</i>	20,72	17,1	16,9	18,7	18,5	20,9	20,8					
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	78,7	81,0	80,4	84,1	84,1	87,8	87,3					
3	Công nghiệp, xây dựng	156,4	162,9	161,9	176,2	175,5	193,5	192,3					
	+ Công nghiệp	97,0	102,3	101,9	109,9	109,4	119,6	118,7					
	+ Xây dựng	59,5	60,6	60,0	66,3	66,1	74,0	73,6					
4	Nông nghiệp	14,9	15,3	15,3	15,8	15,7	16,3	16,2					

C Các chỉ tiêu tính toán liên quan tăng trưởng năm 2022

T T	Chỉ tiêu	2020	2021		2022		Ghi chú
			pa1	pa2	pa1	pa2	
1	GRDP giá cố định, nghìn tỷ đ.	689,05	709,72	705,24	758,1	754,6	
2	GRDP giá hiện hành, nghìn tỷ đ.	1.020,0	1.087,0	1.081,0	1.202,0	1.197,0	
3	Cơ cấu GRDP, %	100	100		100		
-	Hoạt động ngành dịch vụ	63,06	63,0-63,5		63,0-63,5		
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	11,02	11,0-11,2		11,0-11,2		
-	Công nghiệp - xây dựng	23,68	23,5-24,0		23,5-24,0		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,24	2,2-2,3		2,2-2,3		
4	GRDP/người, triệu đồng	123,69	129,5	128,8	140,5	139,9	
5	Vốn đầu tư xã hội, nghìn tỷ đ.	413,51	411,4		452,5		
6	Vốn đầu tư xã hội/GRDP, %	40,54	37,84	38,05	37,6	37,8	
7	Hệ số ICOR	8,87	6,1	6,7	3,9	4,1	

D So sánh chỉ tiêu tăng trưởng với cả nước

	Tăng trưởng, %	TB 2016-2020	2020	KH 2021-2025	9t 2021	U' TH 2021	KH 2022	Ghi chú
1	GRDP của Hà Nội	6,73	4,18	7,5-8,0	1,28	2,35-3,0	7,0-7,5	
-	Dịch vụ	6,60	3,83	8,0-8,5	0,85	1,94-2,60	7,1-7,7	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	4,90	1,61	28,8	2,24	2,28-2,95	4,50-4,52	
-	Công nghiệp và xây dựng	8,61	6,48	8,5-9,0	1,88	3,51-4,13	8,37-8,83	
-	Nông nghiệp	2,60	4,54	2,5-3,0	3,00	2,83-2,95	2,5-3,0	
2	GDP của cả nước	5,99	2,91	6,5-7,0	1,42	3,0-3,5	6,0-6,5	
-	Dịch vụ	6,20	2,34					
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	5,38	1,7					
-	Công nghiệp và xây dựng	7,45	3,98					
-	Nông nghiệp	2,54	2,68					

Phụ lục 03: Đóng góp vào tăng trưởng của các ngành
(Kèm theo Báo cáo số 343 /BC-UBND ngày 01 /12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ TIÊU	Tăng trưởng 2020, %	Cơ cấu 2020, %	Tăng trưởng 2021, %	Kết quả tăng trưởng 2021, %						KH 2022
					Quý I	Quý II	Quý III		9 Tháng	ƯTH cả năm	
							Tăng	Đóng góp %			
	GRDP	4,18	100,0	7,5	5,17	6,49	-7,02	-7,02	1,28	2,35-3,0	7,0-7,5
1	Dịch vụ	3,83	63,06	7,5	4,58	6,68	-8,18	-5,18	0,85	1,94-2,60	7,1-7,7
	Trong đó:										
-	Bán buôn và bán lẻ	8,19	11,35	-	6,39	5,59	-15,97	-1,53	-1,56	0,61-1,55	8,2-8,5
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	-17,61	1,98	-	-6,24	-4,27	-62,95	-1,18	-26,91	-19,17--17,31	9,99-10,5
-	Vận tải kho bãi	2,66	7,02	-	5,62	11,62	-20,04	-1,47	-1,57	-1,98--0,93	8,1-8,5
-	Thông tin và truyền thông	7,15	10,21	-	3,09	4,84	11,24	1,51	6,34	6,31-6,61	9,1-9,5
-	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,21	9,13	-	8,85	9,48	7,89	0,81	8,68	8,58-9,28	7,6-8,0
-	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-15,95	2,73	-	-5,1	3,49	-67,32	-2,12	-24,82	-18,36--17,35	9,37-10,55
2	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	1,61	11,02	4,3	4,79	4,30	-2,56	-0,28	2,24	2,28-2,95	4,50-4,52
3	Công nghiệp, xây dựng	6,48	23,68	9,6	7,85	7,52	-6,76	-1,63	1,88	3,51-4,13	8,37-8,83
-	Công nghiệp	5,19	15,82	9,0	7,81	7,59	-0,99	-0,15	4,32	5,11-5,49	7,3-7,8
-	Xây dựng	8,66	7,86	10,5	7,92	7,39	-16,02	-1,48	-2,37	0,89-1,90	10,2-10,6
4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4,54	2,24	3,0	2,51	2,51	4,39	0,07	3,00	2,83-2,95	2,5-3,0

Phụ lục 04: Tăng trưởng của một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp năm 2021 so cùng kỳ (so sánh cả nước và số cùng kỳ năm 2020)
(Kèm theo Báo cáo số **343** /BC-UBND ngày **01** /**12**/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	CHỈ TIÊU	Lũy kế 7 tháng			Lũy kế 8 tháng			Lũy kế 9 tháng			Lũy kế 10 tháng			Cả năm (2021 ước)		
		2020	2021	Cả nước	2020	2021	Cả nước	2020	2021	Cả nước	2020	2021	Cả nước	2020	2021	Cả nước
1	Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP), %	4,0	8,5	7,5	4,1	6,3	5,6	4,3	4,1	4,1	4,4	4,2	-3,30	4,7	4,78	
2	Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ, %	6,9	3,7		7,4	-2,7		7,5	-5,5		7,8	-3,7		7,9	-0,26	
3	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ, %	1,1	2,3	0,7	1,9	-6,3	-4,7	2,0	-10,4	-7,1	2,2	-7,8	-8,60	2,7	-4,57	
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, %	-7,6	2,0	25,5	-7,2	-5,2	21,2	0,9	-4,4	18,8	0,1	-2,8	16,60	1,8	-1,20	
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, %	-9,2	19,6	35,3	-8,5	21,8	33,8	-9,5	21,4	30,5	-9,0	20,8	28,20	-9,1	18,33	
6	Doanh thu hoạt động ngành vận tải, %	0,9	7,8		-0,7	2,1		0,2	-1,8		0,8	-2,9		2,5	-1,08	
7	Khách du lịch đến Hà Nội, % (cơ sở lưu trú phục vụ)	-74,2	-34,6		-77,2	-36,0		-79,3	-42,1		-81,1	-42,5		-83,9	-31,61	
	Trong đó: Khách quốc tế, %	-74,5	-73,2	-97,5	-77,1	-74,4	-97,2	-78,7	-82,7	-97,0	-79,9	-81,7	-96,70	-82,0	-77,81	
8	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân, %	3,51	1,30	1,64	3,39	1,49	1,79	3,30	1,54	1,82	3,15	1,60	1,81	2,67	1,9-2,4	

**Phụ lục 05: Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)
và một số chỉ tiêu về thương mại theo tháng so cùng kỳ**

(Kèm theo Báo cáo số **343** /BC-UBND ngày **01** /**12**/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ TIÊU	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
I	Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	105,5	106,5	93,3	92,2	105,6
1	Khai khoáng, %	110,4	113,7	7,5	96,7	98,8
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo, %	105,1	106,5	92,0	91,4	105,9
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hoà không khí, %	109,9	107,2	105,6	97,4	102,1
4	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, %	107,3	105,2	102,5	105,8	106,4
II	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ, %	91,0	80,3	48,8	60,4	105,1
A	Phân theo loại hình kinh tế			7,5		
1	Nhà nước	89,6	88,5	45,6	44,1	73,3
2	Ngoài Nhà nước	91,1	78,1	49,9	64,8	111,0
3	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	94,4	91,0	41,1	38,3	105,0
B	Chia theo ngành hoạt động					
1	Bán lẻ hàng hóa	102,6	89,4	63,0	75,3	93,2
2	Khách sạn, nhà hàng	60,1	45,8	17,3	52,0	109,2
3	Du lịch lữ hành	25,1	21,8	9,9	5,8	68,8
4	Dịch vụ	78,4	74,8	25,4	26,3	135,7
III	Kim ngạch xuất khẩu, %	97,5	94,1	65,4	102,8	118,9
	Phân theo khu vực kinh tế					
1	Khu vực kinh tế trong nước	96,6	90,7	52,4	101,3	158,8
2	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	99,3	100,3	99,2	105,2	90,2
IV	Kim ngạch nhập khẩu, %	121,2	112,3	136,6	123,7	119,8
	Phân theo khu vực kinh tế					
1	Khu vực kinh tế trong nước	121,8	110,8	139,1	129,8	147,0
2	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	119,3	117,9	128,3	103,6	68,0

**Phụ lục 06: Tình hình thực hiện quy định về phân cấp quản lý nhà nước
một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội**
(Kèm theo Báo cáo số 393 /BC-UBND ngày 01 / 12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

I. Quy định phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế-xã hội của Thành phố (sau đây gọi tắt là phân cấp) từ năm 2006 đến 05/9/2021

1. Về việc ban hành quy định về phân cấp kinh tế - xã hội

Thành phố ban hành quy định phân cấp giữa cấp thành phố và cấp huyện bắt đầu từ năm 2006. Hơn 15 năm qua, UBND Thành phố ban hành các Quyết định quy định chi tiết phân cấp trong các ngành, lĩnh vực. Qua các năm, quy định phân cấp được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố. Cụ thể:

- *Giai đoạn 2006-2015*, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND ngày 22/7/2006, UBND Thành phố ban hành các Quyết định để quy định chi tiết nội dung phân cấp trong các ngành, lĩnh vực: Quyết định 55/2007/QĐ-UBND ngày 30/5/2007; Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008; Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 11/6/2009; Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014.

- *Giai đoạn 2016 đến nay*, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 là nghị quyết khung (mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi phân cấp và danh mục các ngành, lĩnh vực). Đồng thời, HĐND Thành phố giao UBND Thành phố ban hành quy định cụ thể phân cấp đối với các ngành, lĩnh vực. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 quy định phân cấp đối với 15 ngành, lĩnh vực có trong danh mục tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND; ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 sửa đổi Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND.

+ Thành phố đã ban hành quy định phân cấp cho cấp huyện đối với các ngành, lĩnh vực. Cụ thể 15 lĩnh vực được quy định phân cấp tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND gồm: (1) Quản lý đường bộ; (2) chiếu sáng công cộng; (3) công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; (4) thoát nước đô thị và xử lý nước thải; (5) vệ sinh môi trường; (6) bến xe ô tô, bãi đỗ xe, vận tải hành khách công cộng; (7) cấp nước sạch; (8) thủy lợi; (9) đê điều; (10) rừng; (11) thông tin truyền thông; (12) giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; (13) văn hóa - thể thao, du lịch; (14) y tế; (15) tang lễ.

+ 12 lĩnh vực, việc phân cấp quy định riêng theo quản lý chuyên ngành của Thành phố, gồm: (1) phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; (2) Quản lý quy hoạch; (3) quản lý dự án đầu tư công; (4) quản lý doanh nghiệp; (5) phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp; (6) phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; (7) phân cấp quản lý chợ; (8) phân cấp quản lý cụm công nghiệp, làng nghề; (9) quản lý chất thải rắn thông thường; (10) phân cấp quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; (11) phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm, thủy sản; (12) quản lý đường sắt đô thị.

+ Những nội dung quản lý nhà nước khác của thành phố Hà Nội không nêu danh mục trong các lĩnh vực phân cấp nêu trên, như: phân cấp quản lý quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật..., theo quy định pháp luật hiện hành, các lĩnh vực này do cấp tỉnh thống nhất quản lý (không phân cấp cho cấp huyện), nên Thành phố không cần ban hành quy định phân cấp các lĩnh vực này; các cơ quan chức năng Thành phố và các quận, huyện sẽ tổ chức thực hiện quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2. Kết quả thực hiện phân cấp giai đoạn 2016-2020

Trong thời gian năm qua, việc phân cấp quản lý đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền địa phương, vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính tích cực, chủ động cho cơ sở, vừa bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của chính quyền Thành phố, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Các quận, huyện, thị xã được tự chủ, tự thực hiện các thủ tục hành chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được cấp phép theo thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát...). Khi thực hiện phân cấp, Thành phố quan tâm bố trí đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cần thiết cho các quận, huyện, thị xã để thực hiện các nhiệm vụ.

- Về tổ chức, bộ máy, biên chế: Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều đã được kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp để đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp.

- Về nguồn lực (phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi): Căn cứ phân cấp quản lý nhà nước tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa cấp thành phố và cấp huyện; định mức phân bổ chi ngân sách (gồm cả chi đầu tư và chi thường xuyên đối với cấp huyện); tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách. Quá trình xây dựng quy định phân cấp quản lý nhà nước (tại Quyết định 41) và quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi (tại Nghị quyết số 13) đã tính toán, cân đối cơ bản đảm bảo nguồn lực cho các cấp để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

Thành phố hiện có 10 quận tự cân đối được ngân sách, đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; 02 quận Hà Đông và Bắc Từ Liêm và 18 huyện, thị xã còn lại chưa cân đối được ngân sách, Thành phố đã cấp bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố và ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho 18 huyện, thị xã còn khó khăn để thực hiện đầu tư các công trình giáo dục, y tế, giao thông, các dự án dân sinh bức xúc,... trên địa bàn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (tổng kinh phí cân đối hỗ trợ cho các huyện là 17.276 tỷ đồng). 20 quận, huyện, thị xã này báo cáo là ngân sách của quận, huyện, thị xã cùng với ngân sách Thành phố hỗ trợ, bổ sung đã cơ bản đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

- Về phân cấp trong quản lý đầu tư:

+ UBND Thành phố ban hành quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về quản lý các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội, trong đó quy định về phân cấp, ủy quyền đối với các hoạt động đầu tư của cấp Thành phố và cấp huyện. Các đơn vị của Thành phố thực

hiện các quy định về đầu tư đối với các dự án nhiệm vụ chi của cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn và theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND Thành phố.

+ Thực tiễn trong thời gian qua, Thành phố đã xem xét và giao cho một số UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố; cho phép các quận, huyện sử dụng vốn ngân sách của quận, huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố đối với các quận, huyện có khả năng cân đối ngân sách.

+ Về phê duyệt dự án đầu tư, trong giai đoạn vừa qua, UBND Thành phố xem xét, ủy quyền cho một số UBND quận, huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án nhiệm vụ chi của Thành phố mà các quận, huyện đề xuất sử dụng ngân sách cấp mình đầu tư dự án trên địa bàn.

+ Hiện nay, Thành phố đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị tham mưu Quyết định thay thế Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND theo hướng tăng cường phân cấp cho các đơn vị. Trong đó, UBND Thành phố đề xuất với HĐND Thành phố giao cho UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, C.

- Bên cạnh đó, cũng còn *một số tồn tại, hạn chế* và cần được xem xét, sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố.

+ Trong 2 năm đầu triển khai thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND đã bộc lộ một số bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện ở một số lĩnh vực như thủy lợi, quản lý đường bộ, chiếu sáng, cây xanh, thoát nước. Trong đó, bất cập nhất là lĩnh vực thủy lợi...UBND Thành phố đã chỉ đạo các biện pháp khắc phục. Ngày 24/9/2020, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND điều chỉnh phân cấp đối với lĩnh vực thủy lợi.

+ Đến đầu năm 2021, vẫn còn 04 lĩnh vực có nhiều kiến nghị đề nghị sửa đổi vì ảnh hưởng đến dân sinh bức xúc, gồm: quản lý đường bộ, quản lý chiếu sáng, quản lý cây xanh, quản lý thoát nước. Cụ thể: Một số quận, huyện có nguồn lực tốt đề nghị tăng phân cấp cho quận, huyện đầu tư lĩnh vực giao thông. Nhiều quận, huyện kiến nghị tăng cường phân cấp cho quận, huyện đối với cây xanh, chiếu sáng, thoát nước để thuận lợi hơn trong việc giải quyết vấn đề dân sinh bức xúc. Lĩnh vực di tích quốc gia đã phân cấp cho cấp huyện nhưng một số huyện báo cáo chưa cân đối được ngân sách để thực hiện tốt nhiệm vụ. Kết quả thực hiện quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực, ở một số thời điểm còn chưa đạt được kết quả như mong muốn, như: Công tác duy tu, duy trì thoát nước chưa được kịp thời, đồng bộ, ảnh hưởng đến tuổi thọ khai thác đường và gây mất an toàn giao thông; cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, nhất là ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh còn chưa đáp ứng được yêu cầu,...

II. Về việc UBND Thành phố ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 thay thế cho Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 và Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020

1. Về thẩm quyền ban hành Quyết định phân cấp

- Theo Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định:

+ “HĐND cấp tỉnh quyết định phân cấp cho chính quyền địa phương cấp huyện thực hiện quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh”; “UBND cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh”.

+ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương không quy định về ủy quyền của HĐND cấp tỉnh.

+ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương không quy định giới hạn thời gian về phân cấp kinh tế - xã hội (ví dụ, không quy định thời gian phân cấp kinh tế - xã hội phải tương đồng với Kế hoạch 5 năm, hay tương đồng với thời kỳ ổn định ngân sách,...).

- Ngày 03/8/2016, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND là Nghị quyết khung (gồm: mục tiêu, nguyên tắc, phạm vi phân cấp và danh mục các ngành, lĩnh vực) và HĐND Thành phố giao UBND Thành phố quy định chi tiết phân cấp cho các ngành, lĩnh vực theo danh mục tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND. Hiện nay, những nội dung tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND vẫn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn của Thành phố.

- Tại Văn bản số 96/HĐND-KTNS ngày 22/4/2021, Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến: “căn cứ tình cấp bách, sự cần thiết về thời điểm, tính hiệu quả và việc phải đáp ứng ngay nhu cầu thực tiễn, Thường trực HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố khẩn trương hoàn thành việc rà soát, ban hành Quyết định sửa đổi, thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 theo thẩm quyền”. Ngay sau đó, đề nghị UBND Thành phố xây dựng, trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 tại kỳ họp HĐND trong năm 2021”.

- Thực hiện kết luận chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 407-TB/TU ngày 14/7/2021: “Giao Ban cán sự Đảng UBND Thành phố nghiên cứu, đề xuất quy định phân cấp theo hướng mở rộng phân cấp gắn với ủy quyền đảm bảo nguyên tắc cấp nào làm, địa phương nào làm tốt hơn thì giao cấp đó, địa phương đó, trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét cho chủ trương trước khi trình HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2021. Trong quá trình rà soát, trường hợp cần thiết, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố chỉ đạo UBND Thành phố chủ động sửa đổi, bổ sung đối với các nội dung phân cấp cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố”; ý kiến đề nghị của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 thay thế cho Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 và Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020.

- Như vậy, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phân cấp phù hợp với thẩm quyền được giao theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chỉ đạo của Thành ủy, Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND; phù hợp với thông lệ của Thành phố trong 15 năm qua (UBND Thành phố ban hành quy định phân cấp chi tiết đối với các lĩnh vực). UBND đã kịp thời ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 làm căn cứ để UBND các cấp (cấp Thành phố và cấp Huyện) xây dựng và trình HĐND cùng cấp quyết nghị về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của cấp mình trong tháng 9 và tháng 10 vừa qua.

2. Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố đã kế thừa những ưu điểm và khắc phục những tồn tại, hạn chế của Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, tăng cường phân cấp cho cấp huyện, nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định trong công tác quản lý nhà nước

2.1. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND Thành phố rà soát tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tất cả các ngành đều được xem xét để phân cấp.

2.2 Về việc điều chỉnh quy định phân cấp

- Đến nay, quy định phân cấp đã khắc phục các vấn đề liên quan đến dân sinh bức xúc, hoạt động sản xuất kinh doanh (thủy lợi, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước ngõ xóm), tăng phân cấp cho cấp huyện đối với các đơn vị có nguồn lực tốt (tăng phân cấp đầu tư đường giao thông cho 12 quận và 5 huyện có Đề án thành lập quận), khắc phục những vấn đề còn chưa thống nhất trong cách hiểu để triển khai, phân giao trách nhiệm cụ thể cho từng cấp đối với các thủ tục cấp phép trong các ngành, lĩnh vực).

- Việc xây dựng phân cấp mới đã đánh giá rà soát kỹ đối với từng lĩnh vực, trên từng địa bàn quận, huyện, thị xã. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở chuyên ngành đã rà soát kỹ lưỡng để đảm bảo tinh thần phân cấp tối đa cho các quận, huyện, thị xã phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị. Các nội dung quy định phân cấp tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND đã cơ bản đáp ứng đề xuất của các quận, huyện, thị xã, vừa tăng phân cấp cho cấp huyện, vừa đảm bảo thống nhất quản lý của Thành phố.

- Một số huyện, thị xã có đề xuất phân cấp nhiều hơn cho huyện đối với lĩnh vực giao thông (như cho huyện làm chủ đầu tư, đầu tư bằng ngân sách huyện đối với một số tuyến đường nằm trọn trong địa bàn một huyện,...). Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn Thành phố mới chỉ có 10 quận tự cân đối được ngân sách, đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; 02 quận Hà Đông, Bắc Từ Liêm và 18 huyện, thị xã còn lại chưa cân đối được ngân sách, Thành phố đã cấp bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố và ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho 18 huyện, thị xã còn khó khăn (Dự toán năm 2021, Thành phố cấp bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố 14.066 tỷ đồng cho 20 quận, huyện, thị xã). Theo Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước quy định: Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương, thực hiện giảm dần tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên so với tổng chi ngân sách địa phương hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách để tăng nguồn lực cho ngân sách cấp trên thực hiện các nhiệm vụ chi Thành phố và phát triển đồng đều giữa các địa phương.

Do vậy, tại Quyết định số 14/2021 đã điều chỉnh tăng phân cấp cho quận, huyện đối với các lĩnh vực cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, đường bộ có tính toán đến đảm bảo điều kiện nguồn lực triển khai quy định phân cấp. Như đối với lĩnh vực đường bộ, điều chỉnh quy định: Thành phố đầu tư “đường đô thị từ cấp đường khu vực có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên...” thành “Thành phố đầu tư đường theo quy hoạch là đường chính khu vực (theo QCVN 07-4:2016/BXD) có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch trên địa bàn 12 quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025; giữ nguyên quy định đầu tư đường từ cấp đường khu vực có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên đối với các huyện còn lại. Giữ nguyên quy định: Thành phố đầu tư đường cao tốc, quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố; đường tỉnh lộ; các đường vành đai để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (công việc liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên thì thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh giải quyết).

Trong từng trường hợp cụ thể, Thành phố có thể xem xét, giao UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố; cho phép các quận, huyện sử dụng vốn ngân sách của quận, huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố nếu các quận, huyện có khả năng cân đối và có nhu cầu, đề xuất với Thành phố xem xét. Thủ tục đầu tư đối với các trường hợp cụ thể này được thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố về quản lý dự án đầu tư công cấp Thành phố (hiện là Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 và đang được xem xét, sửa đổi).

Các nội dung điều chỉnh chính của quy định phân cấp:

2.2.1 Các lĩnh vực đã ổn định, triển khai nề nếp, thuận lợi trong quá trình thực hiện được giữ nguyên hoặc điều chỉnh nhỏ, không làm thay đổi bản chất của quy định phân cấp để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, gồm: **02 lĩnh vực giữ nguyên** (lĩnh vực đề điều như Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND và lĩnh vực thủy lợi như Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND); **09 lĩnh vực điều chỉnh chỉnh nhỏ - không thay đổi bản chất phân cấp của Thành phố đối với cấp huyện, để phù hợp với văn bản quy phạm Trung ương mới ban hành**: đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; y tế; văn hóa - thể thao; tang lễ; bến xe ô tô, bãi đỗ xe, vận tải hành khách công cộng; cấp nước sạch; rừng; thông tin truyền thông.

Riêng đối với lĩnh vực di tích, giữ nguyên quy định phân cấp như Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND: Thành phố chỉ đầu tư và quản lý sau đầu tư đối với một số di tích quan trọng, di tích quốc gia đặc biệt quan trọng. Phân cấp cho cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố quản lý trực tiếp sau đầu tư (gồm cả di tích quốc gia). Để hỗ trợ các huyện, thị xã khó khăn về nguồn thực để thực hiện nhiệm vụ trên, trong Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, Thành phố đã dành nguồn lực thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư cho các huyện, thị xã khó khăn về nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, trong đó có nội dung hỗ trợ các huyện đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử. Hiện nay, nhu cầu đầu tư bảo tồn di tích của các huyện, thị xã khá lớn. UBND Thành phố đang chỉ đạo các sở chuyên ngành tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, tổng thể danh mục dự án dự kiến sẽ đầu tư tu bổ để việc bảo tồn và huy giá trị các di tích đạt hiệu quả cao nhất.

2.2.3. Xem xét, điều chỉnh đối với 04 lĩnh vực có nhiều kiến nghị, còn có vướng mắc, tồn tại theo hướng tăng phân cấp cho cấp huyện; gồm các lĩnh vực: quản lý đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, trong đó lĩnh vực cây xanh là lĩnh vực có phân cấp mạnh nhất từ trước đến nay đối với lĩnh vực này

3. Nội dung chính của quy định phân cấp tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND

(1) Lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp thuộc thành phố Hà Nội; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; các trường tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trường Mầm non B, Trường Mẫu giáo Việt

Triều hữu nghị); trường, lớp dành cho người khuyết tật (Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học Bình Minh).

- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư các trường công lập gồm: trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp huyện có tên gọi khác; trung tâm học tập cộng đồng.

(2) Lĩnh vực y tế

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp (Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội).

- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

(3) Lĩnh vực văn hóa - thể thao, du lịch

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bác Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận.

- Cấp huyện đầu tư: Tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư.

(4) Lĩnh vực thông tin truyền thông

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã).

- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư đối với các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

(5) Lĩnh vực tang lễ

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hằng (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai - Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch.

- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: Các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn.

(6) Lĩnh vực cấp nước sạch: Thành phố thống nhất quản lý, đầu tư toàn bộ (khuyến khích xã hội hóa).

(7) Lĩnh vực thủy lợi:

- Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư: Công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa trên địa bàn Thành phố (trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý); Công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến hai xã, phường, thị trấn trở lên.
- Cấp huyện quản lý (đầu tư và quản lý sau đầu tư): Các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố.

(8) Lĩnh vực đê điều

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp III trở lên trên địa bàn Thành phố.
- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đê (kể cả công trình trên đê) từ cấp IV trở xuống và các tuyến đê chưa phân cấp trên địa bàn.

(9) Lĩnh vực rừng

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ.
- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước.

(10) Lĩnh vực bến xe ô tô, bãi đỗ xe, vận tải hành khách công cộng

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng (đường dành riêng cho xe buýt, điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng, biển báo, nhà chờ, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt, trạm điều hành, trạm bảo dưỡng sửa chữa) và các bến xe phục vụ công cộng.
- Cấp huyện đầu tư, quản lý sau đầu tư: Hạ tầng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ công cộng còn lại trên địa bàn, trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố quản lý.

(11) Lĩnh vực Quản lý đường bộ

- Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ: Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý; Đường vành đai, đường trên cao; Đường tỉnh lộ; Đường theo quy hoạch là đường huyện đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; Đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị: quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch) trên địa bàn các quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì); quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) đối với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây.

Thành phố quản lý sau đầu tư toàn bộ các tuyến đường do Thành phố đầu tư; quản lý, bảo trì lòng đường của 12 quận, đường phố trong khu đô thị 12 quận từ loại đường cấp khu vực trở lên, một số tuyến đường quan trọng trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây (theo danh mục).

- Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố đầu tư.

Quản lý, bảo trì: đường ngõ, ngách và toàn bộ hệ thống đường trên địa bàn và các nội dung liên quan; các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý hệ thống đường bộ trừ các đường do Thành phố quản lý sau đầu tư đi qua trên địa bàn huyện, thị xã.

(Quyết định 14/2021/QĐ-UBND bổ sung thêm các định nghĩa để thống nhất cách hiểu, cách triển khai, khắc phục hạn chế của Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND; Tăng phân cấp đầu tư cho 12 quận và 05 huyện có Đề án thành lập Quận đến năm 2025; Thống nhất việc đầu tư lĩnh vực giao thông theo quy hoạch, theo quy chuẩn đường đô thị).

(12) Lĩnh vực công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ

- Thành phố quản lý có trọng tâm đối với các công viên cấp Thành phố, vườn hoa đặc biệt quan trọng, tuyến đường chính của Thành phố theo quy hoạch chuyên ngành, danh mục do UBND Thành phố phê duyệt.

- Phân cấp cho các quận, huyện, thị xã quản lý sau đầu tư cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường cấp huyện đầu tư, trên nguyên tắc cấp nào đầu tư thì cấp đó có trách nhiệm quản lý duy tu, duy trì (riêng đường đô thị Thành phố quản lý trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên). Thành phố sẽ không quản lý sau đầu tư toàn bộ đối với 12 quận và khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND

(Tăng mạnh phân cấp, các quy định trước đây, Thành phố quản lý sau đầu tư đối với địa bàn 12 quận và khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây).

(13) Lĩnh vực chiếu sáng công cộng

- Thành phố đầu tư, quản lý sau đầu tư: Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư. Thành phố quản lý sau đầu tư toàn bộ chiếu sáng trên địa bàn các quận, trừ chiếu sáng ngõ xóm.

- Cấp huyện huyện và thị xã đầu tư, quản lý sau đầu tư: Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư. Các quận quản lý, duy tu, bảo trì chiếu sáng ngõ, ngách.

(Tăng phân cấp cho các quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ đầu tư và quản lý, duy tu, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chiếu sáng ngõ xóm. Phân cấp cho các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý sau đầu tư đồng bộ với đầu tư hệ thống đường do huyện, thị xã đầu tư; tại

Quyết định 41/2016/QĐ-UBND, Thành phố quản lý sau đầu tư đối với 12 quận và các thị trấn thuộc các huyện, các phường thuộc thị xã Sơn Tây).

(14) Lĩnh vực thoát nước đô thị và xử lý nước thải

- Thành phố đầu tư, xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố; hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý.

- Cấp huyện đầu tư: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại (bao gồm hệ thống thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư) trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư. Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý; các quận quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước ngõ, ngách.

(Tăng phân cấp cho cấp huyện thực hiện nhiệm vụ đầu tư và quản lý, duy tu, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước ngõ xóm; Phân cấp cho các huyện và thị xã đầu tư và quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước đồng độ với các tuyến đường do cấp huyện đầu tư. Thành phố sẽ không quản lý khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND - tăng phân cấp cho các đơn vị).

(15) Lĩnh vực vệ sinh môi trường.

- Thành phố đầu tư: Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đồng bộ các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm: các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và các khu xử lý chất thải, chất thải rắn xây dựng tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch. Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý trừ việc duy trì vệ sinh tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long

- Cấp huyện đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện. Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc; riêng, Quận Nam Từ Liêm, các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai quản lý, duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long trên địa bàn).

Quy định phân cấp tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND cơ bản dựa trên nguyên tắc thống nhất giữa đầu tư và sau đầu tư trừ những lĩnh vực có tính liên kết hệ thống và tính đặc thù Thành phố cần thống nhất quản lý (như chiếu sáng, thoát nước).

Biểu: Những nội dung chính quy định phân cấp theo lĩnh vực tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
1	Điều 4. Quản lý đường bộ 1. Thành phố: a) Đầu tư: - Đường cao tốc, đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về Thành phố đầu tư, quản lý; Đường vành đai, đường trên cao; Đường tỉnh lộ; - Đường theo quy hoạch là đường huyện đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; - Đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị: quy chuẩn từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 23 m trở lên theo quy hoạch) trên địa bàn các quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025 (gồm các huyện: Đông Anh, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì); quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD, có bề rộng mặt cắt ngang đường từ 16 m trở lên) đối với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây. b) Quản lý sau đầu tư: - Quản lý, bảo trì (bao gồm cả lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông) lòng đường, lề đường (không bao gồm hè đường) toàn bộ các tuyến đường do Thành phố đầu tư; các đường đô thị từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD) trên địa bàn 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025; của các đường, phố trong địa bàn các quận; của các đường, phố, các tuyến đường từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD) trong các khu đô thị trên địa bàn các quận; các khu đô thị trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp	- Bổ sung các định nghĩa: + Đường đô thị là đường bộ nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm cả đường thuộc phạm vi nội thị của thị xã, thị trấn theo quy hoạch (Theo Thông tư số 16/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng). + Đường huyện là đường nối từ trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. + Lòng đường là toàn bộ phạm vi mặt đường giữa 2 mép bó vỉa hè đường (đối với đường có vỉa hè) hoặc toàn bộ phạm vi kết cấu mặt đường (đối với đường không có vỉa hè). + Đường, phố trong địa bàn các quận là các tuyến đường, phố được Thành phố đặt tên theo quy định. - Bổ quy định: Thành phố đầu tư các đường chính đi qua địa bàn từ 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên do không có định nghĩa khái niệm về đường chính nên các đơn vị	- Bổ sung thêm các định nghĩa để thống nhất cách hiểu, cách triển khai (khắc phục hạn chế của Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND). - Tăng phân cấp đầu tư cho 12 quận và 05 huyện có Đề án thành lập Quận đến năm 2025. - Thống nhất việc đầu tư lĩnh vực giao thông theo quy hoạch, theo quy chuẩn đường đô thị.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	huyện trở lên sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố; một số tuyến đường giao thông quan trọng, các trục hướng tâm theo danh mục UBND Thành phố phê duyệt. c) Quản lý các nội dung khác: - Thành phố thống nhất quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn Thành phố. - Cấp phép đào lòng đường, lề đường và đấu nối vào hệ thống các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư. - Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường do Thành phố quản lý sau đầu tư. 2. Cấp huyện: a) Đầu tư: - Hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn, trừ đường do Trung ương và Thành phố đầu tư. b) Quản lý sau đầu tư: - Các quận quản lý, bảo trì đường ngõ, ngách và toàn bộ hệ thống đường trên địa bàn quận; quản lý, bảo trì các đường ngõ, ngách còn lại và toàn bộ hệ thống đường trong các khu đô thị do chủ đầu tư bàn giao về Thành phố trên địa bàn quận, trừ phần do Thành phố quản lý sau đầu tư. - Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông: hệ thống đường bộ còn lại và toàn bộ hệ thống đường trên địa bàn huyện và thị xã, trừ các đường do Thành phố quản lý; các tuyến đường; ngõ, ngách và toàn bộ hệ thống đường trong các khu đô thị còn lại trên địa bàn huyện, thị xã sau khi chủ đầu tư các khu đô thị bàn giao về Thành phố, trừ đường trong các khu đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư.	gặp khó khăn trong thực hiện. - Đối với đường đô thị và đường theo quy hoạch là đường đô thị: Thành phố đầu tư đường theo quy chuẩn từ từ loại đường chính khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD) trên địa bàn các quận và 05 huyện có Đề án thành lập quận đến năm 2025; quy chuẩn từ loại đường khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016/BXD) đối với các huyện còn lại và thị xã Sơn Tây. - Bổ sung thêm quy định: Thành phố đầu tư “Đường theo quy hoạch là đường huyện đi qua địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên”.	

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	c) Quản lý các nội dung khác có liên quan: - Cấp phép đào lòng đường, lề đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý sau đầu tư. - Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè đường, lòng đường không vào mục đích giao thông theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ trên hệ thống đường, hè đường do cấp huyện quản lý sau đầu tư.		
2	Điều 5. Quản lý chiếu sáng công cộng 1. Thành phố đầu tư: a) Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do Thành phố đầu tư. b) Xây dựng bổ sung hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng (bao gồm cả chiếu sáng trang trí mỹ thuật đô thị) trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do TP quản lý. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận trừ quản lý, duy trì, bảo trì chiếu sáng ngõ, ngách. b) Quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong các công viên, vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác do Thành phố quản lý trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực do Thành phố quản lý chiếu sáng công cộng. 4. Cấp huyện đầu tư:	- Bổ sung phân cấp cho cấp huyện thực hiện đầu tư và quản lý, duy tu, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chiếu sáng ngõ, xóm. - Bổ sung phân cấp cho các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý sau đầu tư đồng bộ với đầu tư hệ thống đường do huyện, thị xã đầu tư. Thành phố sẽ không quản lý khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND (tăng phân cấp cho các đơn vị).	- Tăng phân cấp các quận đối với quản lý chiếu sáng ngõ, xóm; tăng phân cấp cho các huyện và thị xã Sơn Tây (được đầu tư và quản lý sau đầu tư chiếu sáng đồng bộ hệ thống đường do cấp huyện quản lý; Quyết định 41 Thành phố quản lý sau đầu tư đối với các thị trấn thuộc các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây. - Khi thực hiện phân cấp theo Quyết định 41, nhiều quận, huyện kiến nghị đề xuất tăng phân cấp cho cấp huyện để các đơn vị chủ động trong đầu tư lắp đặt mới, cải tạo hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, kịp thời giải quyết nhu cầu dân sinh bức xúc. - Để phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2009/NĐ-CP về quản lý chiếu sáng. Hiện nay Sở

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư. b) Xây dựng bổ sung, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường bộ, trong các công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác do cấp huyện quản lý. c) Đầu tư lắp đặt mới, cải tạo, nâng cấp chiếu sáng ngõ, xóm; cải tạo hệ thống chiếu sáng tại các khu vực Thành phố quản lý trong trường hợp chỉnh trang cải tạo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Cơ quan chuyên ngành của Thành phố (Sở Xây dựng) hướng dẫn, thỏa thuận về kỹ thuật khi cải tạo, lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng công cộng. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: a) Các quận quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa chiếu sáng ngõ, ngách. b) Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, bảo trì, sửa chữa và cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội trên các tuyến đường, khu vực do các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý chiếu sáng công cộng trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thành phố theo quy định pháp luật và Thành phố về quảng cáo.	- Sửa đổi nội dung “cấp phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng lễ hội” thành “Quản lý cho phép quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội”.	Văn hóa Thể thao thực hiện theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND Thành phố về việc bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về chiếu sáng trang trí, quản lý biển hiệu quảng cáo, thông tin tuyên truyền trên địa bàn Thành phố và thực hiện theo các quy định của pháp luật, của Thành phố về quảng cáo. Thực tiễn triển khai trong thời gian qua, thì Sở Văn hóa Thể thao ban hành văn bản thỏa thuận cho phép phương án chiếu sáng trang trí đối với các đơn vị, không cấp phép đối với các hoạt động trên).
3	Điều 6. Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ 1. Thành phố đầu tư: a) Xây dựng mới công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng của Thành phố theo quy hoạch chuyên ngành và theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa).	- Thành phố quản lý các công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng, tuyến đường chính của Thành phố theo quy hoạch chuyên ngành, danh mục do UBND Thành phố phê duyệt. - Phân cấp cho các quận, huyện, thị xã quản	- Tăng cường phân cấp cho cấp huyện để chủ động hơn trong việc chỉnh trang lại các công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn theo nguyên tắc cấp nào đầu tư thì cấp đó có trách nhiệm

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	b) Trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, trên hệ thống đường do Thành phố đầu tư. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên, vườn hoa đặc biệt quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (bao gồm cả hồ nước trong công viên, vườn hoa); b) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt tỉa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên (theo QCVN 07-4:2016); đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ, đường trên cao do Thành phố quản lý đi qua địa bàn các quận, huyện, thị xã; trên các tuyến đường quan trọng theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; quảng trường và trên các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư về cây xanh trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép theo quy định. 4. Cấp huyện đầu tư: a) Xây dựng mới công viên (gồm cả hồ nước trong công viên), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố đầu tư tại khoản 1 Điều này. b) Trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, trên hệ thống đường do cấp huyện đầu tư. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên (bao gồm cả bảo đảm chất lượng nước hồ), vườn hoa, ao, hồ còn lại trên địa bàn, trừ các công viên, vườn hoa Thành phố quản lý sau đầu tư tại khoản	lý sau đầu tư cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường cấp huyện đầu tư, trên nguyên tắc cấp nào đầu tư thì cấp đó có trách nhiệm quản lý duy tu, duy trì (riêng đường đô thị Thành phố quản lý trên các tuyến đường đô thị từ cấp khu vực trở lên). Thành phố sẽ không quản lý sau đầu tư toàn bộ đối với 12 quận và khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND	quản lý duy tu, duy trì. - Khi thực hiện phân cấp theo Quyết định 41, nhiều quận, huyện kiến nghị đề xuất tăng phân cấp cho cấp huyện để các đơn vị chủ động trong đầu tư, quản lý sau đầu tư, kịp thời giải quyết yêu cầu dân sinh bức xúc, chỉnh trang đô thị, nông thôn mang bản sắc của mỗi đơn vị.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	2 Điều này. b) Quản lý, duy trì, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh, thảm cỏ còn lại trên địa bàn (kể cả trong khu đô thị), trừ cây xanh, thảm cỏ do TP quản lý sau đầu tư tại khoản 2 Điều này. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh: trong các công viên; vườn hoa; các khu vực công cộng; các tuyến đường, ngõ, ngách còn lại trên địa bàn, trừ phần cây xanh do Thành phố cấp phép chặt hạ, dịch chuyển tại khoản 3 Điều này trong các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải có giấy phép theo quy định.		
4	Điều 7. Quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải 1. Quản lý thoát nước đô thị: a) Thành phố đầu tư: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực (không bao gồm thoát nước ngõ, xóm); các tuyến đường do Thành phố đầu tư trên địa bàn Thành phố; hệ thống thoát nước liên khu vực (bao gồm cả các hồ trong khu vực đô thị) không gắn trực tiếp với đường theo danh mục do UBND TP phê duyệt. b) Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, duy trì toàn bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn các quận, trừ thoát nước ngõ, ngách; hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư trên địa bàn các huyện và thị xã Sơn Tây (bao gồm cả đường trong khu đô thị do chủ đầu tư bàn giao về Thành phố); quản lý, duy tu, duy trì và quản lý môi trường nước (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ) đối với các hồ thoát nước, hồ điều hòa có giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan môi trường trên địa bàn các quận (ngoài các hồ trong công viên Thành phố quản lý) và quản lý điều tiết mực nước hồ theo danh mục hồ nước do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.	- Bổ sung phân cấp cho cấp huyện thực hiện nhiệm vụ đầu tư và quản lý, duy tu, bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước ngõ xóm. - Phân cấp cho các huyện và thị xã đầu tư và quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước đồng bộ với các tuyến đường do cấp huyện đầu tư. Thành phố sẽ không quản lý khu vực thị trấn của các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây như Quyết định 41/2016/QĐ-UBND. - Điều chỉnh nội dung về “cấp, thu hồi giấy phép đầu nối xả thải nước” đối với cấp Thành phố và cấp huyện thành “quản lý đầu nối thoát nước”.	- Tăng phân cấp các quận đối với quản lý thoát nước ngõ, xóm; tăng phân cấp cho các huyện và thị xã Sơn Tây được đầu tư và quản lý sau đầu tư thoát nước đồng bộ với hệ thống đường do cấp huyện quản lý; Quyết định 41 quy định: Thành phố quản lý sau đầu tư đối với các thị trấn thuộc các huyện và các phường thuộc thị xã Sơn Tây. - Sửa đổi quy định về cấp phép đầu nối xả thải để đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và để đảm bảo thuận lợi việc thực hiện các thủ tục, văn bản hành chính khi Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND chưa kịp thay thế, đề xuất điều chỉnh nội dung về

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	c) Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý đầu nổi thoát nước; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ xả thải nước trực tiếp vào công trình thoát nước đô thị do Thành phố quản lý sau đầu tư. d) Cấp huyện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; hệ thống thoát nước ngõ, xóm; hệ thống thoát nước còn lại (bao gồm hệ thống thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư) trừ hệ thống thoát nước do Thành phố đầu tư. e) Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý, duy tu, duy trì hệ thống thoát nước và các hồ điều hòa còn lại trên địa bàn, trừ phần Thành phố quản lý sau đầu tư tại điểm b khoản 1 Điều này (bao gồm thoát nước ao, hồ do cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư); các quận quản lý sau đầu tư hệ thống thoát nước ngõ, ngách. g) Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý đầu nổi thoát nước; giám sát việc xả thải nước vào công trình thoát nước đô thị do cấp huyện quản lý sau đầu tư. 2. Xử lý nước thải: Thành phố thống nhất quản lý hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố, gồm: a) Thành phố đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố. b) Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, vận hành, duy tu, duy trì các hệ thống xử lý nước thải do Thành phố đầu tư.		“cấp, thu hồi giấy phép đầu nổi xả thải nước” đối với cấp Thành phố và cấp huyện thành “quản lý đầu nổi thoát nước”.
5	Điều 8. Quản lý vệ sinh môi trường 1. Thành phố đầu tư:	- Điều chỉnh một số từ so với quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND.	- Để phù hợp với thực tiễn của Thành phố và chuẩn xác từ theo

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đồng bộ các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng tập trung trên địa bàn Thành phố, gồm: các khu liên hợp xử lý chất thải: Sóc Sơn; Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và các khu xử lý chất thải, chất thải rắn xây dựng tập trung khác của Thành phố theo quy hoạch. b) Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và công tác vệ sinh môi trường khác trên các đường cao tốc do Thành phố quản lý trừ việc duy trì vệ sinh tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long. b) Quản lý, vận hành và duy trì các khu, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng; các trạm trung chuyển chất thải do Thành phố đầu tư. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố về khu xử lý chất thải, nhà máy xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt do Thành phố đầu tư hoặc đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý đối với các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt. 4. Cấp huyện đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:	- Bổ sung phân cấp quản lý sau đầu tư: Quận Nam Từ Liêm, các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai quản lý, duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long trên địa bàn. - Bổ sung nội dung phân cấp đối với cấp huyện về đầu tư và quản lý sau đầu tư “các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện do cấp huyện đầu tư”.	Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (không làm thay đổi bản chất của phân cấp); 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	a) Quản lý, duy trì vệ sinh môi trường: quét hút; rửa đường, hè; thu gom, vận chuyển chất thải và công tác vệ sinh môi trường khác trong toàn bộ phạm vi địa giới hành chính (trừ các đường cao tốc). b) Quận Nam Từ Liêm, các huyện: Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai ngoài thực hiện quản lý sau đầu tư theo quy định tại khoản a Điều này, quản lý, duy trì vệ sinh môi trường tuyến đường dẫn, cầu vượt ngang, tuyến đường gom hai bên Đại lộ Thăng Long trên địa bàn. c) Quản lý, vận hành và duy trì các khu tập kết rác thải sinh hoạt, các khu tập kết chất thải rắn xây dựng, phân bùn bể phốt có phạm vi phục vụ nội huyện do cấp huyện đầu tư. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Chỉ đạo và hướng dẫn trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại địa phương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.		
6	Điều 9. Quản lý bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm đón, trả khách, vận tải hành khách tuyến cố định và vận tải hành khách công cộng 1. Thành phố đầu tư: Kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng (đường dành riêng cho xe buýt, điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng, biển báo, nhà chờ, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt, trạm điều hành, trạm bảo dưỡng sửa chữa) và các bến xe phục vụ công cộng. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng và các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư tại khoản 1 Điều này. b) Tổ chức lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau	- Bỏ nội dung “Cấp thành phố: Quy định giá vé cụ thể cho từng luồng tuyến xe khách”. - Bỏ nội dung “Thành phố công bố đưa bến xe hàng thuộc Thành phố quản lý đưa vào khai thác sử dụng”.	- Để phù hợp với quy định tại Luật Giá. - Do theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì: “Bến xe hàng chỉ được đưa vào khai thác sau khi doanh nghiệp công bố và thông báo đến Sở Giao thông vận tải địa phương”. - Để phù hợp với Khoản 7, Điều 1,

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	đầu tư việc khai thác vận hành các bến xe phục vụ công cộng do Thành phố đầu tư. c) Thống nhất quản lý vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: a) Quản lý việc khai thác, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường: toàn bộ trạm dừng nghỉ trên tuyến đường thuộc hệ thống đường địa phương; toàn bộ bến xe hàng hóa, bến xe khách; các bãi đỗ xe công cộng tập trung trên địa bàn 04 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa; các bãi đỗ xe công cộng tập trung gần với các tuyến đường, các khu vực do Thành phố đầu tư trên địa bàn các quận, huyện, thị xã còn lại theo danh mục Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; các bãi đỗ, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường và các khu vực công cộng trên địa bàn các quận và trên lòng đường thuộc các tuyến đường do Thành phố quản lý sau đầu tư đi qua các huyện và thị xã Sơn Tây. b) Quyết định công bố đưa các bến xe khách, trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường, điểm đón trả khách cho vận tải hành khách trên tuyến cố định, các bãi đỗ xe công cộng tập trung thuộc Thành phố quản lý đưa vào khai thác. c) Lập phương án phân luồng, vạch sơn, cấm biển báo đảm bảo giao thông ra vào bãi đỗ xe do Thành phố quản lý. d) Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước, giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố. đ) Cấp, thu hồi giấy phép các bãi đỗ, điểm đỗ xe do TP quản lý. e) Quyết định mở tuyến mới xe khách công cộng, hoặc dừng hoạt động đối với các tuyến xe khách không hiệu quả và không	- Điều chỉnh quy định: “Thành phố quy định khu giá dịch vụ trông giữ các loại xe trong bãi đỗ xe chung trên địa bàn Thành phố” thành “Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngân sách Nhà nước, giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe trong bãi đỗ xe được đầu tư bằng nguồn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố”.	Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá: “UBND cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với ... dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước”; “quy định giá tối đa đối với ... dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước”.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	theo quy hoạch. g) Quyết định điều chỉnh lộ trình tuyến xe khách và số lượng xe cho mỗi tuyến. 4. Cấp huyện đầu tư: Hạ tầng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ công cộng còn lại trên địa bàn, trừ những bãi đỗ xe tập trung do Thành phố quản lý tại khoản 2 Điều này. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: a) Quản lý, bảo trì hạ tầng bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng mà cấp huyện đầu tư tại khoản 4 Điều này. b) Tổ chức lựa chọn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng do cấp huyện đầu tư. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: a) Quản lý việc đầu tư, khai thác, an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường: bãi đỗ xe công cộng tập trung còn lại trên địa bàn, trừ bãi đỗ xe Thành phố quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều này; toàn bộ các bãi, điểm đỗ xe trên hệ đường do cấp huyện quản lý sau đầu tư; các bãi, điểm đỗ xe trên lòng đường thuộc các tuyến đường do các huyện, thị xã Sơn Tây quản lý sau đầu tư; các điểm đỗ xe trong các khu dân cư, trung tâm thương mại và khu vực công cộng khác trên địa bàn phân cấp huyện quản lý. b) Quyết định công bố đưa các bãi đỗ xe công cộng tập trung do cấp huyện quản lý trên địa bàn vào khai thác. c) Cấp, thu hồi giấy phép các bãi đỗ, điểm đỗ xe do cấp huyện quản lý. d) Lập phương án phân luồng, vạch sơn, cấm biển báo đảm bảo giao thông ra vào bãi đỗ xe do cấp huyện quản lý.		

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	đ) Kiểm soát giá dịch vụ trông giữ các loại xe cụ thể trong từng bãi đỗ xe do cấp huyện quản lý, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, từng khu vực theo giá trông giữ các loại xe Thành phố quy định.		
7	Điều 13. Quản lý rừng 1. Thành phố đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng và rừng phòng hộ. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, duy trì, bảo tồn rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn Thành phố. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: a) Quyết định chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác; quyết định (hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền chấp thuận) chuyển đổi rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích sử dụng khác theo quy định của pháp luật. b) Quản lý chung việc bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố. 4. Cấp huyện đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo vệ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên địa bàn theo chính sách hiện hành của nhà nước. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: a) Trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo	- Bỏ nội dung cấp thu hồi các loại giấy phép cải tạo rừng cho tổ chức và cá nhân.	- Luật Lâm nghiệp và Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp đã bãi bỏ thủ tục này.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	phân cấp quản lý trên địa bàn. b) Thực hiện trách nhiệm quản lý và phối hợp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Thành phố về bảo vệ, phát triển rừng.		
8	Điều 14. Quản lý thông tin truyền thông 1. Thành phố đầu tư: a) Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố (cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã). b) Hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: a) Duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả ba cấp quản lý của Thành phố; duy trì các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố. b) Duy tu, bảo trì hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc Thành phố theo thẩm quyền. 4. Cấp huyện đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đối với các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư:	- Thành phố đầu tư: Bổ sung nội dung “Đầu tư hệ thống thông tin nguồn cấp Thành phố theo quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông”. - Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Bổ sung nội dung “Quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.”	- Đề phù hợp với Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	a) Phối hợp quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung được Thành phố triển khai tại đơn vị. b) Quản lý, duy trì, bảo trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, trong đó có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý các hoạt động của các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn theo thẩm quyền.		
9	Điều 15. Quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp 1. Thành phố đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm: các trường đại học, trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, trường trung cấp thuộc thành phố Hà Nội; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; các trường tiểu học, mầm non trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (Trường Mầm non B, Trường Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị); trường, lớp dành cho người khuyết tật (Trường Phổ thông cơ sở Nguyễn Đình Chiểu; Trường Phổ thông cơ sở Xã Đàn; Trường Tiểu học Bình Minh). 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở, trung tâm công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp do Thành phố đầu tư. 3. Cấp huyện đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm: trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ	- Sửa đổi tên Điều 15: “Quản lý giáo dục đào tạo, dạy nghề” thành “Quản lý giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp”. - Thành phố đầu tư: Bỏ các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố; Bổ sung các trường Mầm non trực thuộc Sở GDĐT, Trường trung học phổ thông chuyên. Bỏ Trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở thực hành sư phạm. - Cấp huyện đầu tư: Điều chỉnh “cơ sở giáo dục mầm non” thành “trường mầm non”; “các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề cấp huyện có tên gọi khác” thành “cơ sở giáo dục và đào tạo cấp huyện có tên gọi khác”; Bổ sung “trung tâm học tập cộng đồng”. - Bỏ nội dung “Thành phố/cấp huyện định chi hoạt động, sát nhập, chia, tách, giải thể các trường công lập, dân lập, tư thực trước đây Thành phố/cấp huyện đã quyết định	- Để phù hợp với Luật Giáo dục nghề nghiệp và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật chuyên ngành và thực tiễn của Thành phố. - Đã được quy định rõ tại điều 52, Luật Giáo dục năm 2019.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	thông dân tộc bản trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; trường mầm non (trừ các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đào tạo cấp huyện có tên gọi khác; trung tâm học tập cộng đồng. 4. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở, trung tâm công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp do cấp huyện đầu tư.	thành lập, hoặc cho phép Thành lập”.	
10	Điều 16. Quản lý văn hóa - thể thao - du lịch 1. Thành phố đầu tư: a) Tu bổ, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích quan trọng do Thành phố trực tiếp quản lý: Di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long; Khu di tích Cổ Loa; Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích Bắc Hồ ở Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích Nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5D Hàm Long; Di tích 90 Thợ Nhuộm; cụm di tích Đền Bà Kiệu, hồ Hoàn Kiếm - Di tích Đền Ngọc Sơn - tượng đài Vua Lê và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) do Thành phố quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. b) Tu bổ các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện đang quản lý và các di tích quốc gia đặc biệt khác (nếu có) khi Thành phố giao cấp huyện quản lý sau khi được xếp hạng, công nhận. c) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa và nhà thi đấu thể thao cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố; Cung thiếu nhi Hà Nội. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư:	- Bỏ nội dung “Thành phố hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích quốc gia do cấp huyện đang quản lý” và “cấp huyện đối ứng cùng ngân sách Thành phố đầu tư tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích quốc gia do cấp huyện đang quản lý” do nội dung này không thuộc quy định về phân cấp.	- Để hỗ trợ các huyện, thị xã khó khăn về nguồn thực để thực hiện nhiệm vụ trên, trong Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đề xuất ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư cho các huyện, thị xã khó khăn về nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, trong đó có nội dung hỗ trợ các huyện đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử. Hiện nay, nhu cầu đầu tư bảo tồn di tích của các huyện, thị xã khá lớn. UBND Thành phố đang chỉ đạo các sở chuyên ngành tiếp tục rà

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	a) Duy tu, bảo trì và quản lý các di tích quan trọng mà Thành phố trực tiếp đầu tư. b) Quản lý, duy tu, bảo trì các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng cấp Thành phố; nhà thi đấu thể thao, trung tâm huấn luyện thi đấu thể thao, sân vận động cấp Thành phố; Cung thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Hà Nội. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: a) Quản lý và thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các di tích trên địa bàn Thành phố: nghiên cứu, kiểm kê xếp hạng, lập hồ sơ tư liệu, hồ sơ khoa học về di tích, địa điểm khảo cổ; lập hồ sơ khoa học về di vật theo đề nghị của địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê phân loại di sản văn hóa phi vật thể; quản lý hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể. b) Quản lý hoạt động lễ hội cấp thành phố. c) Quản lý các cơ sở lưu trú du lịch (trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Tổng cục Du lịch): khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch; d) Quản lý các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa trong lĩnh vực du lịch; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài tại Hà Nội trong lĩnh vực du lịch (trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Tổng cục Du lịch). 4. Cấp huyện đầu tư: a) Tu bổ, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp đầu tư và các di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng kháng chiến do cấp huyện quản lý được Thành phố đầu tư. b) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao	- Sửa đổi nội dung “Thành phố cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo, triển lãm, vũ trường” thành “Thành phố quản lý hoạt động lễ hội cấp thành phố. Cấp huyện quản lý hoạt động lễ hội cấp huyện; chỉ đạo cấp xã quản lý hoạt động lễ hội cấp xã”. - Sửa đổi câu chữ theo hướng quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực du lịch và không làm thay đổi bản chất của Quyết định 23/2020/QĐ-UBND (không quy định thẩm quyền về giải quyết thủ tục hành chính).	soát, đánh giá kỹ lưỡng, tổng thể danh mục dự án dự kiến sẽ đầu tư tu bổ để việc bảo tồn và huy giá trị các di tích đạt hiệu quả cao nhất. - Việc cấp phép tổ chức lễ hội cấp Thành phố đã được quy định rõ tại các Nghị định chuyên ngành. Tuy nhiên Nghị định số 110/2018/NĐ-CP chưa quy định rõ về quản lý nhà nước về hoạt động lễ hội của cấp Thành phố và cấp Huyện. - Để phù hợp các quy định của Luật Du lịch, Nghị định số 168/2017/NĐ-CP, Nghị định số 142/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Du lịch và chức năng, nhiệm vụ của Sở Du lịch tại Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2019).

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: a) Duy tu, bảo trì và quản lý các di tích còn lại trên địa bàn, trừ các di tích Thành phố trực tiếp quản lý sau đầu tư. b) Quản lý, duy tu, bảo trì các công trình văn hóa, thể thao cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: a) Quản lý hoạt động lễ hội cấp huyện; chỉ đạo cấp xã quản lý hoạt động lễ hội cấp xã. b) Quản lý đối với các cơ sở lưu trú du lịch: nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và cơ sở lưu trú du lịch khác trên địa bàn; quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành.		
11	Điều 17. Quản lý Y tế 1. Thành phố đầu tư: Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các: bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp (Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội). 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, bảo trì các: bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp mà Thành phố đầu tư. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dược trên địa bàn do Thành phố cấp phép hoạt động. 4. Cấp huyện đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng: trung tâm y tế cấp	- Bỏ nội dung “Thành phố điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở dược mà trước đây Thành phố đã cấp phép hoạt động”; “Cấp huyện cấp giấy chứng nhận cơ sở y tế an toàn thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế”. - Bỏ một số nội dung về kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình, dự án do nội dung này không thuộc quy định phân cấp.	- Điều 45, Luật Khám chữa bệnh quy định: “Giám đốc Sở Y tế cấp, cấp lại, điều chỉnh và thu hồi giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn”. Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thực hiện theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, duy trì: trung tâm y tế cấp huyện (bao gồm cả các phòng khám đa khoa khu vực, nhà hộ sinh, trạm y tế xã, phường, thị trấn) theo sự hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Phối hợp quản lý y tế, được tư nhân và Ban dân quân y trên địa bàn.		
12	Điều 18. Quản lý các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng 1. Thành phố đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng: a) Các nghĩa trang cấp Thành phố, gồm: Mai Dịch, Nhôn, Ngọc Hồi; Văn Điển, Yên Kỳ, Thanh Tước, Sài Đồng, Vĩnh Hảo (phần diện tích do Thành phố đầu tư và đang quản lý), nghĩa trang liệt sỹ người Trung Quốc tại Xuân Mai-Chương Mỹ; các nghĩa trang tập trung cấp Thành phố đầu tư mới theo quy hoạch. b) Cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; nhà tang lễ cấp Thành phố. 2. Thành phố quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố đầu tư. 3. Thành phố quản lý các nội dung khác có liên quan:	- Sửa đổi tên Điều 18 “Quản lý công tác phục vụ tang lễ” thành “Quản lý về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng”.	- Để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 về hợp nhất Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. - Theo Khoản 1 Điều 28 Nghị định 23/2016/NĐ-CP về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng quy định: “Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân

STT	Quy định tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND	Nội dung điều chỉnh so với Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND, 23/2020/QĐ-UBND	Ý nghĩa của việc sửa đổi
	Quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch; quản lý nguồn thu dịch vụ từ các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do Thành phố quản lý sau đầu tư theo quy định. 4. Cấp huyện đầu tư: Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang còn lại (bao gồm cả nhà tang lễ trong khuôn viên nghĩa trang) trên địa bàn. 5. Cấp huyện quản lý sau đầu tư: Quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện, cấp xã đầu tư. 6. Cấp huyện quản lý các nội dung khác có liên quan: Quản lý nguồn thu dịch vụ từ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện quản lý theo quy định.	- Bỏ nội dung: “Cấp huyện ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện quản lý đầu tư, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương”; đồng thời sửa quy định của Thành phố thành “Thành phố quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch”. - Bỏ nội dung: Lập kế hoạch xây dựng mới nghĩa trang cấp Thành phố, cấp huyện và lộ trình cải tạo, đóng cửa và di chuyển các nghĩa trang do nội dung này không phải quy định phân cấp.	sách nhà nước: Sở Xây dựng tổ chức lập, Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”. Theo Điều 22, Luật Giá quy định về thẩm quyền và trách nhiệm định giá: “UBND cấp tỉnh định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 19 của Luật ngày theo sự phân công của Chính phủ”. Như vậy, việc phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND TP”, không có quy định được phân cấp cho cấp huyện. Tại Quyết định 41/2016/QĐ-UBND đã quy định “Thành phố quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố”. Do vậy, đề xuất lược bỏ nội dung “Cấp huyện ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện quản lý đầu tư” để phù hợp với quy định pháp luật về giá và thống nhất nội dung tại Quyết định phân cấp của TP.

**Phụ lục 07: Một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến
kết quả giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2021**
(Kèm theo Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 14/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

Trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao, thường xuyên, liên tục để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân. Các cấp, các ngành của Thành phố đã nỗ lực triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể trong bối cảnh dịch bệnh Covid ảnh hưởng nặng nề. Kết quả thực hiện giải ngân đến ngày 10/11/2021 đạt 40,6% tổng mức vốn kế hoạch giao. Tại thời điểm này, đây là mức giải ngân thấp, không đạt được kết quả theo yêu cầu của Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố và UBND Thành phố. Thành phố đã có chỉ đạo quyết liệt các đơn vị cần tập trung, khẩn trương thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất.

Các nguyên nhân, tồn tại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 là:

a) Nguyên nhân khách quan:

(1) Dịch Covid-19 bùng phát trở lại ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, khối lượng thi công và giải ngân của các dự án, đặc biệt là trong bối cảnh thành phố Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội: hầu hết các dự án phải dừng thi công để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Sau khi giãn cách, mất một khoảng thời gian khó khăn triển khai các dự án do thiếu nhân công, nguồn lao động.

(2) Do năm 2021 là năm đầu tiên của Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, trong khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 chưa được thông qua nên tại thời điểm giao kế hoạch vốn đầu năm 2021 một số nhiệm vụ, dự án chưa được phê duyệt hoặc chưa đủ điều kiện phân bổ nên tại Quyết định giao kế hoạch đầu năm vẫn còn một số khoản kinh phí chưa phân bổ nên cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn của Thành phố (đầu năm còn 5.991.594 triệu đồng chưa phân bổ, chiếm 18,42% chi đầu tư công cấp Thành phố, chiếm 11,69% chi đầu tư công của Thành phố).

Đồng thời, năm 2021 cũng là năm tổ chức nhiều sự kiện lớn của Thành phố, việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp cũng tác động đến công tác chỉ đạo điều hành tại một số thời điểm, một số nơi.

(3) Công tác GPMB, tái định cư vẫn còn vướng mắc về cơ chế, chính sách xác định nguồn gốc đất, tái định cư; một số dự án còn tình trạng người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường,... làm chậm quá trình thi công, giải ngân dự án.

(4) Giai đoạn vừa qua, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng đầu vào tăng cao, nhất là sắt, thép xây dựng, xi măng, cát, sỏi,... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành xây dựng và tiến độ thực hiện dự án.

(5) Đối với nguồn vốn ODA: Trung ương giao kế hoạch vốn ODA cấp phát năm 2021 là 6.244.400 triệu đồng, cao hơn nhu cầu đề xuất của thành phố Hà Nội và

khả năng thực hiện của dự án. Số vốn ODA chiếm tỷ trọng lớn trong số vốn của Thành phố (15%), nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hầu hết các dự án ODA đều gặp khó khăn vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, như không nhập khẩu được thiết bị; thiếu chuyên gia nước ngoài; vướng mắc về quy hoạch; giải phóng mặt bằng và chưa xong thủ tục ký hiệp định vay. Thành phố đã đề xuất với Trung ương để điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA cấp phát với số vốn là 4.502.827 triệu đồng nhưng hiện tại Trung ương chưa điều chỉnh).

(6) Một số dự án được giao kế hoạch lớn nhưng do vướng mắc một số lý do như trên nên kết quả giải ngân thấp làm ảnh hưởng đến kết quả chung (ví dụ: dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn- Ga Hà giao kế hoạch 4.934.795 triệu đồng; Dự án Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục giao kế hoạch đầu năm 1.521.000 triệu đồng và ghi thu ghi chi cho các dự án BT giao kế hoạch đầu năm 2.000.000 triệu đồng...).

(7) Một số thủ tục đầu tư còn phức tạp. Các dự án triển khai thi công dở dang khi phát sinh tăng tổng mức đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư. Thời gian điều chỉnh thực hiện theo các kỳ họp HĐND Thành phố dẫn đến chậm tiến độ, không giải ngân vốn và hoàn thành dự án theo tiến độ.

b) Nguyên nhân chủ quan:

(1) Có sự thiếu quyết liệt của một số chủ đầu tư và một số đơn vị thực hiện công tác liên quan đến GPMB, nhất là trong thời gian bầu cử và kiện toàn bộ máy chính quyền mới.

(2) Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, các quận, huyện, nhà thầu chưa tốt dẫn đến chậm tiến độ thực hiện thi công, hoàn thành thủ tục giải ngân vốn đã giao....

(3) Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu,... còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nên dự án phải thực hiện điều chỉnh, làm chậm tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án.

(4) Đối với các dự án chuyển tiếp: Hầu hết các chủ đầu tư trong các tháng đầu năm đẩy mạnh thực hiện thi công để hoàn trả khối lượng cho phần vốn đã tạm ứng năm 2020 và thanh toán kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài nên khối lượng thực hiện để giải ngân kế hoạch vốn 2021 chưa nhiều; một số dự án chậm thực hiện thủ tục các hồ sơ thanh toán; một số dự án phải điều chỉnh dự án nên chậm giải ngân./.

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3
(Từ ngày / đến ngày / /2021)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy. Lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô Hà Nội năm 2012 và đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11. Tiếp tục thực hiện chủ đề “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”.

2. Thông qua 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó GRDP tăng từ 7,0-7,5% (cụ thể như Phụ lục kèm theo).

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế về các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19. Xây dựng và thực hiện nghiêm Tiêu chí thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong các ngành, lĩnh vực. Chủ

động xây dựng, triển khai các Kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch COVID-19.

Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực. Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp các trạm y tế cơ sở; Hoàn thành cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn tây; Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Bệnh viện Nhai Hà Nội giai đoạn 1, dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín giai đoạn 1. Hình thành hệ thống kiểm soát dịch bệnh đồng bộ các cấp, đủ năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm, khống chế kịp thời, hiệu quả dịch bệnh. Tiếp tục tiêm vắc xin phòng COVID-19 để đạt miễn dịch cộng đồng, đồng thời mở rộng tiêm vắc xin cho trẻ em từ đầu năm 2022.

3.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế

3.2.1. Duy trì sự ổn định kinh tế, bảo đảm cân đối ngân sách. Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách của Trương ương về tài chính, ngân sách; các gói kích cầu phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù trên địa bàn Thành phố theo nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường kỷ luật tài chính, công tác quản lý thu, chống thất thu; Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, an toàn, đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai và quản lý tốt hóa đơn điện tử, phấn đấu đến hết quý I/2022 có 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (đủ điều kiện theo quy định) triển khai hóa đơn điện tử. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngay từ khâu dự toán. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tài sản công. Kiểm soát tốt giá cả các mặt hàng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất.

3.2.2. Đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển các ngành kinh tế

a) Thúc đẩy sự phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại; các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối; tăng sức mua của thị trường trong nước. Thúc đẩy tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa với các tỉnh, thành phố. Thực hiện bình ổn thị trường, tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái. Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, dịch vụ Mobile Money. Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, phục hồi và khai thác các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu. Quản lý chặt các chợ, giải tỏa dứt điểm các chợ cóc, chợ tạm; cải tạo, xây dựng chợ, trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng TTTM AeonMall Bắc Từ Liêm; phấn đấu trong Quý III/2022 hoàn thành TTTM Park City Yên Nghĩa, Hà Đông.

b) Lựa chọn một số điểm du lịch phù hợp trên địa bàn Thành phố để thực hiện thí điểm du lịch an toàn với COVID-19. Nhanh chóng phục hồi, phát triển hoạt động của các sự kiện văn hóa, thể thao, hội chợ, triển lãm, vui chơi giải trí, chiếu phim,... Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kích cầu thị trường du lịch. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn

cho nhân lực du lịch; giữ chân lực lượng này trong điều kiện bị tác động bởi dịch COVID-19.

c) Phục hồi nhanh hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp (CCN), cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL), tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các thiết bị y tế, bảo hộ sức khỏe, hóa dược... Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, CCN; xây dựng hạ tầng 23 CCN đã có quyết định thành lập. Thu hút sự tham gia của 20-25 doanh nghiệp với 25-30 sản phẩm được công nhận SPCNCL. Tiếp tục phát triển công nghiệp nông thôn, sản phẩm làng nghề. Đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ ngành điện. Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội.

d) Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó diện tích trồng lúa chất lượng cao từ 60% trở lên; tập trung sản xuất vùng rau chuyên canh, rau an toàn quy mô từ 20-25 ha trở lên; vùng hoa, cây cảnh khoảng 7,2 nghìn ha, trong đó tập trung mở rộng đầu tư, hình thành các vùng hoa, cây cảnh tập trung, quy mô 20-50 ha trở lên ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung vào những con vật chủ lực: Đàn bò khoảng 133-135 nghìn con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 10-11 nghìn tấn, sữa tươi khoảng 32-34 nghìn tấn. Thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch tả lợn châu Phi, ổn định giá thức ăn chăn nuôi; Phấn đấu tổng đàn lợn khoảng 1,5-1,6 triệu con; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 220-230 nghìn tấn. Ổn định tổng đàn gia cầm khoảng 40 triệu con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 160 nghìn tấn. Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trồng, thấp sang mô hình lúa – cá; Diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 24,2 nghìn ha, sản lượng nuôi trồng thủy sản khoảng 122 nghìn tấn.

Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà” và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài Thành phố, đồng thời kiểm soát chặt dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

3.2.3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và thực hiện quyết liệt GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm. Phát huy hiệu quả “Tổ công tác của Thành phố Hà Nội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19”. Triển khai hiệu quả gói tín dụng 1.000 tỷ đồng Ngân sách Thành phố bổ sung ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho doanh nghiệp, hợp tác xã, Hộ kinh doanh và người lao động vay để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản; thực hiện miễn tiền phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ; Đẩy mạnh triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025. Rà soát các dự án đầu tư ngoài ngân

sách chậm triển khai, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, các biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư để đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư, khai thác hiệu quả nguồn lực phát triển KTXH.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội; thông tin và truyền thông; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; đảm bảo sức khỏe cộng đồng và an sinh, phúc lợi xã hội

3.3.1. Phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hiện bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội; đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; 02 quy tắc ứng xử trong các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng; giữ vững tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, nâng cao tỷ lệ tổ dân phố, thôn, làng đạt danh hiệu tổ dân phố, thôn, làng văn hóa. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về công tác di sản; quản lý về cổ vật, thẩm định hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể công nhận cấp quốc gia. Nâng cao hiệu quả các hoạt động phát triển văn hóa đọc, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế; Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm quốc tế, có sức lan tỏa và các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, thể thao tại khu vực trung tâm Thành phố trên cơ sở phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19. Thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa; giữ vững vị thế dẫn đầu của thể thao thành tích cao, chuẩn bị tốt lực lượng thi đấu cũng như điều kiện cơ sở vật chất sẵn sàng cho SEA Games 31 và Para Games 11.

3.3.2. Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông. Phát triển mạnh hạ tầng thông tin (trạm BTS, mạng 5G, phủ mạng internet vùng xa trung tâm...); đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh; khai thác tối đa dư địa phát triển ngành thông tin và truyền thông. Triển khai địa chỉ số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát triển mạnh mẽ các dịch vụ tư vấn trực tuyến (hỗ trợ pháp lý, tư vấn khám chữa bệnh...); dạy học trực tuyến; thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng; tăng cường quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên internet.

3.3.3. Phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai tốt việc dạy, học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh COVID-19, đảm bảo tiến độ thời gian theo khung chương trình đã được phê duyệt. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn lực cho phát triển giáo dục. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập tiểu học, Trung học cơ sở đúng độ tuổi mức độ 3. Tăng cường dạy ngoại ngữ và tin học, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và đổi mới dạy học.

3.3.4. Phát triển các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong đó tập trung thực hiện: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng

tạo đến năm 2030, Đề án Sản giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025; Đề án Thiết lập sản giao dịch công nghệ và thiết bị Thành phố. Nâng cao chất lượng tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Duy trì hoạt động kiểm định phương tiện đo và thử nghiệm mẫu hàng hoá. Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn ISO 14000 và ISO 22000 cho các doanh nghiệp.

3.3.5. Đảm bảo sức khỏe nhân dân. Chủ động, sẵn sàng ứng phó nhanh, kịp thời, đáp ứng hiệu quả trước mọi diễn biến của dịch COVID-19; Tăng cường công tác tiêm chủng để phòng chống các dịch bệnh có vắc xin dự phòng. Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành y. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc và điều trị người bệnh. Hoàn thành xây dựng Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm về an toàn thực phẩm. Triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số; Phát hiện sớm, điều trị kịp thời một số tật, bệnh bẩm sinh và chuyên hóa của trẻ sơ sinh; Mở rộng sàng lọc can thiệp giảm tỷ lệ tan máu bẩm sinh, tim bẩm sinh tại cộng đồng. Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Hà Nội. Tiếp tục quản lý hành nghề y dược tư nhân; triển khai, hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh; mở rộng phạm vi các bệnh viện tham gia triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa.

3.3.6. Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; Đẩy mạnh giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Tiếp tục thực hiện hiệu quả giảm nghèo bền vững; Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Hình thành hệ thống thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động. Hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Sản giao dịch việc làm Thành phố; Phấn đấu giải quyết việc làm cho 160.000 lao động. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.4. Tiếp tục tăng cường quản lý và phát triển đô thị; Khai thác hiệu quả tài nguyên; Bảo vệ môi trường

3.4.1. Công tác quy hoạch: Lập và tích hợp các quy hoạch chuyên ngành của Thành phố vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đẩy nhanh tiến độ: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; Quy hoạch phân khu đô thị tại Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc; Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ như Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liêm...; Phấn đấu hoàn thành (quý II/2022) các đề án: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên, Xuân Mai; Chỉ giới đường đỏ tuyến đường vành đai 4.

3.4.2. Phát triển nhà ở. Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; chỉnh trang khu vực đô thị cũ; cải tạo, xây mới các khu chung cư, tập thể cũ; huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng tại khu vực nội đô lịch sử. Phân đấu hoàn thành: Diện tích sàn xây dựng nhà ở: 1,23 triệu m²; Diện tích sàn xây dựng nhà ở xã hội: 0,192 triệu m²; Tổng số căn hộ nhà ở xã hội 2.630 căn. Đẩy nhanh công tác đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung và dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Triển khai đầu tư xây dựng mới các dự án nhà tái định cư. Triển khai thực hiện Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Hoàn thành công tác tổng kiểm tra, rà soát kiểm định chung cư cũ, phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu Giảng Võ, Thành Công, Ngọc Khánh, Kim Liên... Chỉnh trang 20 nhà biệt thự được xây dựng trước năm 1954. Triển khai đầu tư xây dựng một số khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh. Quản lý và xử lý hiệu quả các vấn đề về nhà ở đô thị, quản lý trật tự xây dựng.

3.4.3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, logistics. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. Kiểm tra, rà soát phát hiện và xử lý kịp thời, từng bước giảm thiểu các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị hiện hữu và kiểm soát để hạn chế việc hình thành các điểm ùn tắc giao thông tại các khu đô thị mới phát triển. Tăng cường quản lý trật tự lòng đường, hè phố đảm bảo quyền ưu tiên dành cho người đi bộ. Phân đấu xử lý được 7-10 điểm thường xuyên ùn tắc giao thông; giảm số vụ tai nạn giao thông từ 5-10% trên cả 3 tiêu chí. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải và logistics; đẩy nhanh tiến độ dự án Điểm thông quan nội địa thành phố Hà Nội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm. Trình trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư đường Vành đai 4. Vận hành, khai thác hiệu quả, an toàn tuyến đường sắt số 2A; đẩy nhanh tiến độ, đưa vào khai thác, vận hành tuyến đường sắt Nhổn – Ga Hà Nội. Mở rộng vùng phục vụ, hợp lý hóa mạng lưới các tuyến xe buýt, đa dạng hóa phương tiện xe buýt, bố trí hợp lý luồng vận tải hành khách liên tỉnh phù hợp với nhu cầu và hướng tuyến; phân đấu vận tải hành khách công cộng phục vụ 21,5-23%. Phát triển hệ thống thẻ vé thông minh liên thông cho vận tải hành khách công cộng.

3.4.4. Duy trì cấp nước sạch đô thị, đảm bảo thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực. Đầu tư phát triển mạng cấp nước và một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt từ 1,8-2,0 triệu m³/ngày đêm. Xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch; Tăng cường trồng mới cây xanh; Đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật. Triển khai hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ; chỉnh trang hè, đường tại các tuyến phố trên địa bàn 12 quận.

3.4.5. Khai thác hiệu quả tài nguyên. Triển khai thực hiện Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế xã hội năm 2021-2025; Đấu giá đất, đảm bảo phát huy hiệu quả tiềm năng quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Xây dựng Đề án đánh giá tiềm năng, đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng,

khai thác có hiệu quả quỹ đất bãi bồi ven sông. Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành giao đất dịch vụ; tăng tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất đai, nhất là cho tổ chức tôn giáo. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thành dự án xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đai.

3.4.6. Tăng cường bảo vệ môi trường. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường. Kiểm tra, giám sát và hậu kiểm công tác hạn chế đốt rơm rạ, chấm dứt việc sử dụng bếp than tổ ong trên địa bàn các quận/ huyện/ thị xã. Xử lý dứt điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật tại Chúc Sơn, Chương Mỹ. Triển khai Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật kết hợp quy hoạch kiến trúc cảnh quan 04 con sông nội đô. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, lưu vực sông Cầu Bậy - Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025. Đôn đốc xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện. Hoàn thành, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn và khởi công xây dựng Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn. Hoàn thành xây dựng thêm 01 trạm xử lý nước thải CCN. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường làng nghề, từng bước di chuyển các cơ sở sản xuất hộ gia đình ra các CCN làng nghề tập trung. Hoàn thành phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện theo lộ trình cơ sở nhà, đất, cơ sở sản xuất công nghiệp phải di dời theo quy hoạch.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục phát triển sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh xây dựng mạng lưới cấp nước sạch khu vực nông thôn. Phân đấu có thêm 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu 100% số huyện của Thành phố đạt chuẩn NTM; Có thêm 25 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trở lên, 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3.6. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường kỷ cương hành chính; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; Công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy; Phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị thuộc Thành phố, sắp xếp các chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc một số sở ngành; Rà soát, đánh giá, kiện toàn 06 Ban quản lý dự án thuộc UBND Thành phố. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PARIndex, PAPI, SIPAS. Rà soát các văn bản, quy định của Thành phố nhằm khắc phục các bất cập, trùng chéo trong các văn bản quy phạm. Hoàn thiện các quy trình phối hợp liên ngành, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

Tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm, nhất là về đất đai, các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền

thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và đúng pháp luật.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; tổ chức đánh giá định kỳ tới từng cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

3.7. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

3.7.1. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành các cuộc diễn tập tại 09 quận, huyện và 02 sở ngành theo kế hoạch. Đảm bảo các chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác phòng chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; công tác quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật kịp thời, đầy đủ, đồng bộ cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, cứu hộ, cứu nạn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

3.7.2. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; Nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “điểm nóng”; phát hiện, xử lý nghiêm các ổ nhóm cho vay nặng lãi, tín dụng đen, đánh bạc, lô đề...; Quản lý chặt các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; công tác phòng cháy và chữa cháy. Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân gắn chip điện tử.

3.7.3. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Chủ động thích ứng an toàn với dịch bệnh trong điều kiện mới. Tập trung triển khai có hiệu quả các cam kết, thỏa thuận với đối tác quốc tế đã được ký kết; thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh, tiềm năng của đối tác và nhu cầu, định hướng của Thành phố. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác lãnh sự đối với cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố và phối hợp triển khai có hiệu quả công tác đối với người nước ngoài.

3.8. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, nhất là thông tin, truyền thông kịp thời về tình hình, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các chính sách phục hồi, phát triển kinh tế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông và nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2022 và tạo đà cho những năm tiếp theo.

Điều 2. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XVI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTƯQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/12/2021
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 7,0- 7,5%.
2. GRDP bình quân đầu người: 139-141 triệu đồng.
3. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội: 10%.
4. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: 5,0%.
5. Chỉ số giá tiêu dùng: dưới 4%.
6. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,1%.
7. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước: 0,1%.
8. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 92,5%.
10. Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động 40%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 1,5%.
11. Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 37,5%.
12. Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố: 20%.
13. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: dưới 4%.
14. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: 72,2%.
15. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 70 trường.
16. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa": 88%.
17. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": 63%.
18. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": 72,5%.
19. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 85%.
20. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%.
21. Xử lý ô nhiễm môi trường: (i) Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đã đi vào hoạt động) có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: 95%. (ii) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%. (iii) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%. (iv) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 28,8%.
22. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao tăng thêm: 25 xã; Số xã nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm: 15 xã.